Giáo Sĩ Việt Nam

#### Bán nguyệt san – Số 485 – Chúa nhật 07.07.2024

**Giáo sĩ: ĐỰƠC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net) [giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

**MỤC LỤC**

[Tin Mừng theo Thánh Gioan (tiếp theo) ………………………………………Bản dịch Quà Tặng Tin Mừng](#BBTCGVN)

[VÌ SAO CHÚA GIÊSU KHÔNG ĐƯỢC ĐÓN TIẾP TẠI QUÊ HƯƠNG? (CN 14B)……………………… …………………………………………………………………………Lm Anphong Nguyễn Công Minh, OFM.](#Minh)

[KIÊU NGẠO ĐỐI LẬP VỚI ĐỨC TIN …………………………………………… Phêrô Phạm Văn Trung](#Trung)

[CÁNH CỬA CUỐI ĐƯỜNG …………………………………………………….. Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ](#MinhAnh)

#### [KINH THÁNH VÀ KHẢO CỔ ………………….. Sr. Agnes Cảnh Tuyết, O.P Gs Kinh Thánh HVCG](#CanhTuyet)

[Chung Lòng, Chung Lời………………………………………………………………... Nguyễn Văn Thông](#Thong)  
[Bài ca tiến lễ: những điều cần biết ………………………………………………….. Lm. Giuse Vũ Thái Hòa](#Hoa)

[THÁNH MARIA GORETTI - BÔNG HUỆ NHỎ NHUỐM MÁU …………………… Đinh văn Tiến Hùng](#Hung)

[THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI QUY CHUẨN TIẾNG VIỆT ………………. Lm Bùi Ninh, GP Bùi Chu](#Ninh)

[VĂN HOÁ ỨNG XỬ – HỌC LÀM NGƯỜI TỬ TẾ ………………………………. Lm Đan Vinh, HHTM](#DanVinh)

[Vậy thì một cách gọn gàng và dễ cảm nhận, cha định nghĩa Đức Tin là gì?...................................... ……………………………………………………………………….Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển ngữ](#Diep)

[BỐ THÍ DÂNG CÚNG COI CHỪNG... HỎNG, HỌA THÊM MANG ………. Lm Đaminh Hương Quất](#HuongQuat)

**Tin Mừng theo Thánh Gioan tiếp theo**

**HIỆP HÀNH TẠ ƠN**

**hướng đến 500 Năm**

**TIN MỪNG đến trên Quê Hương Việt Nam**

**1533-2033**



**Tin Mừng   
theo   
Thánh Gioan**

**II. Sách các dấu lạ  
(1:19–12:50)**

**tiếp theo**

**Chương 7**

***Lễ Lều.***

1Sau đó, Chúa Giêsu rong ruổi khắp miền Galilê. Ngài không muốn đi lại vùng Giuđê vì người Do Thái đang tìm cách giết Ngài. 2Dịp Lễ Lều[[1]](#footnote-1)♣ của người Do Thái đã gần đến. 3Khi ấy anh em[[2]](#footnote-2)♣ của Chúa Giêsu nói với Ngài: “Hãy rời khỏi đây đến Giuđê để các môn đệ của Ngài cũng có thể chiêm ngưỡng những việc mà Ngài thực hiện. 4Không ai hoạt động cách thầm kín, khi muốn mình là người của công chúng. Nếu Ngài làm những việc ấy thì Ngài cũng phải tự bày tỏ chính mình cho thế gian”. 5Thật ra thì ngay cả anh em của Chúa Giêsu cũng không tin Ngài. 6Nghe vậy, Chúa Giêsu nói với họ: “Giờ của Tôi chưa đến, nhưng với anh em thì lúc nào cũng là cơ hội thuận lợi. 7Thế gian không ghét bỏ anh em nhưng thế gian ghét Tôi, bởi vì chính Tôi làm chứng về nó là các việc của nó thì xấu xa. 8Anh em cứ đi dự lễ; nhưng Tôi không đi vì giờ của Tôi chưa tới”. 9Nói vậy rồi, Ngài ở lại Galilê.

10Thế nhưng sau khi các anh em đã lên Giêrusalem dự lễ thì Chúa Giêsu cũng đi, không công khai mà kín đáo. 11Người Do Thái lùng kiếm Ngài trong thời gian diễn ra lễ. Họ hỏi nhau: “Ông ta ở đâu nhỉ?”. 12Nhiều người trong các đám đông xầm xì về Ngài. Có kẻ nói: “Đó là một người tốt”, kẻ khác lại bảo: “Đâu có, ông ta là một tay mê hoặc quần chúng!”. 13Tuy nhiên không một ai dám công khai nói về Ngài vì sợ người Do Thái.

***Diễn từ thứ nhất.***

14Khi lễ qua được nửa tuần thì Chúa Giêsu xuất hiện ở Đền Thờ, và giảng dạy. 15Những người Do Thái ngạc nhiên nói với nhau: “Làm sao ông ta chẳng đi học mà lại có thể giảng dạy như vậy nhỉ?”. 16Chúa Giêsu đáp: “Giáo huấn Tôi dạy không phải là của Tôi mà là của Đấng đã sai Tôi. 17Ai sẵn lòng làm theo ý muốn của Thiên Chúa thì sẽ biết rằng giáo huấn của Tôi đến từ Thiên Chúa hay do Tôi tự mình nói ra. 18Ai nói theo ý riêng mình thì tìm vinh danh cho chính mình. Ai tìm vinh danh cho Đấng sai mình thì người ấy chân thật và nơi người ấy không có gì bất chính. 19Môsê đã chẳng ban lề luật cho các ông sao? Thế nhưng chẳng một ai trong các ông chịu làm theo luật cả. Tại sao các ông lại tìm giết Tôi?”. 20Đám đông đáp trả: “Rõ ràng ông bị quỷ ám! Ai mà tìm giết ông?”. 21Chúa Giêsu trả lời và nói với họ: “Các ông ngạc nhiên chỉ vì một việc Tôi đã làm. 22Môsê đã truyền cho các ông phép cắt bì ⎯ thực ra phép cắt bì không phải do Môsê mà đã có từ thời các tổ phụ ⎯ và các ông cắt bì cho người ta cả trong ngày Sabát. 23Nếu trong ngày Sabát, một người có thể được cắt bì mà không lỗi luật Môsê, thì tại sao các ông lại tức giận khi Tôi chữa lành một người trong ngày Sabát? 24Đừng xét đoán theo vẻ bên ngoài nhưng hãy thẩm định mọi sự một cách công chính”.

25Một số người ở Giêrusalem thắc mắc: “Đấy chẳng phải là kẻ mà người ta đang tìm giết sao? 26Ông ta giảng dạy công khai mà có ai làm gì đâu! Phải chăng các thủ lãnh của chúng ta đã nhận ra ông ta chính là Đấng Kitô? 27Chúng ta biết rõ gốc gác ông này; còn khi Đấng Kitô đến, không ai biết nguồn gốc của Ngài”. 28Trong Đền Thờ nơi đang giảng dạy, Chúa Giêsu nói lớn tiếng rằng: “Các ông biết Tôi ư? Các ông biết Tôi từ đâu đến ư? Tôi không tự mình mà đến. Nhưng Đấng đã sai Tôi là Đấng Chân Thật mà các ông đã không nhận biết; 29còn Tôi, Tôi biết rõ Ngài, vì Tôi từ Ngài mà đến, và chính Ngài đã sai Tôi đến”. 30Người ta tìm cách bắt Ngài nhưng không một ai dám ra tay vì Giờ của Ngài chưa đến. 31Trong đám đông có rất nhiều người tin vào Ngài. Họ nói với nhau: “Khi Đấng Kitô xuất hiện, liệu Ngài có làm được nhiều dấu lạ hơn vị này không?”.

***Lính tráng đi bắt Chúa Giêsu.***

32Nhóm Pharisêu nghe dân chúng bàn tán về Chúa Giêsu, họ liền cùng với các thượng tế cho lính đi bắt Ngài. 33Chúa Giêsu nói: “Tôi sẽ còn ở với các ông một thời gian nữa, rồi sau đó Tôi sẽ về cùng Đấng đã sai Tôi. 34Các ông sẽ đi tìm Tôi nhưng không thể gặp, bởi vì nơi Tôi đến, các ông không thể tới được”. 35Vì thế, người Do Thái nói với nhau: “Ông ta đi đâu mà bảo rằng chúng ta không thể tìm ra được? Hay ông ta đến với bà con chúng ta tản mát trong thế giới Hy Lạp để giảng dạy cả cho người Hy Lạp nữa? 36Lời ông ta nói: “Các ông sẽ tìm Tôi và các ông không thấy, nơi Tôi đến, các ông không thể tới được”, lời ấy có ý nghĩa gì?”.

***Những dòng Nước Hằng Sống.***

37Vào ngày long trọng kết thúc dịp đại lễ, Chúa Giêsu đứng lên và lớn tiếng nói: “Ai khát hãy đến với Tôi và hãy uống; 38kẻ nào tin vào Tôi thì ⎯ như Kinh Thánh nói rằng:

“Tự lòng người ấy [Ngài] sẽ tuôn trào

những dòng Nước Hằng Sống”.

39Nói những điều đó, Chúa Giêsu nhắm đến Thần Khí mà những người tin vào Ngài sẽ được lãnh nhận. Lúc đó Thần Khí chưa có vì Chúa Giêsu chưa được vinh thăng.

***Bàn luận về nguồn gốc Đấng Messia.***

40Từ giữa đám đông, khi nghe những lời đó, người thì nói: “Quả thực Ngài là Vị Ngôn Sứ!”; 41người khác lại bảo: “Chính Ngài là Đấng Kitô!” Tuy nhiên, người khác nữa lại nói: “Đấng Kitô mà đến từ Galilê ư?”. 42Nào Kinh Thánh đã chẳng bảo rằng: “Đấng Kitô thuộc dòng dõi Đavít và sinh ra ở Bêlem, quê hương của Đavít đó sao”?”. 43Và đám đông chia rẽ vì Ngài. 44Một vài kẻ trong họ có ý muốn bắt Ngài nhưng chẳng ai dám ra tay.

45Đám lính tráng quay về, các thượng tế và nhóm Pharisêu tra hỏi: “Tại sao các anh không bắt ông ta về đây?”. 46Họ trả lời: “Chúng tôi chưa hề thấy một ai nói được như ông ta”. 47Nhóm Pharisêu trả lời cho họ: “Chính các anh cũng bị mê hoặc rồi sao? 48Hãy xét xem có ai trong các thủ lãnh và Pharisêu tin vào ông ta không? 49Còn cái đám đông ấy thì có biết gì về lề luật đâu, chúng chỉ là bọn đáng nguyền rủa thôi!”. 50Nicôđêmô là một người trong số họ, trước

đây ông đã từng đến gặp Chúa Giêsu, ông lên tiếng: 51“Luật pháp của chúng ta có lên án một người mà không nghe họ nói và chẳng biết họ đã làm gì không?”. 52Họ đáp lại và nói với ông: “Hay ông cũng là người Galilê? Hãy nghiên cứu cho rõ và ông sẽ thấy là chẳng có ngôn sứ nào xuất thân từ Galilê cả!”. 53Rồi họ bỏ đi, ai về nhà nấy.

**Chương 8**

***Người phụ nữ bị bắt quả tang ngoại tình.***

1Về phần Chúa Giêsu, Ngài lên núi Ôliu. 2Ngay từ sáng sớm, Ngài quay trở lại Đền Thờ, và bởi đám đông tuốn đến với Ngài nên Ngài ngồi xuống và giảng dạy. 3Các kinh sư và những người Pharisêu dẫn đến với Ngài một phụ nữ bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình, họ lôi chị ra đứng ở giữa 4và nói với Ngài: “Thưa Thầy, người phụ nữ này bị bắt quả tang đang phạm tội ngoại tình. 5Trong lề luật, Môsê đã ra lệnh ném đá loại đàn bà như thế. Còn Thầy, Thầy dạy sao?”. 6Họ nói như thế để thử Ngài, nhằm tìm cớ mà tố cáo Ngài. Chúa Giêsu cúi xuống và dùng ngón tay viết trên đất. 7Họ cứ nài ép Ngài trả lời, vì thế Ngài đứng lên và bảo họ: “Ai trong các ông sạch tội thì ném đá chị này trước đi”; 8Ngài lại cúi xuống và tiếp tục viết trên đất. 9Nghe Ngài nói thế, họ rút lui từng người một, trước hết là những người lớn tuổi, sau cùng chỉ còn lại một mình Chúa Giêsu và người phụ nữ vẫn ở đó trước mặt Ngài. 10Bấy giờ Chúa Giêsu đứng dậy và bảo: “Này chị, họ đâu cả rồi? Không ai lên án chị sao?”. 11Chị ta thưa: “Lạy Chúa, không có ai”. Chúa Giêsu nói: “Tôi cũng không, Tôi không lên án chị. Chị hãy về đi, và từ nay đừng phạm tội nữa”.

***Ánh sáng thế gian.***

12Chúa Giêsu lại nói với họ: “Tôi là ánh sáng thế gian, ai theo Tôi thì không đi trong tối tăm nhưng có được ánh sáng sự sống”. 13Những người Pharisêu nói với Ngài: “Ông tự làm chứng cho chính mình, nên chứng của ông không thật”. 14Chúa Giêsu đáp lại và nói với họ: “Ngay cả Tôi tự làm chứng cho chính mình thì chứng của Tôi vẫn thật, bởi Tôi biết rõ mình từ đâu đến và sẽ đi đâu; còn các ông, các ông không biết Tôi từ đâu đến và sẽ đi đâu. 15Các ông xét đoán theo kiểu người phàm. Còn Tôi, Tôi không xét đoán ai cả. 16Và nếu Tôi có xét đoán ai, thì xét đoán của Tôi vẫn đúng đắn, bởi Tôi không làm một mình, nhưng cùng với Cha là Đấng đã sai Tôi. 17Hơn nữa, lề luật của các ông đã ghi rõ, nếu có hai nhân chứng thì đấy là chứng xác thực. 18Tôi làm chứng về mình, và Cha, Đấng sai Tôi, cũng làm chứng về Tôi nữa”. 19Họ nói với Ngài: “Cha của ông ở đâu?”. Chúa Giêsu trả lời: “Các ông không biết Tôi nên cũng không biết Cha Tôi, nếu các ông biết Tôi thì cũng sẽ biết Cha Tôi”. 20Chúa Giêsu đã nói tất cả những lời đó khi Ngài giảng dạy trong Đền Thờ, tại nơi đặt thùng tiền dâng cúng; và không ai dám tra tay bắt Ngài, vì giờ của Ngài chưa đến.

***Chúa Giêsu: Sứ Giả của Cha.***

21Chúa Giêsu còn nói: “Tôi ra đi, các ông sẽ kiếm tìm Tôi và các ông sẽ chết trong tội lỗi của các ông! Nơi Tôi đi, các ông không thể đến được”. 22Những người Do Thái bảo nhau: “Ông ta đi tự tử hay sao mà nói rằng: “Nơi Tôi đi, các ông không thể đến được”?”. 23Ngài trả lời: “Các ông thuộc hạ giới, còn Tôi thuộc thiên giới. Các ông thuộc trần thế này, còn Tôi không thuộc trần thế này. 24Chính vì thế Tôi đã nói với các ông, các ông sẽ chết trong tội của các ông. Tôi nói cho các ông biết: nếu các ông không chịu  tin Tôi là Đấng Hằng Sống[[3]](#footnote-3)♣, các ông sẽ chết trong tội của các ông”. 25Họ hỏi Ngài: “Ông bảo ông là ai?”. Chúa Giêsu trả lời: “Ngay từ đầu, Tôi đã nói với các ông điều đó! 26Đối với các ông, Tôi còn rất nhiều điều để nói và để xét đoán; hơn nữa, Đấng đã sai Tôi đến, là Đấng Chân Thật; những gì Tôi đã nghe được nơi Ngài, Tôi rao giảng lại cho thế gian”. 27Họ không hiểu rằng Ngài đang nói với họ về Cha. 28Vì thế, Chúa Giêsu nói với họ: “Khi các ông treo Con Người lên, các ông sẽ nhận ra Tôi là Đấng Hằng Sống, và Tôi không tự mình làm bất cứ điều gì, những gì Tôi nói đây là chính Cha đã dạy Tôi. 29Đấng đã sai Tôi, hằng ở với Tôi. Ngài không để Tôi một mình, bởi Tôi luôn làm đẹp lòng Ngài”. 30Nghe những lời ấy, nhiều người tin vào Chúa Giêsu.

***Chúa Giêsu và ông Abraham.***

31Chúa Giêsu nói với những người Do Thái đã tin Ngài rằng: “Nếu các ông ở lại trong Lời Tôi, các ông mới thực sự là những môn đệ của Tôi 32các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ làm cho các ông được tự do”. 33Họ hỏi Ngài: “Chúng tôi là con cháu Abraham và chưa bao giờ phải làm nô lệ cho bất cứ ai! Sao Ngài lại bảo: “Các ông sẽ được tự do”?”. 34Chúa Giêsu trả lời: “Amen, amen, Tôi nói cho các ông hay: kẻ nào phạm tội thì làm nô lệ cho tội. 35Tên nô lệ không được ở mãi trong nhà; chỉ người con mới luôn được ở trong nhà thôi. 36Nếu Người Con giải thoát các ông, các ông mới thực sự được tự do. 37Tôi biết các ông là con cháu Abraham; nhưng các ông tìm giết Tôi vì Lời của Tôi không thấm được vào lòng trí các ông. 38Phần Tôi, Tôi nói những gì đã thấy nơi Cha, còn các ông thì làm theo những gì đã nghe từ cha của các ông”.

39Họ đáp lại và nói với Ngài: “Cha chúng tôi là Abraham”. Chúa Giêsu nói: “Nếu các ông là con cái Abraham thì các ông đã hành động giống Abraham. 40Tôi đã nói sự thật Tôi nghe từ Thiên Chúa; nhưng các ông tìm cách giết Tôi, Abraham không làm như thế. 41Các ông hành động như cha của các ông”. Họ nói với Ngài: “Chúng tôi không phải con hoang; chúng tôi chỉ có một Cha là Thiên Chúa!”. 42Chúa Giêsu nói với họ: “Nếu Thiên Chúa là Cha các ông thì các ông đã yêu mến Tôi rồi; bởi Tôi xuất phát và đến từ Thiên Chúa; Tôi không tự mình mà đến, chính Cha đã sai Tôi. 43Tại sao các ông không hiểu điều Tôi nói? Đấy là vì các ông không chấp nhận được những điều đó. 44Các ông thuộc về Quỷ, nó là cha của các ông và các ông tìm cách thực hiện ước vọng của nó. Ngay từ thuở đầu, nó đã là tên sát nhân. Nó không ở trong sự thật, bởi vì nơi nó không có sự thật. Khi nói lời dối trá, nó lôi sự dối trá ấy ra từ chính bản chất của nó, bởi vì nó là kẻ gian dối và là cha của sự xảo trá. 45Còn Tôi, Tôi nói sự thật nên các ông không tin Tôi. 46Ai trong các ông có thể làm chứng rằng Tôi đã phạm tội? Nếu Tôi nói sự thật thì tại sao các ông không chịu tin Tôi? 47Người nào thuộc về Thiên Chúa thì nghe Lời của Ngài; còn các ông không chịu nghe, bởi vì các ông không thuộc về Thiên Chúa”.

48Những người Do Thái đáp lại: “Không đúng sao, nếu chúng tôi nói ông là một tên Samari và là người bị quỷ ám?”. 49Chúa Giêsu đáp lại: “Không, Tôi không bị quỷ ám; ngược lại, Tôi trân trọng Cha của Tôi, còn các ông lại không chịu trân trọng Tôi. 50Tôi không tìm vinh quang cho mình; đã có Đấng lo việc ấy cho Tôi và xét xử cho Tôi. 51Amen, amen, Tôi nói cho các ông hay: người nào giữ Lời của Tôi, người đó sẽ không bao giờ phải chết”. 52Họ nói với Ngài: “Bây giờ thì chúng tôi chắc chắn là ông bị quỷ ám. Abraham đã chết và các ngôn sứ cũng vậy. Thế mà ông dám nói: “Người nào giữ Lời Tôi thì sẽ không bao giờ chết”. 53Chẳng lẽ ông lớn hơn Abraham cha chúng tôi sao? Abraham đã chết và các ngôn sứ cũng thế! Ông cho mình là ai?”. 54Chúa Giêsu đáp lại: “Nếu Tôi tôn vinh chính mình thì vinh quang ấy chẳng ý nghĩa gì; chính Cha tôn vinh Tôi, Ngài là Đấng mà các ông gọi là Thiên Chúa của các ông, 55thế mà các ông không biết Ngài, còn Tôi, Tôi biết Ngài. Nếu Tôi bảo rằng Tôi không biết Ngài thì Tôi cũng nói dối giống các ông; nhưng Tôi biết Ngài và Tôi tuân giữ Lời Ngài. 56Abraham cha các ông đã hoan hỷ thấy ngày của Tôi. Ông đã thấy và đã vui mừng”. 57Bấy giờ người Do Thái nói với Ngài: “Ông chưa được năm mươi tuổi mà dám bảo rằng đã thấy Abraham sao?”. 58Chúa Giêsu nói với họ: “Amen, amen, Tôi bảo cho các ông biết: trước khi có Abraham thì Tôi là Đấng Hằng Sống”. 59Họ lấy đá định ném Ngài; nhưng Ngài ẩn mình và ra khỏi Đền Thờ.

**Chương 9**

***Người mù bẩm sinh.***

1Khi đi ngang qua, Chúa Giêsu thấy một người mù bẩm sinh. 2Các môn đệ hỏi Ngài: “Thưa Rabbi, cha mẹ anh ta hay chính anh ta đã phạm tội để vừa sinh ra anh ta phải chịu mù như vậy?”. 3Chúa Giêsu trả lời: “Anh ta bị mù không phải vì tội của anh hay của cha mẹ anh, nhưng là để quyền năng Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh ta. 4Chúng ta phải làm công việc của Ðấng đã sai Thầy bao lâu ngày còn sáng; khi đêm về thì không ai còn có thể làm việc được nữa. 5Bao lâu còn ở giữa thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian”. 6Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn với đất thành bùn rồi bôi lên mắt người mù 7và nói với anh ta: “Hãy đến hồ Silôê mà rửa!” ⎯ chữ Silôê có nghĩa là “được sai đi”. Người mù đến đấy, rửa mắt và khi quay trở lại thì nhìn thấy được.

8Láng giềng và những người đã từng thấy anh trước đây ăn xin nói với nhau: “Chẳng phải người này vẫn ngồi ăn xin đó sao?”; 9người thì bảo: “Chính anh ta!”; kẻ lại nói: “Không phải, mà là ai đó giống anh ta!”. Còn anh ta thì quả quyết: “Chính tôi đây!”. 10Và người ta hỏi anh: “Làm thế nào mà mắt anh có thể mở ra được?”. 11Anh trả lời: “Người tên là Giêsu đã trộn một thứ bùn, đem bôi lên mắt tôi rồi bảo: “Hãy đến hồ Silôê mà rửa!”. Tôi đến đó rửa mắt và tôi thấy được”. 12Người ta hỏi anh: “Ông ấy đâu rồi?”. Anh đáp: “Tôi không biết”.

13Người ta đưa kẻ bị mù đã được chữa lành đến với người Pharisêu. 14Số là, hôm Chúa Giêsu trộn bùn mở mắt cho anh ta lại nhằm ngày Sabát. 15Người Pharisêu hỏi xem làm sao anh đã nhìn thấy được. Anh ta trả lời: “Ông ta đã bôi bùn lên mắt tôi, tôi đi rửa và trông thấy được”. 16Có người trong số Pharisêu bảo rằng: “Ông này không thuộc Thiên Chúa vì không giữ luật ngày Sabát”. Nhưng người khác lại nói: “Làm sao một kẻ tội lỗi lại làm được những điều kỳ diệu như thế?”. Và giữa họ đã chia rẽ nhau. 17Họ lại hỏi người mù lần nữa: “Còn anh, anh nói gì về người đã mở mắt cho anh?”. Anh ta trả lời: “Đấy là một Vị Ngôn Sứ!”.

18Người Do Thái không tin rằng người này trước đây đã mù mà nay thấy được, cho đến khi họ gọi cha mẹ anh ta đến. 19Và hỏi: “Có phải đây là con trai của ông bà, người mà ông bà bảo rằng bị mù bẩm sinh không? Vậy tại sao bây giờ anh ta thấy được?”. 20Cha mẹ anh ta trả lời: “Đấy chính là con chúng tôi và nó bị mù bẩm sinh. 21Còn làm thế nào mà nó nhìn thấy được thì chúng tôi không biết, cũng chẳng biết ai mở mắt cho nó. Các ông cứ hỏi nó đi; nó đã khôn lớn có thể trình bày được rồi!”. 22Họ nói vậy vì sợ người Do Thái; bởi người Do Thái đã quyết trục xuất khỏi hội đường của họ mọi kẻ tuyên xưng Chúa Giêsu là Đấng Kitô. 23Chính vì thế cha mẹ người mù mới nói: “Nó đã đủ khôn lớn, cứ hỏi nó đi!”.

24Lần thứ hai họ cho gọi người trước đây bị mù tới và bảo: “Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa! Chúng tôi biết ông ta là kẻ tội lỗi”. 25Anh ta trả lời cho họ: “Ông ta có tội hay không, tôi không biết; điều tôi biết là trước đây tôi bị mù còn bây giờ thì tôi thấy được”. 26Họ mới nói với anh ta: “Ông ta làm gì cho anh? Ông ta làm thế nào để mở mắt cho anh?”. 27Anh ta trả lời cho họ: “Tôi đã nói rồi mà các ông chẳng chịu nghe. Sao các ông lại muốn nghe lần nữa? Hay các ông cũng muốn trở thành môn đệ của ông ta?”. 28Họ mắng anh ta và nói: “Mày mới là môn đệ của ông ta, còn chúng ta là môn đệ của Môsê. 29Chúng ta biết Thiên Chúa đã nói với Môsê; chứ chẳng biết ông này từ đâu đến”. 30Anh mù trả lời và nói: “Đúng là chuyện lạ, các ông không biết ông ta từ đâu đến, vậy mà ông ta lại mở mắt cho tôi! 31Chúng ta biết Thiên Chúa không nghe kẻ tội lỗi; nhưng ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý Ngài, thì Ngài nhận lời người ấy. 32Chưa bao giờ nghe nói một ai đó mở mắt cho kẻ mù bẩm sinh; 33nếu người đó không bởi Thiên Chúa mà đến thì ông ta chẳng làm được gì”. 34Họ trả lời và nói với anh ta: “Toàn thân mày sinh ra trong vũng tội mà giờ còn muốn dạy chúng ta sao?”. Và họ đuổi anh ta ra ngoài.

35Chúa Giêsu nghe biết anh ta bị đuổi nên tìm gặp và nói với anh ta: “Anh có tin Con Người không?”. 36Anh ta thưa với Ngài: “Lạy Chúa, Đấng ấy là ai để con tin?”. 37Chúa Giêsu bảo anh ta: “Anh đang thấy Ngài, chính Ngài đang nói với anh”. 38Anh ta đáp: “Lạy Chúa, con tin!”; và anh ta quỳ xuống thờ lạy Ngài. 39Và Chúa Giêsu nói: “Chính là để phán xét, mà Ta đã đến trong thế gian, để cho ai không thấy thì được thấy, còn kẻ thấy lại hóa mù”.

40Những người Pharisêu ở đó nghe được những lời ấy thì nói với Ngài: “Vậy chúng tôi cũng mù cả sao?”. 41Chúa Giêsu nói với họ: “Nếu các ông mù thì các ông chẳng có tội. Đàng này vì các ông nói: "Chúng tôi nhìn thấy!"; nên tội các ông vẫn còn đó”.

****

**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**[VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)**

**VÌ SAO CHÚA GIÊSU KHÔNG ĐƯỢC ĐÓN TIẾP TẠI QUÊ HƯƠNG? (CN 14B).**

Là người Việt Nam, phần đông chúng ta đã thường được nghe kiểu nói: “*vinh qui bái tổ, vinh qui về làng” ; “võng anh đi trước, võng nàng theo sau”...,* nhằm diễn tả một anh chàng làng quê lên kinh đô dùi mài kinh sử; nàng ở nhà tần tảo làm ăn nuôi mẹ già lại còn gửi tiền nuôi anh ăn học. Khi thành đạt, anh trở về làng, vinh qui bái tổ, dân làng lọng che cờ xí ra đón anh ngay từ cổng làng ; và người nuôi anh ăn học cũng được kông kênh đón rước: hình ảnh “*võng nàng theo sau”*.

Cũng có một chàng thanh niên 30 tuổi “*tam thập nhi lập”* từ một  làng quê là Nazareth, lên thành thị là Capharnaum, giảng dạy và làm nhiều phép lạ, thiên hạ tán dương, nhưng khi trở về làng (cô Thắm về làng), dân làng lạnh nhạt: đối với chàng còn lạnh nhạt huống gì là đối với người nuôi nấng chàng: Maria và Giuse : “*Nào chàng ta không phải là con bác Giuse thợ mộc đó sao”?*

Tại sao dân làng không đón tiếp Đức Giêsu. Ta tạm kể 4 lý do:

 1. **Bụt nhà không thiêng**

Đó cũng là lẽ khá thường tình. Những người tứ phương thiên hạ tấp nập tuôn đến hành hương chùa này đền nọ: còn dân tại đó thì thờ ơ. Mấy ai ở quanh đây đến Tháp Bà, xin phù hộ, trong khi đó không thiếu người thập phương đến đây tham quan cũng có mà cũng không ít người thành khẩn tháp nhang khấn vái ơn này ơn nọ. Đền Bà Chúa ở Núi Sam, Châu Đốc, nhất là vào ngày tắm Bà, thiên hạ đến hứng nước để xin ơn: Ơn may mắn làm ăn, ơn chữa lành bệnh tật..., còn những người tại chỗ chỉ lo tìm cách kinh doanh, chỗ giữ xe, nơi bán can hứng nước, cho thuê chiếu để ngủ qua đêm, bán bánh mì nước ngọt, v.v… và sẵn sàng cho giá cứa cổ khi cần, chẳng sợ gì uy danh của Bà cả. “*Bụt nhà không thiêng”* hay “gần *chùa gọi bụt bằng anh”* là vậy. Dân làng Nazareth gần Giêsu quá. Cận kề gần 30 năm trời, nên dễ dàng xem thường Giêsu. Gần chùa gọi bụt bằng anh. Gần Chúa thì xem trời bằng vung.

 2**. Biết rõ nguồn gốc**.

Vì cận kề với Đức Giêsu, nên biết rõ nguồn gốc, biết rõ đường đi, tông chi họ hàng, con nhà ai làm nghề gì. Giá mà con quan con tướng, làm nghề dân chi phụ mẫu, thì dân làng còn kính còn trọng, đàng này Giêsu chỉ là thợ thủ công, con bác thợ Giuse và cô thôn nữ Maria. Một sơ yếu lý lịch không mấy vẻ vang rực rỡ. Làm sao dân làng tin tưởng đón tiếp tán dương được. Cho dẫu là chàng đã thành công ở nơi khác. Thôi hãy cứ đi nơi khác mà làm ăn, ở đó họ không biết nguồn gốc ngành nghề tha hồ mà nói năng bùa phép. Mấy Việt Kiều ở bên kia làm “leo” (nail) hoặc lau cửa kính dọn nhà vệ sinh, làm sao lên mặt được bên đó ? Về Việt Nam với danh Việt kiều tha hồ giật le nhiều cô bé !

Dân làng Nazareth tự hào biết rõ ngọn nguồn của Giêsu nhưng thật ra họ chưa biết hết. Gốc gác thần linh của Ngài làm sao họ biết nổi. Ngay cả các môn đồ thân tín, cũng phải đợi tới khi Ngài chết và sống lại, mới nhận ra, huống là họ, ta đừng vội trách.

 3. **Phần số của ngôn sứ**.

“Không một tiên tri, ngôn sứ nào được đón tiếp tại chính quê hương của mình.” Đức Giêsu là ngôn sứ, nên quê hương không đón tiếp Ngài, đó là phần số, là số mệnh của ngôn sứ. *“Người đến nhà của mình mà người nhà không tiếp rước…”* (Ga 1,11)

Họ càng *không* tiếp rước, càng chứng tỏ Ngài là ngôn sứ. Trong đoạn Tin Mừng tương đương của Luca, Đức Giêsu đã viện dẫn 2 trường hợp của ngôn sứ Elia và ngôn sứ Elisê để minh chứng sự không nồng nhiệt này.

Thời Êlia hạn hán 3 năm 6 tháng. Dân Israel đói. Nhưng Êlia chỉ được đón tiếp bởi bà goá Sarepta vùng dân ngoại Sidon… để qua đó Elia làm phép lạ “*hũ bột không vơi choé dầu không vợi”*. Còn Elisê thì chỉ làm phép lạ chữa cho Naaman bị phong hủi, mà Naaman là người Syria dân ngoại, chứ không chữa cho người phong hủi Israel nào hết.

 4. **Chúa của mọi người**.

Khi nghe Đức Giêsu kể ra 2 sự việc trên, dân làng Nazareth phẫn nộ. Họ chuyển từ thái độ thờ ơ đón tiếp qua thái độ trục xuất thẳng thừng và tệ hơn, còn muốn xô Người xuống vực sâu cho tan thây nát thịt. Tại sao vậy ?

Vì Giêsu là người Nazareth. Lẽ ra Nazareth được hưởng những phép lạ, đàng này Giêsu không làm phép lạ, lại còn viện dẫn Kinh thánh về Elia và Elisê. Khi họ thách thức Ngài: “T*ất cả những gì chúng tôi đã nghe ông làm tại Capharnaum thì hãy làm tại đây, quê ông đây này, xem nào”,* thì Đức Giêsu không làm gì hết. Ngài muốn cho dân làng Nazareth biết rằng Ngài không chỉ là của ‘*riêng’* họ.

Chúng ta phải luôn sáng suốt để khỏi phải rơi vào những lỗi lầm của người làng Nazareth. Chúng ta là người công giáo, được Rửa tội, được giáo dục trong đức tin Kitô giáo, đi nhà thờ đều đặn…. Những cái đó không cho ta quyền gì trên Thiên Chúa cả, không phải vì vậy mà Thiên Chúa phải làm cho ta cái này cái kia như xưa dân Nazareth đòi Đức Giêsu phải làm phép lạ cho họ. “*Thiên Chúa là Chúa của mọi người”*. Ngài không chỉ là Cha của những người công giáo, mà là Cha của tất cả, cả những người không biết Ngài.

Đừng giữ Thiên Chúa cho riêng mình. vì Ngài là Thiên Chúa của mọi loài thọ tạo, và Con Ngài xuống thế làm người cũng là để vì mọi người. Đó là điều ta tuyên xưng trong kinh Tin Kính : “*Vì****loài người****chúng ta, và để cứu rỗi chúng ta…”.*Amen

**Lm Anphong Nguyễn Công Minh, ofm**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**KIÊU NGẠO ĐỐI LẬP VỚI ĐỨC TIN**

**Chuyên mục:**

**TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN**

**KIÊU NGẠO ĐỐI LẬP VỚI ĐỨC TIN**

**(Mc 6, 1-6)**

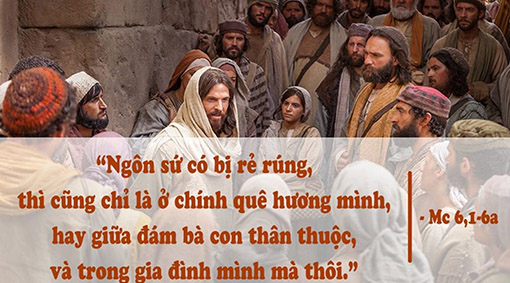
**Phêrô Phạm Văn Trung**

Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bitly.li/2dyD>



Chúa Giêsu trở về quê quán Nadarét của Ngài, có các môn đệ đi theo. Đến ngày sabát, Ngài bắt đầu giảng dạy trong hội đường. Ngài gặp phải **sự hoài nghi của dân làng mặc dù họ đã nghe biết tất cả các dấu lạ Ngài đã thực hiện.** Chính sự khôn ngoan và những việc làm lớn lao của Chúa Giêsu đã làm bối rối những người thân và người dân quê hương của Ngài. Thật là một việc động trời! Họ tự hỏi và hỏi nhau: **“*Bởi đâu ông ta được như thế? Ông ta được khôn ngoan như vậy,*** *nghĩa là làm sao? Ông ta làm được những phép lạ như thế, nghĩa là gì? Ông ta không phải là bác thợ, con bà Maria, và anh em của các ông Giacôbê, Giôxết, Giuđa và Simôn sao? Chị em của ông không phải là bà con lối xóm với chúng ta sao?*” (Mc 6:2-3).



**1. Thành kiến ẩn chứa sự kiêu hãnh, đóng chặt tâm trí và con tim**

Chắc chắn có nhiều người Nadarét đến hội đường lắng nghe người con xuất thân từ làng quê của họ. Họ biết Chúa Giêsu quá rõ, hoặc ít nhất là họ nghĩ như vậy. Thật khó hiểu, **trong suốt ba mươi năm, ông Giêsu này không có gì khác một con người bình thường.** Họ đã từng ăn uống với gia đình và người thân của Ngài. Họ đã từng thấy Ngài dọn bàn ghế ra mời họ ngồi. Bây giờ **Ngài không còn như xưa, không còn như họ tưởng nghĩ nữa.** Họ bắt đầu thắc mắc. Âu đó cũng là chuyện thường tình. Chúng ta có thể thông cảm với họ. Đối với những người dân làng Nadarét, Chúa Giêsu không ai khác hơn “*bác thợ, con bà Maria, và anh em của các ông Giacôbê, Giôxết, Giuđa và Simôn… Chị em của ông là bà con lối xóm với chúng ta*” (Mc 6:3). **Và đột nhiên, người thợ mộc trong làng rời bỏ công việc và gia đình để bắt đầu rao giảng khắp vùng.**

****

****

**Hai ngàn năm trước cũng như ngày nay, thật khó để thừa nhận rằng một người đã sống thầm lặng bên cạnh chúng ta trước đây, một thời gian sau quay lại dạy dỗ chúng ta.** Nếu một ngày nào đó những sự việc như vậy xảy ra ở làng quê của chúng ta, có lẽ chúng ta sẽ không phản ứng khác mấy. Nhưng vấn đề là dân làng Nadarét này, dù công nhận sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, đồng hương của họ: **“*Ông ta được khôn ngoan như vậy, nghĩa là làm sao*?”** (Mc 6:2), họ vẫn bám chặt vào những suy nghĩ cố hữu, những định kiến về Ngài, vốn hằn sâu trong tâm tưởng của họ. Chính vì thế sự hiện diện và lời rao giảng của Chúa Giêsu trong hội đường đã làm cho họ xáo động, nghi hoặc; nhưng **họ không vượt quá giai đoạn ngạc nhiên hoài nghi, mà nhanh chóng biến thành thái độ chối bỏ, thậm chí phản bác: “*Và họ vấp ngã vì Ngài*”** (Mc 6:3).



Suy cho cùng, đó là chuyện tâm lý học ngày nay gọi là mặc cảm tự tôn, pha thêm yếu tố huyết tộc, trở thành **vấn đề kiêu hãnh. Sự cao ngạo có liên quan gì đến việc thiếu đức tin?** Nhiều lắm. Vì chính **đức tin cho chúng ta thấy bàn tay của Thiên Chúa hoạt động khi ai đó nói sự thật.** **Dù ai đó là một đứa trẻ, hay một người lớn, một vị thánh hay một tội nhân,** điều đó không thành vấn đề, vì **chính Thiên Chúa mới là Đấng chọn nơi nào, khi nào và cách nào để dạy dỗ chúng ta.** **Sự tự hãnh đến độ kiêu ngạo khiến chúng ta tin rằng chúng ta không cần phải học từ bất cứ ai, rằng chúng ta có kinh nghiệm và kiến ​​​​thức của riêng mình, rằng chúng ta đủ hiểu biết, đủ chín chắn, khôn ngoan để quyết định sống và hành động theo ý mình.** Chúng ta dễ dàng nghĩ rằng để người khác dạy dỗ mình là hạ thấp phẩm giá của chính mình. Không ai có quyền “lên mặt” dạy bảo chúng ta.



Thật vậy, trong ánh sáng Tin Mừng, **kiêu ngạo và đức tin là hai thái độ đối lập nhau.** Trái lại, **khiêm tốn có nghĩa là có thái độ đúng mực, biết rõ và thừa nhận những yếu kém bất toàn của mình,** không cố bác bỏ bằng mọi giá, cũng như đơn sơ nhận ra những mặt mạnh của mình, với lòng chân thành, cảm tạ Thiên Chúa. **Khiêm tốn là biết từ bỏ tất cả cái sai lớn nhỏ của mình, không chống lại chân lý.** Khiêm tốn như thế giúp chúng ta mở rộng tâm trí và cõi lòng để sửa sai, hoán cải và biết lắng nghe, **nhận ra sự thật từ lời nói của mọi người, bất kể họ là ai, nhất là biết lắng nghe và đón nhận sự khôn ngoan của Thiên Chúa, qua Lời Chúa Giêsu Kitô,** như trong bài đọc thứ nhất, tiên tri Êdêkiel đã nói: “*Còn chúng, vốn là nòi phản loạn, chúng có thể nghe hoặc không nghe, nhưng chúng phải biết rằng có một ngôn sứ đang ở giữa chúng*” (Êdêkiel 2:5).

**2. Nhận ra và công nhận vị ngôn sứ đang ở giữa chúng ta**

Vị ngôn sứ đang ở giữa những người Nadarét là ai? Là Chúa Giêsu. Trong Sách Thánh, ngôn sứ hay tiên tri không chỉ là người báo trước tương lai. Tiên tri là người nói rằng Thiên Chúa đang ở gần, rằng Thiên Chúa yêu thương mọi người, đặc biệt là tất cả những ai ở xa Ngài: “*Nào thiếu nữ Sion, hãy vui mừng hoan hỷ! Hỡi thiếu nữ Giêrusalem, hãy vui sướng reo hò! Vì kìa Đức Vua của ngươi đang đến với ngươi: Ngài là Đấng Chính Trực, Đấng Toàn Thắng*” (Dacaria 9:9), hoặc **“*Hãy tìm Chúa khi Ngài còn cho gặp, kêu cầu Ngài lúc Ngài ở kề bên.*** *Kẻ gian ác, hãy bỏ đường lối mình đang theo, người bất lương, hãy bỏ tư tưởng mình đang có mà trở về với Chúa - và Ngài sẽ xót thương, về với Thiên Chúa chúng ta, vì Ngài sẽ rộng lòng tha thứ*” (Is 55:6-7). **Có lẽ nhiều người trong chúng ta, giống những người Nadarét, không thực sự tin rằng, giữa loài người, có vị tiên tri này.** Hoặc chúng ta vẫn tin, nhưng trong cuộc sống thực tế, chúng ta **không xác tín trọn vẹn vào Chúa Giêsu,** **Con Thiên Chúa làm người, trở thành một người trong chúng ta, yêu thương chúng ta đến độ hiến thân trọn vẹn, chịu khổ hình, chết trên Thập Giá, và Phục Sinh.** Chúng ta không thực sự xác tín rằng tình yêu này dành cho hết mọi người, 2000 năm trôi qua, và **còn thường trực liên lỉ trong Bí tích Thánh Thể, để chúng ta “*nên đồng hình đồng dạng với Con Thiên Chúa*”** (Rm 8:29).

Đó có phải là thực tế đức tin của chúng ta không? Điều gì đang xảy ra với đức tin mà chúng ta tuyên xưng bấy lâu nay, ngày này qua ngày khác, Chúa nhật này đến Chúa nhật khác? Có bao nhiêu người là Kitô hữu nhưng vẫn không xác tín mình là con cái Thiên Chúa?

Vì vậy, có lẽ bằng cách nhìn vào chính mình, vào những nỗi sợ hãi của chúng ta, nhìn vào tất cả những khó khăn mà chúng ta gặp phải khi sống và làm chứng cho đức tin của mình trong thế giới này, có lẽ chúng ta có thể được đánh thức bởi những lời này của Chúa Giêsu: **“*Ngài thấy lạ vì họ không tin*”** (Mc 6:6). Vâng, tất nhiên, có được đức tin không phải là việc dễ dàng. Tôi không biết phải nói gì, tôi không biết phải làm gì, tôi không biết phải nói với ai, sẽ không có ai lắng nghe tôi. **Đức tin cho phép chúng ta thấy bàn tay của Chúa trong cuộc sống của chúng ta.** Nhờ đức tin, Thiên Chúa sẽ xuất hiện một lần nữa. Chúa Giêsu nói với Thánh Phaolô: **“*Ơn của Thầy đã đủ cho con, vì sức mạnh của Thầy được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối*”** (2 Cr 12:9). Và Thánh Phaolô tiếp tục: **“*Thế nên tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi, để sức mạnh của Chúa Kitô ở mãi trong tôi. Vì vậy, tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo. Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh*”** (2 Cr 12: 9-10).

Chúa Giêsu sẵn sàng thực hiện các phép lạ, chữa lành ngay cả một số người bệnh, nếu chúng ta đồng ý bắt tay vào làm và **biến đức tin của mình, vốn là một món quà được Thiên Chúa trao ban, thành đức tin sống động, một đức tin phục vụ anh chị em chúng ta, những người rất cần sự gần gũi của Thiên Chúa.**

**3. Đón nhận Chúa Giêsu với lòng biết ơn và chấp nhận mọi người với lòng khiêm nhường.**

Khi ai đó nói với chúng ta về một người nào đó, chúng ta thường có phản ứng muốn nói: **tôi biết người ấy. Điều đó không hoàn toàn đúng.** Chúng ta không bao giờ biết đầy đủ về một con người. Một phần nào đó, họ luôn là một bí ẩn nằm ngoài khả năng hiểu biết của chúng ta. Chúng ta có thể mô tả ngoại hình của người khác, xác định nghề nghiệp, hoàn cảnh xã hội và gia đình của họ, biết thói quen, phẩm chất và lỗi lầm của họ; tất cả những điều này chỉ là bề ngoài của nhân cách. **Chúng ta có biết được tường tận cõi lòng của họ không? Không, chúng ta chỉ tưởng rằng chúng ta biết.**

**“Chúa ơi, con biết Chúa.” Chẳng phải chúng ta đã có lần nghĩ như vậy sao?** Chúng ta đi học giáo lý, chúng ta đã nghe về Chúa, về Chúa Giêsu thành Nadarét từ khi còn nhỏ. Chúng ta đọc các sách Tin Mừng, chúng ta đi dự thánh lễ, chúng ta cầu nguyện với Chúa Giêsu… Vì vậy, **chúng ta nghĩ rằng chúng ta biết Ngài. Nhưng chúng ta đã thực sự gặp Ngài chưa?** Chúng ta có tìm cách hiểu Ngài nhiều hơn, kết hợp với Ngài trong lời cầu nguyện và trong việc gặp gỡ anh em không? **Chúng ta có muốn trở thành người bạn thân thiết của Chúa Giêsu không?** Trong cõi lòng người khác luôn có một đại dương mà chúng ta sẽ không bao giờ khám phá hết. Điều này tuyệt đối đúng với Chúa Giêsu, vì Ngài luôn là tình yêu kỳ diệu và luôn mới mẻ.

**Qua Phép Rửa chúng ta đã trở thành anh chị em của Ngài, gia đình, họ hàng của Ngài.** Chúng ta đừng khóa chặt Ngài, và cả những người chúng ta gặp gỡ, vào những ý tưởng đã có sẵn, vốn không thiếu những định kiến ít nhiều chủ quan lệch lạc và hạn hẹp của chúng ta. Chúng ta hãy giữ khả năng ngạc nhiên trước Chúa Giêsu cũng như trước mỗi anh chị em chúng ta, với cách nhìn được đổi mới bằng quyền năng của Chúa Kitô. **Chúng ta đón nhận Chúa Giêsu với lòng biết ơn và mọi người với lòng khiêm nhường,** như Thánh Phaolô tự nhận trong bài đọc thứ hai: “*Tôi rất vui mừng và tự hào vì những yếu đuối của tôi,* ***để sức mạnh của Chúa Kitô ở mãi trong tôi.*** *Vì vậy, tôi cảm thấy vui sướng khi mình yếu đuối, khi bị sỉ nhục, hoạn nạn, bắt bớ, ngặt nghèo vì Chúa Kitô.* ***Vì khi tôi yếu, chính là lúc tôi mạnh***” (2 Cr 12:9-10).

***Phêrô Phạm Văn Trung,***

***Hẹn gặp lại***

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**CÁNH CỬA CUỐI ĐƯỜNG**

**QUÀ TẶNG TIN MỪNG:**

**CHÚA NHẬT XIII THƯỜNG NIÊN, NĂM B:**

**CÁNH CỬA CUỐI ĐƯỜNG**

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

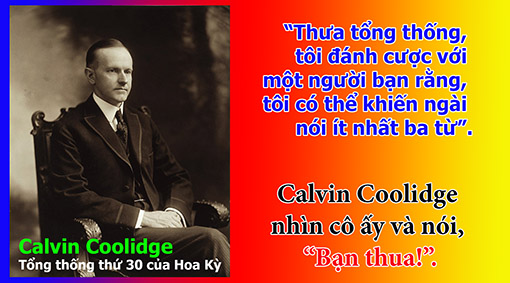


Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bitly.li/65yB>

Chúa Giêsu nói với cô: **“Này con, Đức Tin của con đã cứu con. Hãy đi bình an và được lành bệnh!”.** (Mc 5, 34)

Calvin Coolidge, nổi tiếng là một người **khó tiếp cận và kiệm lời.** Lần kia, tại một bữa tiệc, một phụ nữ đến gần ông và nói, “Thưa tổng thống, tôi đánh cược với một người bạn rằng, **tôi có thể khiến ngài nói ít nhất ba từ”**. Calvin Coolidge nhìn cô ấy và nói, **“Bạn thua!”.**

****

Kính thưa Anh Chị em,

Tin Mừng Chúa Nhật hôm nay cho thấy **Chúa Giêsu không khó tiếp cận, cũng không kiệm ngôn** như vị tổng thống thứ 30 của Hoa Kỳ. Trái lại, **ai cũng có thể đến với Ngài, ai cũng có thể nói với Ngài.** Kìa, hai con người ‘cùng đường’ đã đến với Ngài; một công khai, một chùng lén. Nhưng **cả hai đã ‘chạm đến ân sủng’, mở cho mình một ‘cánh cửa cuối đường!’.**

****

Giaia, một người thế giá, có một vị trí danh dự trong cộng đồng; ấy thế, ông đã tìm đến Chúa Giêsu, “sụp xuống” và van xin Ngài, “Con bé nhà tôi gần chết rồi. Xin Ngài đến đặt tay lên cháu, để nó được cứu chữa và được sống!”. Với **văn hoá thời bấy giờ, những bậc vị vọng sẽ không bao giờ ‘ném mình’ dưới chân một người khác, đây là một hành động đáng sỉ nhục.** Thế nhưng, **mạng sống của con gái ông có ý nghĩa hơn so với danh tiếng của ông; ông đã làm tất cả những gì có thể để bù đắp cho sự bất lực của đứa con đang đợi chết.** Lập tức, Chúa Giêsu cùng đi với ông. Và em bé đã chết thật, và Ngài không chỉ chữa lành nhưng đã đến cứu sống em. Với Phaolô, đó là bổn phận cấp thiết đối với những người dễ bị tổn thương - bài đọc hai. Có điều gì cấp bách hơn việc cứu sống! Sách Khôn Ngoan hôm nay nói, **“Chúa chẳng vui khi sinh mạng tiêu vong”.**

****

Khi Chúa Giêsu đang trên đường thì giữa đám đông, Ngài bị cản lối, “Ai đã sờ vào tôi?”. Kìa! Thêm một người ‘cùng đường’ khác với căn bệnh ‘khá xấu hổ’, và điều này buộc cô phải chùng lén tiếp cận Ngài thật không giống ai. **Cô không đủ can đảm gặp Ngài; những chỉ ước được chạm vào gấu áo Ngài với hy vọng không ai, kể cả Ngài biết.** Việc chạm vào áo Chúa Giêsu là ‘bao nhiêu đó’ mà sức cô có thể làm được, **“Tôi mà sờ được vào áo choàng của Ngài thôi, là sẽ được cứu chữa”.** Vậy mà, sự chạm sờ chóng vánh đó ‘quá đủ’ để mở cho cô một ‘cánh cửa cuối đường!’. Lập tức, huyết cầm lại; và Chúa Giêsu thì thầm với cô, **“Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy về bình an và khỏi hẳn bệnh!”.**

****

Anh Chị em,

**“Hãy về bình an!”.** Như hai nhân vật của Tin Mừng, chí ít một lần trong đời, ai trong chúng ta cũng đã trải qua một cảnh huống tương tự; hoặc cũng có thể ngay lúc này, bạn và tôi đang ở vào một ‘đường cùng, ngõ cụt’ nào đó. Một cơn bạo bệnh, một tang tóc, một tai nạn, một món nợ vượt sức, một đổ vỡ xem ra không thể hàn gắn, một tội lỗi cứ sa đi ngã lại… **Lời Chúa mời gọi chúng ta hãy đến ‘ném mình’ dưới chân Chúa Giêsu như viên trưởng hội đường, hoặc cố chạm cho được ‘gấu áo’ Ngài như người phụ nữ, ‘một sự chạm đến có tên Ân Sủng’**. Bấy giờ, ‘cánh cửa cuối đường’ cũng sẽ mở ra cho chúng ta. **Trong nhà chầu Thánh Thể, Chúa Giêsu đang ở đó, chờ đợi mỗi người chạm đụng Ngài và để cho Ngài chạm đụng, chữa lành và cứu sống.** Và này, tất cả chúng ta rồi cũng sẽ ca lên tâm tình tạ ơn **“Lạy Chúa, con ca tụng Chúa vì đã giải thoát con!”** - Thánh Vịnh đáp ca.



Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, cho con biết ‘ném mình’ dưới chân Chúa, **‘bấu’ Chúa mỗi ngày - cả sáng bình an cũng như chiều giông bão** - **nhất là những khi con phải ‘ngõ cụt, đường cùng!’”,** Amen.

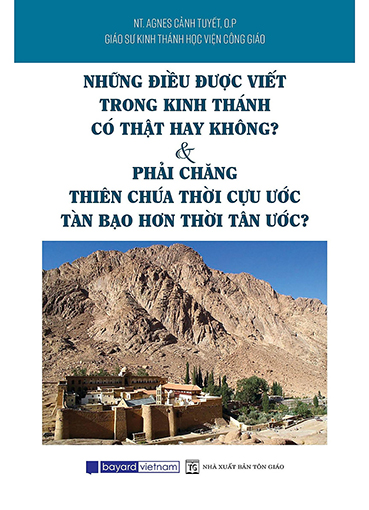
(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: [minhanhhue06@gmail.com](mailto:minhanhhue06@gmail.com) – xin cảm ơn).

**Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ**

**Hẹn gặp lại**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

#### KINH THÁNH VÀ KHẢO CỔ

Tác Giả: SR. CẢNH TUYẾT, O.P Tiến Sĩ Thần Học Kinh Thánh (STD) Tại Paris & Sinh Viên Thực Thụ (Élève titulaire) Trường Kinh Thánh Khảo Cổ France Tại Giêrusalem Giáo Sư Kinh Thánh Học Viện Công Giáo – HĐGMVN

Học Kinh Thánh với Sr Cảnh Tuyết, OP. : <https://bit.ly/3asDBFu>

### Phần 2

**BẠO LỰC TRONG KINH THÁNH & PHẢI CHĂNG**

**THIÊN CHÚA THỜI CỰU ƯỚC TÀN BẠO HƠN THỜI TÂN ƯỚC?**

#### KINH THÁNH VÀ KHẢO CỔ



ên cạnh vấn nạn bạo lực, sách Giôsuê chương 6 còn là đoạn Kinh Thánh điển hình về sự mâu thuẫn giữa Kinh Thánh và khảo cổ: trong khi Giôsuê chương 6 thuật lại cuộc chiếm thành Giêrikhô hết sức ngoạn mục (x. Gs 6,1-5), thì kết quả khảo cổ cho thấy khi Israel tiến vào chiếm thành Giêrikhô, thì các tường thành Giêrikhô đã sụp đổ từ vài trăm năm về trước, và thành đã bị bỏ hoang từ lâu.

Tuy nhiên, chính vấn nạn về sự mâu thuẫn giữa Kinh Thánh và khảo cổ trong Giôsuê chương 6 lại là một trong những điều giúp chúng ta giải thích về vấn nạn án thần tru. Chúng ta cùng bàn về vấn đề khảo cổ liên quan đến thành Giêrikhô.

\*

\* \*

###### **Thành Giêrikhô và công trình khảo cổ**

Sách Giôsuê chương 6 thuật lại rằng khi Giôsuê dẫn dân tiến vào đất Canaan, thì thành Giêrikhô được phòng thủ rất vững chắc: *“Giê-ri-khô đóng kín cổng thành, phòng thủ chống lại con cái Israel: nội bất xuất, ngoại bất nhập”* (Gs 6,1). Sách còn trình bày việc chiếm thành hết sức ngoạn mục. Con cái Israel đã tận mắt chứng kiến tường thành Giêrikhô sụp đổ trước mặt họ sau tiếng hò reo xung trận của toàn dân: *“Bấy giờ, dân hò reo xung trận, và người ta rúc tù và. Vừa nghe tiếng tù và, dân lớn tiếng hò reo xung trận, và tường thành sụp đổ tại chỗ. Dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên đánh thành, và đã chiếm được*” (Gs 6,20). Thế mà vào đầu thế kỷ XX, ngành khảo cổ đã đưa ra những kết luận gây bất ngờ vì nó mâu thuẫn với những gì được thuật lại trong sách Giôsuê.

Kề bên thành Giêrikhô hiện nay, các nhà khảo cổ học qua các công trình khảo cổ đã tìm thấy một thành cổ và gọi tên là Tell es-Sultan. Và từ rất sớm trong công trình khảo cứu, các nhà khảo cổ đã đi đến kết luận Tell es-Sultan chính là cổ thành Giêrikhô được nói đến trong sách Giôsuê. Nó thu hút rất lớn sự quan tâm và chú ý của nhiều người. Nhiều công trình khai quật quy mô và công phu đã dồn vào đây. Các công trình khảo cứu đã đưa đến những kết luận đầy thú vị bất ngờ khi so chiếu với những gì được nói đến trong sách Giôsuê.

21Gérard Billon & Philippe Gruson, *Pour Lire L’Ancien Testament*. Paris: Cerf, 2007, trang 28. *La Bible – Notes Intégrales Traduction Oecuménique* (TOB). Cerf – Biblio, 2011, trang 360-361.

Ngày nay mọi người điều đồng ý rằng, thời Giôsuê tiến vào miền Canaan, thành Giêrikhô không còn các tường thành nữa. Các tường thành Giêrikhô đã được củng cố vào thời đồ đồng cũ và đồ đồng giữa (trước năm 2000 trước Công Nguyên). Nhưng vào thời đồ đồng muộn (1550–1200 trước Công Nguyên), thời được cho là nhóm dân Israel vào định cư ở vùng đất Canaan, thì các bức tường của thành này không còn nữa, chúng đã sụp đổ trước đó. Nghĩa là, theo kết quả của ngành khảo cổ, thành Giêrikhô bị bỏ hoang vào khoảng những năm 1500 trước Công Nguyên. Còn theo các nhà phê bình lịch sử, thì dân Israel tiến vào đất Canaan vào những năm 1200 trước Công Nguyên. Như thế, khi Israel tiến vào Canaan thì thành Giêrikhô đã sụp đổ và bị bỏ hoang.

Rõ ràng có sự mâu thuẫn giữa bản văn của sách Giôsuê chương 6 và kết quả khảo cổ mang lại. Nhưng mâu thuẫn đến từ đâu, nếu không phải là do chúng ta đã đọc sách Giôsuê chương 6 như một bản ký sự lịch sử. Làm như thế là đã lầm về thể văn trong Kinh Thánh. Kinh Thánh không phải là bản văn khoa học hay lịch sử, vì thế đừng tìm trong sách Giôsuê chương 6 những dữ kiện để đối chiếu với kết luận của khảo cổ hay của lịch sử. Thay vào đó hãy đọc trong sách Giôsuê chương 6 thông điệp niềm tin mà tác giả muốn truyền tải qua trình thuật chiếm được thành Giêrikhô.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Chung Lòng, Chung Lời**

**Nguyễn Văn Thông**  
  
  
Thống Đốc Bill Lee vừa ký ban-hành một Nghị Quyết kêu gọi tháng 7 là tháng cầu-nguyện của Tiểu Bang Tennessee “Xin Thiên Chúa thương xót chữa lành Tennessee.” Đây phải là một hiện-tượng đáng kinh-ngạc trong một bối-cảnh xã-hội và chính-trị hiện nay. Một nghị-quyết nặng phần tôn-giáo được công-bố khi những dấu-vết đập-phá các biểu-tượng truyền-thống, các thánh tượng, đốt nhà thờ, vẫn còn đậm nét, việc ám-hại giáo sĩ còn xảy ra đây đó; khi mà các phong-trào lũng-đoạn giới-tính, khuyến-khích tình-dục thiếu-nhi; khi quyền-lực ngầm đang vận-hành mang thế-giới tiến đến một “trật-tự thế-giới mới” - mà không mới - là vô gia-đình, vô tổ-quốc và vô tôn-giáo… thì Nghị Quyết Cầu Nguyện của tiểu-bang Tennessee được nhị viện thông qua và thống-đốc ký thành luật phải được coi là hiện-tượng đáng kinh-ngạc và đáng phục.  
  
Đây là sự kêu-gọi cầu-nguyện của một trong 50 tiểu-bang lập thành nước Mỹ của những người có nền văn-hóa niềm tin Kitô-giáo từ thời lập-quốc. Tiểu-bang thứ hai là Louisiana ra luật treo bản Mười Điều Răn trong các lớp học trường công-lập. Có những việc làm gần với việc suy-tôn niềm tin từ những tiểu-bang khác nhưng Nghị Quyết “Cầu Nguyện Tháng 7” là một kêu gọi mở rộng sự cộng-tác của mọi người.

Trong thời Cựu Ước, Ngôn Sứ Yona được Chúa sai đi đến một thành lớn là Ninive để cảnh-báo tình-trạng sống tội-lỗi của họ sắp bị Thiên Chúa trừng-phạt. Ông rất sợ vì biết Chúa có thể đổi ý và làm cho lời cảnh-báo của ông sai bét, thế nên ông trốn lên tàu vượt biển. Tàu bị bão đánh, lòi ra chuyện ông là thủ-phạm trốn chạy lệnh truyền của Thiên Chúa. Ông xin chịu tội bằng cách bị ném xuống biển. Chúa cho một con cá lớn nuốt ông vào bụng và sống trong đó ba ngày trước khi nhả ông lên bờ.  
  
Ông đành phải đi đến thành Ninive và hô lên rằng: “Còn 40 ngày nữa là Ninive sẽ bị sụp-đổ!” Nhà vua nghe lời cảnh-báo liền ra sắc-chỉ: từ vua đến dân, từ lớn chí bé, cả người và vật đều phải ăn chay, mặc bao bố để sám-hối đền tội xin Thiên Chúa tha-thứ. Thấy việc dân thành Ninive sám-hối, Thiên Chúa đã rút lại hình-phạt họ đáng phải chịu.  
  
Vào thế kỷ 16 Vua Henry VIII tách Nước Anh khỏi Giáo Hội Công Giáo vì ông muốn li-dị vợ mà không được Giáo Hội chấp-thuận. Những người theo Công Giáo và Thanh Giáo tại Anh bị bắt cải đạo để theo Anh Giáo của nhà vua. Nhiều người trốn sang các nước khác ở Âu Châu. Năm 1620 một nhóm người được gọi là Pilgrims này đến Holland nhưng cũng không được đối-xử tốt, họ phải lên chiếc tàu Mayflower nhắm hướng đi đến Châu Mỹ.  
  
Cuối tháng 11 năm 1620 nhóm 102 người Pilgrims này đến Châu Mỹ hướng về vùng Virginia. Một cơn bão tuyết lớn khiến họ phải cập bến Cape Cod và lập trại ở Plymouth thuộc Massachusetts. Mùa đông năm đó một nửa số người trong nhóm họ chết bệnh do đói và lạnh. Một người Da Đỏ tên Squanto đến chỉ cho họ chỗ và cách bắt tôm cá và bẫy thú rừng lấy thịt. Mùa xuân đến, Squanto mang cho họ hạt giống và dạy họ trồng cấy.  
  
Khi cánh-đồng bắp vừa lên lá non thì trời hạn không một hạt mưa. Cây non gục đầu héo rũ. Nhóm người Pilgrims lo-sợ không sống-sót nổi qua mùa đông thứ hai. William Bradford là Thống Đốc đầu tiên ở Plymouth đã kêu gọi toàn dân cầu-nguyện trong ba ngày. Nửa đêm thứ ba, một cơn mưa nhẹ kéo đến và mưa liên-tục tưới dịu-dàng trên cánh-đồng bắp. Các ngọn bắp ngẩng đầu lớn lên xanh tốt. Mùa gặt năm ấy bội thu, dư đủ lương-thực cho mùa Đông.  
  
Sự cầu-nguyện của họ đã được nghe lời. Sau ngày mùa, nhóm người Pilgrims tổ-chức lễ để tạ ơn Thiên Chúa và cảm ơn các người bạn Da Đỏ. Lễ Tạ Ơn có nguồn-gốc từ đó.  
  
Sự cầu-nguyện đối với niềm tin Kitô-giáo không bao giờ là một vấn-đề nên hay không nên. Cầu-nguyện là lẽ sống, là nguồn sinh-lực, là nếp văn-hóa. Cầu-nguyện là nói chuyện, trao-đổi, tâm-sự của con người với Thiên Chúa ở các chiều-kích giữa tạo-hóa và tạo-vật, giữa thầy trò, cha con, và bạn-hữu. Trong cầu-nguyện có sự tôn-vinh, tạ-ơn, phó-thác, có sự xin được chỉ-dạy, hướng-dẫn, chở-che, có tình yêu-thương, ăn-năn, tha-thứ, lòng thương-xót, có sự tín-thác, tin-tưởng, tôn-trọng…  
  
Suốt 248 năm từ Ngày July 4, 1776 là ngày Tuyên Ngôn Độc Lập khai-sinh nước Mỹ, niềm tin vào Thiên Chúa được đặt làm nền-tảng của Hiến Pháp, sự tự-do và nhân-quyền được tôn-trọng, nước Mỹ đã trở nên hùng-mạnh và thịnh-vượng lãnh-đạo thế-giới tự-do.  
  
Tuy nhiên từ khoảng 20 năm nay dưới sự lèo-lái của giới lãnh-đạo thiên-tả ngấm ngầm phá nát niềm tin vào Thiên Chúa, nước Mỹ đang trên đà tự huỷ-diệt. Nền dân-chủ trở thành thứ dân-chủ của các nước thế-giới thứ 3: tam quyền không phân lập, vũ-khí hoá tư-pháp, hành-pháp thao-túng lập-pháp và tư-pháp. Kết-quả là ngoài giới cầm quyền, không một người dân nào được an-toàn kể cả cựu tổng-thống, không bằng-chứng cũng vẫn bị kết tội, chưa có luật thì làm ra luật hay sửa luật để kết tội…  
  
Có biết bao lời cảnh-báo đang gióng lên. Tương-lai của nước Mỹ đang tiến đến huỷ-diệt nếu không được chuyển hướng. Tương-lai của quê-hương Việt Nam và thế-giới cũng bị kéo theo. Chúng ta những người có niềm tin vào Thiên Chúa, những Kitô-hữu nếu không là thứ Kitô-hữu giả hiệu, xin hãy động lòng, đừng bịt tai, bịt mắt và bịt miệng.  
  
Cảm ơn những người dám hi-sinh đến cả sự-nghiệp và sự an-toàn bản-thân để đứng dậy, gióng lên tiếng nói. Chúng ta là những người trong đám đông bình-thường, không có khả-năng lãnh-đạo hay không có cơ-hội, xin ít nhất góp mặt, chung niềm tin, chung lời cầu-nguyện với Bang Tennessee trong Tháng 7 này “Xin Thiên Chúa thương xót chữa lành không những Tennessee mà cả Nước Mỹ.”  
  
Thân kính mời các bạn của tôi làm một cam-kết chung lời cầu-nguyện trong tháng 7 này qua sự sám-hối tội-lỗi, nhất là tội thiếu-sót, làm những hi-sinh nhỏ, làm việc bác-ái cùng với sự dâng lời tạ ơn và xin ơn Thiên Chúa trên nước Mỹ và quê-hương chúng ta. \*\*\*  
  
  
**Nguyễn Văn Thông**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Bài ca tiến lễ: những điều cần biết**

**Lm. Giuse Vũ Thái Hòa**

Bài ca tiến lễ gần như là bài thánh ca không thể thiếu trong thánh lễ đối với người Việt Nam, và nó cũng là nguồn cảm hứng cho rất nhiều nhạc sĩ sáng tác. Tuy nhiên, có những bài ca tiến lễ không đáp ứng đúng những quy chuẩn của phụng vụ. Bài viết này nhằm nhắc lại những lưu ý cần thiết trong phụng vụ liên quan đến bài ca tiến lễ, với mong muốn giúp các nhạc sĩ và các ca trưởng trong việc sáng tác và chọn bài ca tiến lễ sao cho đúng với ý nghĩa và mục đích của Giáo Hội cho bài thánh ca này.

**1. Tên gọi: Ca tiến lễ hay ca dâng lễ?**

Từ cuộc canh tân phụng vụ hậu Công đồng Vaticanô II (1969), Giáo Hội không dùng từ “dâng lễ” nữa, mà dùng cụm từ “**chuẩn bị lễ vật**”. Ví dụ: trong Quy chế Tổng quát (QCTQ) Sách lễ Rôma 2002, số 72 có ghi “*Trong phần chuẩn bị lễ vật, bánh, rượu cùng với nước được đem tới bàn thờ...*”

Sự thay đổi từ ngữ này nhằm tránh sự nhầm lẫn: đây mới chỉ là phần chuẩn bị lễ vật chứ không phải là phần dâng lễ theo nghĩa hiến tế của từ này, tức là dâng Mình Thánh và Máu Thánh Chúa Kitô lên Chúa Cha, là phần diễn ra sau phần Tường thuật thiết lập bí tích Thánh Thể (thường được gọi là “phần truyền phép”) và kinh Tưởng niệm  trong Kinh nguyện Thánh Thể:

*“Vì vậy, lạy Chúa, khi kính nhớ Con Chúa chịu chết và sống lại, chúng con DÂNG LÊN Chúa bánh trường sinh và chén cứu độ để tạ ơn Chúa... ”* (Kinh nguyện Thánh Thể II)

Phần dâng lễ (hiểu theo đúng nghĩa) long trọng nhất, đó là kinh Vinh tụng ca kết thúc Kinh nguyện Thánh Thể *(“Chính nhờ Người* (Chúa Kitô), *với Người và trong Người…”*). Đây là lúclinh mục, đại diện cộng đoàn phụng vụ, dâng lên Chúa Cha Mình và Máu Chúa Kitô, trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần.

Vì thế, thay vì gọi “ca dâng lễ”, ta gọi “**ca tiến lễ**” thì chính xác hơn.

Vào thời điểm chuẩn bị lễ vật, mới chỉ có bánh và rượu. Vì thế, khi sáng tác bài ca tiến lễ, các nhạc sĩ không nên dùng những từ ngữ để chỉ định hoặc ám chỉ bánh và rượu đã được thánh hiến, tức là đã trở thành Mình và Máu Thánh Chúa Kitô. Ví dụ: bánh thánh, rượu thánh, bánh hằng sống, bánh trường sinh, chén cứu độ, của lễ tinh tuyền, của lễ rất thánh, lễ vật vô giá, lễ vật huyền siêu, hy lễ toàn thiêu, hy lễ thánh thiêng...

Xin được nêu một vài ví dụ về những bài ca tiến lễ không đúng tiêu chuẩn phụng vụ:

- Bài “Dâng lên Chúa” của Duy Thiên: *“Dâng lên Chúa lễ thánh là* ***Con Cha*** *chí nhân...”*

- Bài “Cùng dâng Thánh lễ” của Duy Tân: *“Lạy Chúa nhân từ, chúng con cùng dâng Thánh lễ:...* ***Thịt Máu*** *lễ vật tuyệt đối...* ***Thịt Máu Chúa Con*** *nhân hiền...”*

- Bài “Kính dâng Ba Ngôi” của Lm. Tri Văn Vinh: *“Ba Ngôi, con kính dâng lên Ngài, rượu nho và bánh thơm hợp đây. Dâng lên* ***Thịt Máu******Chúa Chiên Con****...”*

\* Riêng bài “Con chỉ là tạo vật” của Phanxicô là một bài thánh ca tuyệt hay, nhưng vì có câu: *“Con xin dâng lên chính là* ***Chiên Thiên Chúa***...” nên không được xếp vào loại ca tiến lễ.

Trong hầu hết các lời nguyện tiến lễ trong Sách lễ Rôma, ta chỉ thấy “bánh”, “rượu”, “của lễ”, “lễ vật”. Đơn giản vậy thôi! Thỉnh thoảng, ta thấy có từ “lễ tế” hoặc “hy lễ” (sacrifice) (ví dụ: thứ tư sau Chúa nhật I Mùa Vọng), nhưng đây mới chỉ là lúc chuẩn bị các lễ tế, hy lễ để sẽ được hiến tế, được “toàn thiêu” trong Kinh nguyện Thánh Thể.

Một chi tiết nhỏ khác: vì mới chỉ là bánh và rượu, Sách lễ Rôma ghi chú rằnglinh mục khi đọc *“Lạy Chúa là Chúa Cả trời đất...”* thì nâng đĩa thánh và chén thánh *“****cao lên khỏi bàn thờ một chút****”* mà thôi (x. QCTQ 141-142)

Ngoài các tiêu chuẩn phụng vụ và thần học khác, đây cũng là một tiêu chuẩn để các ca trưởng chọn lọc các bài ca tiến lễ cho ca đoàn của mình.

**2. Nội dung của bài ca tiến lễ**

Cuốn “Graduale Romanum” (*Các bài ca tiến cấp của Phụng vụ Rôma)* ấn bản năm 1974, là một cuốn sách phụng vụ chính thức của Giáo hội Công giáo Rôma, gồm những bài thánh ca theo giai điệu bình ca (Grêgôriô) được sử dụng trong thánh lễ và trong năm phụng vụ để hát nhập lễ, thánh vịnh-đáp ca, trước khi công bố Tin Mừng, tiến lễ và hiệp lễ. Ngoài ra, sách này còn gồm cả những bài hát cho lễ về các thánh, lễ có nghi thức riêng (lễ cưới, lễ khấn dòng...), lễ tùy nhu cầu (cầu cho Ơn Gọi, cầu cho các Kitô hữu hợp nhất...) và lễ ngoại lịch (lễ kính Chúa Ba Ngôi, lễ kính Thánh Thể...). Tại Việt Nam, “*Ủy ban Thánh Nhạc trực thuộc Hội đồng Giám mục sẽ tuyển chọn một số bài thích hợp và đệ trình lên Hội đồng Giám mục để xét duyệt và phổ biến*” (QCTQ 48).

\* Cuốn “Graduale Simplex” *(Các bài ca tiến cấp đơn giản)* là một phiên bản đơn giản hóa của “Graduale Romanum”, tức là gồm các giai điệu đơn sơ hơn để dùng cho các giáo xứ ít kinh nghiệm về nhạc phụng vụ.

Qua sách “Graduale Romanum/Graduale Simplex”, chúng ta biết được nội dung đề xướng của Giáo Hội cho bài ca tiến lễ như sau:

1/ Ưu tiên cho những bài hát thánh vịnh và những bài thánh ca rút từ Kinh Thánh, mà Giáo Hội đã chỉ định từng phần cho mỗi lễ nghi phụng vụ được in trong sách Graduale Romanum hoặc Graduale Simplex. Một vài ví dụ:

- Ca tiến lễ của lễ Vọng Giáng sinh được trích từ Tv 23,7: *“Hỡi cửa đền, hãy cất cao lên, cao lên nữa, hỡi cửa đền cổ kính, để Đức Vua vinh hiển ngự vào”.*

- Ca tiến lễ của lễ Chúa Thăng Thiên được trích từ Tv 46,6: *“Thiên Chúa ngự lên, rộn rã tiếng hò reo, Chúa ngự lên, vang dội tiếng tù và”.*

2/ Ý dâng tiến bánh rượu, “là hoa màu ruộng đất, sản phẩm từ cây nho và công lao của con người”. Ý này được mở rộng ra đến việc dâng tiến mọi hoạt động của con người cũng như chính các tín hữu.

3/ Những bài thánh ca với ý tạ ơn, chúc tụng, diễn tả niềm vui, mang chủ đề về cộng đoàn và tinh thần của mùa lễ hay ngày lễ đặc biệt (x. Cử hành Thánh Thể: Bài 19 – Chuẩn bị bàn thờ và bài ca tiến lễ, của Lm. Giuse Phạm Đình Ái – <https://hdgmvietnam.com>). Có rất nhiều bài thánh ca đáp ứng tiêu chuẩn này.

4/ Trong các ngày lễ về Đức Mẹ, có thể hát các thánh ca về Đức Mẹ.

Theo Cha Edward McNamara (Dòng Đạo Binh Chúa Kitô, giáo sư phụng vụ tại Đại học Regina Apostolorum, Rôma), vì Giáo Hội có truyền thống sử dụng các bản văn về Đức Mẹ trong các ngày lễ Đức Mẹ, và vì lời của các bài ca tiến lễ trong các ngày lễ Đức Mẹ thường đề cập đến Đức Mẹ (chẳng hạn lấy từ phần đầu của kinh Kính Mừng, hoặc một câu thánh vịnh áp dụng cho Mẹ Maria), nên không có lý do gì để không thể sử dụng thánh ca Đức Mẹ cho phần chuẩn bị lễ vật trong lễ Đức Mẹ, cũng như trong các tháng kính Đức Mẹ là tháng Năm và tháng Mười. (x. Edward McNamara, “Thánh ca Đức Mẹ được hát trong phần Dâng lễ không?” từ Zenit.org, 16/06/2009).

**\* Nhận xét:**

- Đại đa số các nhạc sĩ công giáo Việt Nam sáng tác bài ca tiến lễ theo ý tưởng dâng tiến bánh, rượu, dâng hồn xác... Mong các nhạc sĩ lưu ý để sáng tác nhiều bài ca tiến lễ dựa theo bản văn phụng vụ của Graduale Romanum/Graduale Simplex, nghĩa là dựa theo chính bản văn Tin Mừng của ngày lễ và theo tính chất của mùa phụng vụ (Cuốn “Graduale Simplex” đã được dịch ra tiếng Việt năm 2017, không có nhạc, chỉ có lời. Ta có thể tải sách này ở đây: <https://bit.ly/3Rfd9Wu>).

- Với các tiêu chuẩn về nội dung được liệt kê trên đây, các bài ca tiến lễ không nhất thiết phải có chữ “bánh, rượu”. Trong sách Graduale Romanum/Graduale Simplex, chúng ta không thấy có bài ca tiến lễ nào có từ “bánh, rượu” hay “dâng tiến bánh rượu”.

**3. Đối tượng của bài ca tiến lễ: Thiên Chúa Cha**

Trong phần chuẩn bị lễ vật, đối tượng duy nhất của lời nguyện của linh mục chủ tế và các bài ca tiến lễ là **Thiên Chúa Cha**. Khi linh mục đọc: *“Lạy Chúa là Chúa Cả trời đất”*, là ngài thưa với Chúa Cha.

Đơn cử như lời nguyện tiến lễ của Chúa nhật XVI Thường Niên bắt đầu bằng *“Lạy Chúa là Cha nhân từ...”*

Tuy đại đa số các lời nguyện tiến lễ bắt đầu bằng “Lạy Chúa”, nhưng TẤT CẢ các lời nguyện này đều được dâng lên Chúa Cha. Ví dụ, lời nguyện tiến lễ của lễ Chúa Thăng Thiên: *“Lạy Chúa, ngày hôm nay mừng Con Một Chúa lên trời vinh hiển, chúng con thành kính dâng lên Chúa những lễ vật này...”*. Ngay cả lễ Mình và Máu Chúa Kitô, lễ duy nhất trong năm phụng vụ mà lời nguyện nhập lễ và lời nguyện hiệp lễ đều dâng lên Chúa Kitô, thì lời nguyện tiến lễ vẫn là dâng lên Chúa Cha. Điều này cũng dễ hiểu, vì ta không thể dâng bánh, rượu lên Chúa Kitô rồi sau đó dâng cho Người chính Mình và Máu của Người!

Như vậy, **cộng đoàn phụng vụ chỉ dâng bánh, rượu lên Chúa Cha mà thôi**. Xin đưa một vài ví dụ về bài ca tiến lễ đã viết rất tốt theo ý này:

- Bài “Lời chân thành” của cha Kim Long: *“Lời chân thành dâng tiến như hương trầm bay tới trời cao, nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ.”*

- Bài “Dâng hồn xác” của Hùng Lân: *“Con kính dâng Cha cùng bánh và rượu nho.”*

- Bài “Lạy Cha rất thánh” của Vương Diệu: *“Lạy Cha rất thánh xin thương nhận của lễ trong sạch này.”*

Khi trong bài ca tiến lễ chỉ có chữ “Chúa”, ta phải hiểu đó là Chúa Cha.

Tuy nhiên, có một số bài sai lầm khi dâng bánh rượu lên Chúa Ba Ngôi, chẳng hạn:

- Bài “Thượng tiến lên Ba Ngôi” của Nguyễn Quang Hưng: *“Thượng tiến lên Ba Ngôi bánh rượu này tinh tuyền.”*

- Bài “Dâng lên Ba Ngôi” của Nguyễn Văn Tuyên và Phương Quang: *“Linh mục dâng tiến lễ vật lên Ba Ngôi.”*

- Bài “Dâng Chúa Ba Ngôi” của Lm. Thái Nguyên: *“Xin dâng lên Ba Ngôi Thiên Chúa nguồn ban sự sống bánh thơm rượu nồng.”*

- Bài “Kính dâng Ba Ngôi” của Lm. Tri Văn Vinh: *“Ba Ngôi, con kính dâng lên Ngài, rượu nho và bánh thơm hợp đây. Dâng lên Thịt Máu Chúa Chiên Con...”*

- Bài “Này con xin dâng” của Lan Thanh: *“Này con xin dâng lên Chúa Ba Ngôi tất cả đời con, nguyện xin Ba Ngôi Thiên Chúa khấng ban muôn ơn tâm hồn”.* Bài này có thể hát sau rước lễ, nhưng không thể chọn làm bài tiến lễ được.

**4. Không nhất thiết phải hát ca tiến lễ trong thánh lễ**

Bài ca tiến lễ không phải là bài ca bắt buộc trong thánh lễ, nhất là thánh lễ trong tuần. QCTQ số 142b có ghi: *“Nếu không hát ca tiến lễ hoặc không đánh đàn thì khi dâng bánh và rượu, linh mục nên đọc lớn tiếng công thức chúc tụng, và cộng đoàn tung hô đáp lại bằng câu: Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời.”*

Sau phụng vụ Lời Chúa, sau khi nghe nhiều và đứng lâu, tới phần chuẩn bị lễ vật, cộng đoàn ngồi nghe dạo đàn hoặc giữ thinh lặng trước khi đứng lâu trong Kinh nguyện Thánh thể.

Trong một bản nhạc luôn có phách mạnh và phách yếu luân phiên nhau, không chỉ để giúp bản nhạc có được giai điệu hài hòa và tạo ra những điểm nhấn cần thiết, nhưng nó còn giúp người nghe cảm nhận được những điều tác giả muốn gởi gắm qua từng phách mạnh hay yếu. Có thể nói, phần chuẩn bị lễ vật được coi như phách yếu giữa hai phách mạnh là phụng vụ Lời Chúa và Kinh nguyện Thánh thể. Bài ca tiến lễ vì nằm trong “phách yếu” nên về hình thức cũng như cách trình bày cũng cần đơn sơ hơn so với các bài hát khác trong thánh lễ, như không cần phải hòa âm bốn bè chẳng hạn...

Nhân nói về bài ca tiến lễ, ở đây xin được mở rộng thêm phần phụ lục với các thực hành liên quan đến phần chuẩn bị lễ vật.

**Phụ lục 1 – Ai mang bánh, rượu cho linh mục chủ tế?**

Thưa: **Cộng đoàn**! Một hay hai người đại diện cộng đoàn phụng vụ mang bánh, rượu cho linh mục chủ tế. Nếu không có giáo dân thì mới nhờ mấy em giúp lễ mang lên.

QCTQ số 73 ghi rõ: *“Tiếp đến là đem lễ vật lên:* ***nên để giáo dân dâng bánh và rượu****, linh mục hay phó tế nhận tại một nơi thuận tiện, và đưa lên bàn thờ.”* (x. số 140)

Lời nguyện tiến lễ của Chúa nhật XXV Thường Niên cũng nói rõ: *“Lạy Chúa, xin vui lòng chấp nhận của lễ* ***cộng đoàn chúng con dâng****...”*

Theo chỉ thị trên thì nên tránh hết sức có thể việc để linh mục chủ tế tự lấy bánh và rượu đã được để sẵn trên một bàn nhỏ ngay cạnh bàn thờ, hoặc tệ hơn, đã được để sẵn trên bàn thờ!

**Phụ lục 2 – Trong phần chuẩn bị lễ vật, ta dâng lễ vật gì?**

Trong phần chuẩn bị lễ vật, **ta chỉ dâng bánh rượu và các giỏ quyên tiền**!

QCTQ số 73 ghi như sau: *“Bắt đầu phần phụng vụ Thánh Thể, các lễ vật được đưa lên bàn thờ và sẽ trở thành Mình và Máu Chúa Kitô. [...] Nên để giáo dân dâng bánh và rượu, linh mục hay phó tế nhận tại một nơi thuận tiện, và đưa lên bàn thờ. [...] Cũng được nhận tiền bạc hay các phẩm vật khác, do tín hữu mang đến hay được quyên ngay trong nhà thờ để giúp người nghèo hay nhà thờ, những phẩm vật này được đặt ở một nơi xứng hợp ngoài bàn thờ.”*

Qua số 73 này, chúng ta hiểu là:

- Mang cùng một lúc ba lễ vật: bánh, rượu và các giỏ quyên tiền (thường vào các lễ Chúa nhật). QCTQ nói đến *“các phẩm vật khác”,* nhưng ở Việt Nam ta chỉ thường thấy các giỏ quyên tiền mà thôi.

- Trong cuộc rước dâng lễ vật, có được mang bông hoa, nến cháy, mâm trái cây và những thứ khác (sách, vở, cặp, các dụng cụ làm việc...) không? Câu trả lời của Ủy ban Phụng tự Hội đồng Giám mục Việt Nam là: không! Bù lại UBPT cho phép mang những biểu tượng này trong đoàn rước nhập lễ rồi để ở gần bàn thờ hay nơi thích hợp (x. Cử hành Thánh Thể: Bài 21 – Cuộc rước dâng lễ vật, của Lm. Giuse Phạm Đình Ái – <https://hdgmvietnam.com>)

- Quyên tiền trong thánh lễ là một hành vi phụng vụ và là phần đầu của Phụng vụ Thánh thể. Như vậy, chỉ được quyên tiền sau Phụng vụ Lời Chúa, tức là sau lời nguyện tín hữu. Một số nơi hoặc vì không biết, hoặc vì để tranh thủ thời gian nên đã thực hiện việc quyên tiền trong khi đọc kinh Tin kính hoặc đọc lời nguyện tín hữu là không đúng. Vì đây là một hành vi phụng vụ nên chúng ta cần tôn trọng và giữ cho đúng. Trong khi quyên tiền và chuẩn bị lễ vật trên bàn thờ, nếu thấy phải chờ lâu, vị chủ tế có thể ngồi chờ ở ghế chủ tọa.

- Các giỏ quyên tiền *“được đặt ở một nơi xứng hợp ngoài bàn thờ”*, thì không có nghĩa là được mang thẳng và cất kỹ lưỡng ở phòng thánh! Nơi xứng hợp nhất, phải chăng là ở bên hông hoặc bên cạnh bàn thờ? Và nên đặt trên một bục nhỏ thay vì để dưới đất, nhằm nói lên sự tôn trọng lễ vật của cộng đoàn phụng vụ.

\* Trong cuộc rước dâng lễ vật, ta có thể mang nhang, nếu nhang được sử dụng thay cho xông hương.

**Phụ lục 3 – Hát ca tiến lễ lúc nào?**

QCTQ số 139 ghi rõ: *“Sau lời nguyện chung, tất cả ngồi và bắt đầu hát ca tiến lễ.”*

Theo QCTQ số 74: *“Khi đoàn rước lễ vật tiến lên, thì hát ca tiến lễ và kéo dài bài hát ít là cho tới khi đặt lễ vật trên bàn thờ... Luôn có thể hát ca tiến lễ cả khi không có rước của lễ lên.”*

QCTQ không nói phải kết thúc bài ca tiến lễ lúc nào, nhưng theo lẽ thường, nên kết thúc khi thấy linh mục chuẩn bị rửa tay. Để nghe đàn dạo một chút thì tốt hơn là cả cộng đoàn phải chờ lâu khi ca đoàn cố hát thêm một phiên khúc.

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

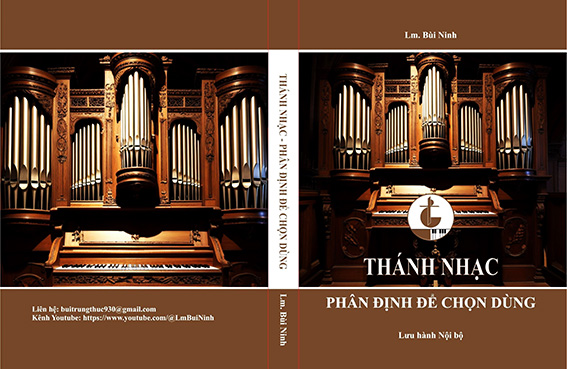
**CHƯƠNG III – THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI QUY CHUẨN TIẾNG VIỆT**

**Lm Bùi Ninh, Gp Bùi Chu**

**THÁNH NHẠC**

**PHÂN ĐỊNH ĐỂ CHỌN DÙNG**

****



**CHƯƠNG III – THÁNH CA CẦU NGUYỆN VỚI QUY CHUẨN TIẾNG VIỆT**

Ngôn ngữ là một ân huệ, một phương tiện quý giá mà Thiên Chúa đã ban tặng cho con người, để giao tiếp với nhau trong cuộc sống. Thông qua ngôn ngữ, con người có khả năng tương tác qua lại, biểu đạt ý tứ, thái độ tình cảm của mình, để hiểu biết về nhau và về thế giới xung quanh nhiều hơn. Chính nhờ ngôn ngữ mà phàm nhân chúng ta cũng có thể diễn đạt những tâm tình thành kính tin yêu, những ước nguyện cầu xin của mình đối với Thiên Chúa, Đấng sáng tạo và luôn yêu thương cứu độ quan phòng.

Tuy nhiên, trong thực tế cuộc sống, vì ngôn ngữ con người nói chung rất phong phú đa dạng, lại thường có sự tiến triển đổi thay; cho nên, không phải ai hoặc lúc nào cũng có khả năng thâm hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách chuẩn mực khéo léo. Do vậy, thông thường những quy chuẩn về ngôn ngữ của một đất nước, hay của những dân tộc nào đó không phải chỉ đòi hỏi được áp dụng trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, mà còn đặc biệt cần thiết phải dùng cách chuẩn mực trong những văn bản, những ấn phẩm thuộc phong cách Hành chính, Báo chí… nói chung, các tác phẩm Văn chương, Nghệ thuật và Âm nhạc nói riêng.

Theo truyền thống xưa, ngôn ngữ được Giáo hội Công Giáo dùng trong khi cử hành các lễ nghi Phụng vụ thường chỉ là tiếng Latinh. Nhưng từ ***Hiến chế Phụng vụ thánh***củaCông đồng Vatican II đã mở rộng cho phép *“dùng tiếng Bản quốc”*: *“Để có thể sinh lợi rất nhiều cho dân chúng nếu dùng tiếng Bản quốc, hoặc trong Thánh lễ, hoặc trong việc Cử hành các Bí tích, hoặc trong những phần khác của Phụng vụ; cho nên việc dùng tiếng Bản quốc này cũng dễ dàng được chấp thuận hơn, đặc biệt trong các Bài đọc và các bài Giáo huấn, một số Lời nguyện và Bài hát, tùy theo những qui tắc đã được ấn định cho mỗi trường hợp”* (số 36).

Sự mở rộng cho phép này đã mở ra cho Giáo hội một thời kỳ mới với luồng sinh khí mới. Theo đó, ***Huấn thị “Về Âm nhạc trong Phụng vụ thánh”*** của Thánh bộ Phụng tự (05-03-1967) cũng đã triển khai nhắc lại rõ hơn: *“Theo Hiến chế Phụng vụ, phải duy trì việc dùng La ngữ trong các nghi lễ Latinh, trừ khi có đặc quyền. Tuy nhiên, bởi vì việc dùng tiếng Bản quốc nhiều khi có thể hữu ích cho dân chúng, nên ‘thẩm quyền Giáo hội địa phương có bổn phận ấn định dùng tiếng Bản quốc hay không, và dùng cách nào qua một văn kiện được Tòa thánh xét duyệt và chuẩn nhận’. Khi giữ đúng các qui tắc đó, thì sẽ dùng hình thức tham dự nào thích hợp hơn cả với các khả năng của mỗi cộng đoàn”* (số 47).

Các tác phẩm Thánh ca Công Giáo nói chung luôn có mục đích nhằm để *“tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu”.* Để đạt được như thế, Thánh ca Cầu nguyện bằng tiếng Việt nói riêng, tuy được các tác giả viết ra chủ yếu dành cho người Việt Nam sống đức Tin ở trong và ngoài nước sử dụng, nhưng cũng luôn phải theo những quy chuẩn chung của Hội thánh về âm nhạc và lời ca; đồng thời, lại còn phải viết *“đúng* và *hay”* theo những quy chuẩn riêng của ngôn ngữ tiếng Việt. Chính vì những tiêu chuẩn kép cho Thánh ca tiếng Việt như thế, cho nên, đôi khi chúng ta vẫn còn gặp một số những bài Thánh ca dù còn mới lạ hay đã từng quen cũ, nhưng xem ra vẫn cần phải có thêm sự phân định kỹ lưỡng, trước khi được những người có chuyên môn và trách nhiệm chọn lựa chuẩn nhận cho phép, để các ca trưởng đưa vào sử dụng trong các lễ nghi Phụng vụ.

**I- QUY CHUẨN VỀ VĂN PHẠM TIẾNG VIỆT (viết Đúng)**

Như ở chương trước đã đề cập, người nhạc sĩ Công Giáo khi sáng tác lời những bài Thánh ca Phụng vụ, không phải chỉ lo viết *đúng*, mà còn phải biết viết *hay* nữa. Vì thế trước hết ở đây, chúng ta luận bàn về việc cần phải biết nhận diện, phân định lời ca của những tác phẩm cụ thể, trước khi mình là người có trách nhiệm quyết định chọn dùng, sao cho *đúng* với những quy chuẩn về Văn phạm tiếng Việt.

**1- Quy chuẩn Chính tả**

**\* Các dấu Câu** (ngân ngắt Trường độ)

Việt Nam chúng ta là một quốc tuy gia nhỏ nhưng đa ngôn ngữ, do có tất cả 54 dân tộc anh em cùng chung sống. Trong số đó, tiếng Việt của dân tộc Kinh là ngôn ngữ chính, thuộc nhóm *đơn âm*. Cụ thể là mỗi *âm tiết* tiếng Việt khi phát âm lên sẽ thành một *tiếng*, và khi viết sẽ thành một *chữ*. Còn *từ*, nếu như nhóm ngôn ngữ đa tiết tínhmỗi *từ* chỉgồm một *chữ,* thì tiếng Việt thuộc nhóm đơn tiết tínhmỗi *từ* đôi khi chỉ có 1 chữ *(tôi, anh, chị)*, hoặc 2 chữ *(học sinh, sinh viên, giáo* sư), 3 chữ *(nhà xuất bản*).

Nếu tiếng Việt là ngôn ngữ đơn tiết tính, mà những *từ* gồm 2 hoặc 3 *chữ*, thì khi ***viết***, không ai có thể đặt *các dấu Câu* ( . / , / ? / ! / … / ; / - / – / ( ) / “” / ) vào giữa các *chữ* trong cùng một *từ* được. Còn khi ***đọc*** văn bản, tất nhiên người đọc cũng không thể ngân dài cách bất thường, hoặc ngắt hơi đứt rời từng *chữ* trong cùng một *từ* tiếng Việt. Nhất là trong bản nhạc, khi đặt các ký hiệu về tiết tấu trường độ âm thanh để ***hát*** lên những ca từ, thì các nhạc sĩ cũng không thể dùng những *dấu lặng*, hoặc *nốt nhạc* có trường độ ngân dài bất thường đặt xen kẽ vào những *chữ* trong cùng một *từ*. Bởi vì, khi ai đó vô tình ***viết, đọc, hát***lên những *chữ* trong cùng một *từ* theo cách ngân ngắt như thế, sẽ làm cho ý nghĩa câu chữ bị méo mó dị dạng, đôi khi đến mức khó có thể chấp nhận. VD động từ *“cầu nguyện”* trong câu văn *“Tôi đi cầu nguyện”*, không ai lại nói: *“Tôi đi cầu* … *nguyện”*.

Nguyên tắc là thế, nhưng trong thực tế, lâu nay hầu hết chúng ta vẫn “sốt sắng” đàn hát và ngân ngắt cách dị thường các *chữ* trong cùng một *từ,* ở những bài Thánh ca bình dân đã được *Imprimatur* và đi vào “ruột” công chúng đạo hữu, mà không mấy ai để ý nhận ra sự cố.

VD1: *“1-* *Cầu - xin Chúa Thánh Thần, Người thương thăm viếng hồn con… 2-* *Cầu - xin Chúa Thánh Thần, Người thương cho trí… 3-* *Cầu - xin Chúa Thánh Thần, Nguồn thiêng ân phúc… ĐK- Nguyện - xin Chúa Ngôi Ba đoái nghe lời con thiết tha. Tình thương mến ấp - ủ con ngày đêm, nhuần thấm xác hồn tràn lan ơn thiêng”.* (***Cầu xin Chúa Thánh Thần*** – TCVN 2, tr. 431 – ĐCVSG, tr. 648).

VD2: *“ĐK- Con thờ - lạy Chúa Giêsu đang hiến - thân trong hình bánh. Con nguyện - xin Chúa Giêsu thương - đoái nhận lời con cầu…. 2- Xin cho con xa thế - trần giữ lòng trung thành sắt son. Xin cho con xa thế - trần để lòng an ủi… 3- Xin thương ban muôn phúc – lành…”* (***Trước Thánh Thể*** *–* TCVN 1, tr. 332 – ĐCVSG, tr. 730).

VD3: *“1-* *Trái - Tim Người đầy lửa mến triền miên. Sưởi lòng lạnh giá trong tình thương vô biên. Trái - Tim Người là mạch suối yêu mến. Tắm mát tâm hồn ai trĩu nặng truân chuyên. 2-* *Trái - Tim Người bị xâu xé… 3-* *Trái - Tim Người hằng nên… ĐK- Dừng - lại đây bên trái tim dịu hiền Chúa. Lòng khô héo bừng cháy lên yêu đương…”* (***Trái Tim Người*** *–* TCVN 1, tr. 372-373 – ĐCVSG, tr. 681).

VD4: *“ĐK*- *Đây bánh miến đây rượu nho khiết tinh…* 1- *Chúng - con cùng dâng tiến lên ngai thiêng, trong chén vàng cuộc sống bao tình yêu… 3- Chúng - con cầu - xin Chúa cho muôn dân, mau kết đoàn vui sống trong tình thân”* (***Đây bánh miến*** – ĐCVSG, tr. 95).

VD5: *“1- Kính tiến lên Cha nhân từ trọn niềm vui bao ước mơ. Đây lễ hy sinh… ĐK- Này lễ - vật giao hòa, này lễ vật vô giá đoàn con dâng chúa từ nhân. Này lễ - vật toàn thiêu, tha thiết con nguyện cầu xin Thiên Chúa thứ tha lỗi lầm”* (***Hiến lễ giao hòa*** – ĐCVSG, tr. 97).

VD6: *“1-* *Tựa làn trầm hương - thơm bay về thiên đường. Nguyện tình yêu Chúa thánh hóa cho lễ dâng… ĐK- Chúc - tụng Ngài là Chúa tể càn khôn, đã rộng tình nuôi sống con từng ngày. Chúc - tụng Ngài là Chúa khắp mọi nơi. Chúc - tụng Ngài mãi đến muôn môn đời”* (***Tựa làn trầm hương*** – TCVN 2, tr. 256 – ĐCVSG, tr. 133).

VD7: *“ĐK- Lạy Chúa! Xin cho lời con nguyện cầu (lời thiết tha nguyện cầu). Tựa hương - thơm bay - lên Tôn - Nhan Chúa, (hương trầm thơm tho bay). Lạy Chúa đây tay con dâng - lên cao, (dâng tiến những lễ vật). Tựa lễ - vật dâng chiều – hôm…*

*1- Lạy Chúa xin giữ miệng... 2- Lạy Chúa xin hãy đốt lửa yêu - Chúa trong tâm hồn chúng con. Nguyện Chúa cho lòng - chúng con bầng bầng cháy lên ngọn - lửa yêu, lửa yêu thương vĩnh viễn”* (***Lạy Chúa xin cho lời con*** – TCVN 1, tr. 232-233 – ĐCVSG, tr. 104-105).

VD8: *“ĐK- Tôi tin rằng Đấng Cứu chuộc / tôi hằng sống và ngày tận thế tôi sẽ từ bụi đất sống lại và trong thân thể này, tôi sẽ được chiêm ngưỡng Đấng Cứu chuộc tôi”* (***Niềm hy vọng hằng sống***– ĐCVSG, tr. 1003).

**\* Các dấu Giọng** (thanh dấu Cao độ)

Tiếng Việt là ngôn ngữ *đơn âm* – mỗi âm tiết đọc lên thành một *tiếng*, viết ra thành một *chữ* – nhưng lại là ngôn ngữ *đa thanh*. Cụ thể, điểm đặc trưng cơ bản nhất của tiếng Việt là gồm có 6 dấu Giọng: *ngang, huyền, sắc, nặng, hỏi, ngã*. Chính những thanh dấu này tự nó đã làm cho ngôn ngữ của người Kinh trở nên rất giàu nhạc tính, chỉ cần nói lên vài câu có vần điệu nghe cũng gần như cung hát. Nhưng cũng chính những thanh dấu này lại gây nhiều khó khăn khi phổ nhạc cho lời ca. Bởi vì, chỉ cần đặt cao độ hoặc trường độ lệch một chút, thì câu chữ đã thành ra dị nghĩa.

Trong các dấu Giọng tiếng Việt, có thanh *sắc, ngã* ở âm vực cao; thanh *huyền, nặng, hỏi* ở âm vực thấp; còn thanh *ngang* ở âm vực trung. Đặc biệt, dấu giọng *hỏi, ngã* là những *thanh kép,* có đường cong âm điệu *gãy* đổi hướng từ dưới đi lên, thường phải dùng từ 2 nốt nhạc có cao độ khác nhau trở lên đặt vào ca từ, thì khi hát lên nghe mới rõ.

Nhưng cho dù khi tác giả đã cho ca từ luyến lên nốt nhạc cuối cùng rồi, thì dấu *hỏi* vẫn phải để ở âm vực trầm*,* còndấu *ngã* thường luyến lên cao gần như dấu *sắc*. Do đó, nếu đặt nhầm vị trí cao độ của *hỏi* thành *ngã* và ngược lại, thì ca từ sẽ bị biến nghĩa dị kỳ. Ví dụ: cụm ngữ “*canh tân hòa giải*”, nếu cho chữ “*giải”* (rề - mi) luyến lên âm vực cao một quãng 8 (rê - mí), sẽ nghe chữ đó thành như dấu *sắc,* nghĩa của cụm ngữ đó sẽ thành dị dạng.

Trong tác phẩm âm nhạc, những lỗi về các dấu Giọng khi đặt nốt nhạc vào ca từ kiểu dạng như thế bị gọi là lỗi ***cưỡng âm trái dấu***. Những lỗi này, ta có thể gặp thấy trong nhiều bài Phụng ca đã từng được chuẩn nhận *“cho phép in”* với khá nhiều thể dạng khác nhau:

VD1: Cưỡng âm trái dấu khi dấu *nặng, ngang* thành *sắc*, dấu *sắc* thành *huyền* trong đoạn ĐK: *“Nơi Ngài con đặt hy* (đắt hý) *vọng, nơi Ngài con dâng xác hồn, lạy Thiên Chúa Đấng Cứu* (Cừu) *Độ con, lạy Thiên Chúa Đấng Cứu* (Cừu) *Độ con”* (***Hy lễ cuối cùng*** – HCĐ 1, tr. 626).

VD2: Cưỡng âm trái dấu khi dấu *nặng* thành *sắc*, dấu *huyền* thành *ngang* trong đoạn ĐK: *“Hãy ca tụng Chúa một bài ca mới, vì người đã thực hiện những việc thật diệu kỳ (thật diếu ky* - sòl đô-rế đô)*”* (***TV 97, Đáp Ca lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm*** – Lm. HH).

VD3: Cưỡng âm do dấu *hỏi* đặt ở âm vực cao, nênbiến thành *sắc* như: *“Hãy trở về* (*trớ* - đố đố là) *với Ta nối kết tình cách xa bao năm qua. Hãy trở về* (trớ - đố đố là) *với Ta nối kết tình cách xa thêm đậm đà…”* (***Hãy trở về 1*** – TCPV, tr. 52). Hoặc: *“Hãy đổi đời* (*đối* - đố# đố# là) *người ơi không ngừng đổi mới…”* (***Hãy đổi đời*** – TCPV, tr. 58).

VD4: Cưỡng âm do dấu *nặng* đặt cao hơn dấu *huyền* và do đấu *hỏi* đặt ở âm vực cao: *“Rượu lành* (*rươu* - đô là) *bánh thơm dâng về trước bàn thờ Chúa. Để làm* (*đê* - đô là) *của nuôi* (*cúa* - rế đô)*, để thành Máu Thịt Con Người”* (***Dâng bánh rượu*** – TCVN 1, tr. 210 – ĐCVSG, tr. 83).

VD5: Cưỡng âm do dấu *ngã* bị biến thành dấu *hỏi* như: *“Nếu ai bất hòa xin để lại đây lễ vật dâng* (*lệ vất* - sòl si­b đô) *Chúa … Này đây lễ vật lễ vật dâng* (*lệ vất* - sòl đô rê) *Chúa…”* (***Lễ vật tình yêu*** – ĐCVSG, tr. 114-115).

VD6: Cưỡng âm do dấu *ngã* bị biến thành *nặng*, dấu *sắc* thành *ngang*, dấu *hỏi* thành *sắc*: *“Thôi người ơi hãy cứ để* (*hạy cư đế* - là sib đô) *cho tình hướng lên. Thôi từ đây muôn ray rứt tan theo…”* (***Thôi*** – ĐCVSG, tr. 308-309).

Những lỗi *cưỡng âm trái dấu* thường gặp này chủ yếu là do cách phát âm quen thuộc của tác giả theo phương ngữ vùng miền, nên khi viết bài ca không mấy khi để ý tới. Cũng có khi tác giả là người ở vùng miền khác, nhưng do đã quen hát, quen dùng những bài Thánh ca mà vẫn gặng hiểu được ý nghĩa, nên khi viết sẽ không đủ sức đề kháng để tránh mà tự bị ảnh hưởng theo. Ước mong mọi tác phẩm Phụng ca thật sự đạt chuẩn về điều này, để không bao giờ còn bị vướng những sai lỗi sơ khởi so với quy chuẩn Chính tả, trong việc ngân ngắt ca từ và bị cưỡng âm trái dấu tiếng Việt.

**2- Quy chuẩn Từ ngữ**

Từ là đơn vị cơ bản và là cốt lõi của ngôn ngữ mỗi tộc người. Vì thế, trong khẩu ngữ nói chung cũng như trong các văn bản nói riêng, đặc biệt là trong ngôn từ nghệ thuật, thì việc dùng từ cho đúng với nội dung, mục đích và hoàn cảnh diễn tả luôn là quan trọng cần thiết. Như mọi ngôn ngữ khác, tiếng Việt cũng luôn có những yêu cầu đòi hỏi người sử dụng từ ngữ phải tuân theo. Đó là cách dùng từ phải đúng với hình thức *ngữ âm*, đúng với hình thức *cấu tạo*, với *ý nghĩa* và *khả năng kết hợp* của từ. Việc dùng từ còn phải logic với *hệ thống văn mạch*, phải đồng bộ phù hợp với mỗi *phong cách* *văn bản*; nhất là tránh dùng những *sáo ngữ* mang tính công thức, tránh viết *lặp từ* hay dùng *thừa từ*.

Nếu lời bài Phụng ca còn có giá trị và ý nghĩa cao hơn, khi dùng ngôn từ nhân loại để “*tôn vinh Thiên Chúa và* *thánh hóa các tín hữu*”; thì các tác giả càng phải cẩn trọng chắt lọc chọn lựa ngôn từ kỹ hơn, sao cho lời ca tác phẩm được xứng đáng nhất. Thực tế, đâu đó vẫn còn không ít những bài Thánh ca, vì nhiều lý do, lời ca chưa tránh khỏi những sai lỗi so với quy chuẩn tiếng Việt như:

**\* Dùng lời Sáo ngữ**

“Sáo ngữ” là những từ ngữ, những câu văn đã được nhiều người dùng đi dùng lại tới mức thuộc lòng và có khi đã trở thành nhàm tai quen cũ, nhưng ai đó lại cố công bắt chước, [rập](https://vi.wiktionary.org/wiki/r%E1%BA%ADp) khuôn sử dùng lại theo [như](https://vi.wiktionary.org/wiki/nh%E1%BB%AFng) [mẫu](https://vi.wiktionary.org/wiki/m%E1%BA%ABu) đã [có sẵn](https://vi.wiktionary.org/w/index.php?title=c%C3%B3_s%E1%BA%B5n&action=edit&redlink=1). Vì đã được dùng đi dùng lại quá nhiều lần rồi, khiến cho những câu chữ sáo ngữ không còn khả năng cung cấp thêm những [thông tin](https://vi.wiktionary.org/wiki/th%C3%B4ng_tin) mới cần thiết, lúc được nói hoặc viết lại.

Sáo ngữ thường gặp nhất trong tiếng Việt là *“Phong ba bão táp không bằng ngữ pháp Việt Nam”*. Trong khi đó, theo Jack Halpern, nhà Từ điển học biết sử dụng thông thạo 15 ngôn ngữ đã đưa ra nhận định khách quan rằng: *“Mặc dù việc học tiếng Việt có những trở ngại, đặc biệt là về phần phát âm và phân biệt các thanh điệu và nhiều âm khó, ta có thể nói rằng tiếng Việt là một ngôn ngữ khá dễ học: từ ngắn, chính tả ổn định, không giới tính, không số nhiều, không chia động từ, không cách thể, không mạo từ*...*”*

Cũng vậy, khi viết Thánh ca, nhiều tác giả đã vô tình hay cố ý thường dùng sáo ngữ rỗng, mà cứ tưởng mình đang sáng tạo một thứ “ngôn ngữ văn chương” với những *mỹ từ biết bay,* để cho âm nhạc và lời ca hòa quyện chắp cánh *“mộng mơ”*; hoặc nhiều khi diễn tả tâm tình ý tưởng thái quá tới mức xảo ngôn, mà không hề nghĩ tới tính chân thành tôn kính khiêm cung, đối với Đấng mà mình tôn thờ ngợi ca.

VD1: *“ĐK- Dâng Ngài lòng mến vô biên* (không biên giới) *niềm tin vẹn tuyền* (trọn vẹn và tinh tuyền) *ngàn lời ước nguyện. Dâng Ngài cuộc sống hôm nay hạnh phúc tương lai con tha thiết dâng Ngài. Dâng Ngài lời hát đơn sơ nguồn vui tin thờ trọn đời mộng mơ. Xin cho ngày mai ấm êm tình nồng hồng phúc bên Cha hiền triền miên.*

*1- Con luôn mơ ước nhiều, niềm vui êm ru sớm chiều. Dù đời có bao lần ước nguyền đẹp nụ hoa xuân. Nay xin vâng ý Cha dìu đưa thuyền con bến xa, thoát bóng đêm mịt mờ về quê yêu dấu mong chờ.*

*2- Bao lo âu khổ sầu, đời con vương hoen úa màu. Ngàn ngàn nỗi u hoài, bao lần niềm tin nhạt phai. Nhưng Cha thương xót nhiều, ngày đêm Ngài luôn mến yêu, mãi tưới chan muôn đời hồng ân tha thiết cao vời.*

*3- Bao đam mê thoáng qua, lần đưa con men lối tà. Nhờ lòng Chúa khoan hồng, rửa sạch hồn con tươi trong. Xin Cha ban thánh ân tràn dâng niềm tin vững bền,... rồi mai ca khúc tương phùng”* (***Dâng Ngài***).

VD2: *“1- Tình con dâng cho Chúa là trái tim không san sẻ dám yêu hết mình và dám sống hết mình, hết mình cho Thiên Chúa, hết tình cho mọi người. Thiên đàng đâu phải chuyện bâng quơ, Chúa đâu phải là chuyện vu vơ (???) nhưng là chính cuộc đời con. ĐK- Con xin dâng cuộc đời... Con hân hoan phụng sự Chúa trong mọi người, lòng con yêu Chúa khôn nguôi, là niềm vui hạnh phúc suốt đời.*

*2- Tình con dâng cho Chúa dù có bao nhiêu gian khổ vẫn luôn nỗ lực và phó thác hết mực, nỗ lực để vươn lên phó thác để trọn tình. Yêu Ngài với lòng thật trung trinh sẵn sàng chấp nhận bao hy sinh sống theo tác động Thần Linh” (****Tình con dâng Chúa****).*

VD3: *“1- Vẫn là một tấm lòng trung trinh qua bao năm dài ôm ấp mối tình Ngài. Vẫn là một tấm lòng thủy chung với Ngài qua những khó khăn nhọc nhằn. Con mãi muôn đời không phai dẫu ngày mai bao đắng cay âu sầu. Tình càng lâu yêu thương thắm càng sâu tình vẫn như ban đầu càng đẹp mầu Chúa ơi.*

*2- Vẫn là cuộc sống đầy tin yêu sau bao năm dài vui bước trong tình Ngài. Vẫn là cuộc sống đầy mến thương cho dù có những trái ngang đoạn trường. Tình Chúa khơi động tim con thúc giục con vui sống cho muôn người. Một đời con không mơ ước điều chi chẳng luyến lưu điều gì ngoài một mình Chúa thôi...” (*[***Vẫn là***](https://nguyenthoai.files.wordpress.com/2017/11/vanla_tn.pdf)*)*.

VD4: *“ĐK- Núi mòn sông cạn, gió nổi mây trôi. Thời gian sẽ pha phôi, kiếp người sẽ qua đời. Đất rộng, trời cao, đường xa vắng, tìm đâu tháng ngày không úa phai.*

*1- Năm tháng dần qua, cánh hạc đi không về, những chuyến đò ngang rã rời trên bến mê. Người đi xa khuất như xe ngựa qua rừng, để lại tiếng chuông như biệt khúc ngập ngừng. 2- Tôi rắc bụi tro xuống bàn tay tro bụi, những cánh phù dung rớt dần qua ngón thưa. Bàn tay tôi chắp, tim tôi vọng lên trời, hỏi Thiên Chúa tôi: Đâu hạnh phúc đời đời?*

*3- Tôi đến vườn xưa thấy mùa xuân nhạt nhòa, nghe tiếng người xưa nói cùng tôi thiết tha: Lầu son gác tía không mang được xuống mồ, mà đâu có ai biết được trước ngày giờ. 4- Tôi ngắm đầu non thấy niềm đau trăng già, nghe gió trời xa nhắc đời tôi chóng qua. Lòng tôi mong ước đi qua kiếp con người, về bên Chúa yêu vui hưởng phúc đời đời. – Về bên Chúa yêu vui hưởng phúc đời đời” (****Hạnh phúc đời đời*** *–* TCVN 2, tr. 390-391).

Những lời Thánh ca cầu nguyện dâng lên Thiên Chúa, đặc biệt là những tác phẩm đã được chọn lựa để đưa vào những Tuyển tập Phụng ca chính danh, mà lại dùng *sáo ngữ* nhiều như thế (VD4: cả bài chỉ có một chữ “*Chúa*” ở câu kết), thì có khi lại bị biến thành những *ngoa ngữ, xảo ngôn*, khiến cho tâm tình ý tưởng của người nguyện ca hóa ra là không chân thành, thiếu sự khiêm cung.

Dầu sao, đó cũng còn là những *sáo ngữ* trong Thánh ca với nội dung ảo theo chiều hướng tích cực. Đâu đó vẫn còn có những tác giả viết Phụng ca dành cho phần Ca Dâng lễ, nhưng lại dùng những từ ngữ diễn tả những ý hướng quá riêng tư, những tâm tình buồn thảm bi thương:

VD: *“Giòng lệ tuôn cho người yêu dấu. Lời cầu kinh hương trầm nghi ngút. Bài tình ca bát ngát hương yêu. Với tiếng lòng ngập tràn niềm đau, thương xót người tình hồng trào dâng. Bao khổ đau xót xa thương nhớ. ĐK- Người hỡi dâng lên tình mến không phai. Đời sống dẫu bao khổ đau giăng lối. Tình Chúa bao dung tựa sóng mênh mang. Lời hát con dâng…”* (***Dâng trọn niềm*** *–* TCM, tr. 246).

**\* Bí từ Lặp từ**

Phải nói rằng phương thức ***lặp từ vựng*** trong tiếng Việt cũng là một trong những kỹ thuật thường được dùng, để liên kết các câu, các chủ đề của đoạn văn. Trong đó, yếu tố được ***lặp*** thường là những *thực từ* (từ có nghĩa), *cụm ngữ*, hoặc cả *kết cấu chủ – vị* (câu). Ví dụ: *“Càng lên cao, trăng càng trong, càng sáng thanh. Càng lên cao, trăng càng nhẹ, càng mờ ảo”*. Tuy nhiên, nếu lạm dụng phương thức ***lặp*** này nhiều khi chỉ là do tác giả bị bí từ, sẽ dẫn tới hệ quả là văn bản tác phẩm trở thành nặng nề, nhàm chán.

Về vấn đề này, xem ra trái với kiểu sử dụng những *Sáo ngữ* cho lời ca thêm hoa mỹ bóng bẩy, nhưng bị thiếu tâm tình ý tưởng chân thành ở trên; lại có những đoạn PK hay ĐK ở số ít bài Thánh ca thuộc loại *hữu ngôn vô ý*. Đó là cókhi chỉ vì “ngân hàng câu chữ” của tác giả còn quá hạn chế, gặp lúc bí từ, chỉ còn biết cách viết đi, lặp lại *từ* hoặc lặp *cả câu* cho bài thêm dài, mà lại không diễn tả thêm được chân lý Thánh Kinh, Thần học gì mới.

VD1: *“ĐK- Tôn vinh tôn vinh Chúa là vua trên hết các vua, là Chúa trên hết các chúa muôn đời.* (Ngài là vua muôn vua)*Ngài là vua muôn vua các tầng trời. Thờ lạy Chúa Giêsu, thờ lạy Chúa Giêsu là vua. Thờ lạy Chúa Giêsu, thờ lạy Chúa Giêsu là vua*(vua muôn vua, vua muôn vua)*”* (***Tôn vinh Giêsu Vua****).*

VD2: *“Hãy tiến về đền thánh La Vang. Hãy tiến về đền thánh La Vang dâng lời kinh cảm tạ. Hãy tiến về đền thánh La Vang. Hãy tiến về đền thánh La Vang dâng ngàn tiếng hoan ca… 1- La Vang năm xưa những ngày u buồn...*” (***Tiến về La Vang***– TCVN 2, tr. 482-483).

VD3: *“Về nhà Chúa đi*, *về nhà Chúa đi, về nhà Chúa đi, đi về nhà Chúa đi. Chúng con hân hoan đi về nhà Chúa, về nhà Chúa đi về nhà Thiên Chúa. Ôi cao sang Đền Thánh Chúa huy hoàng. Ôi cao sang Đền Thánh Chúa huy hoàng. Ôi cao sang Đền Thánh Chúa huy hoàng.*

*Lòng con thấy say mê (say say mê), lòng con thấy say mê, lòng con thấy say mê (say say mê). Con dừng chân đứng lại, con dừng chân đứng lại, dừng chân đứng lại mà nhìn ngắm vinh quang…”* (***Về nhà Chúa***).

**\* Dùng từ Ma mị**

Nếu như có người vẫn ngỡ tưởng rằng văn chương phải luôn bóng bẩy, nên đã cố gắng dùng những *sáo ngữ* sao cho thật kêu; mà có khi hóa ra lại chỉ là những *ngoa ngữ, xảo ngôn*. Trái lại, có tác giả vì quá bí ngữ vựng, nên mới viết lời ca *lặp từ* quẩn quanh cho bài thêm dài, lại thành ra *hữu ngôn vô ý*. Cẩn trọng khéo léo sáng tạo hơn, có tác giả đã tránh được cả hai lối mòn đó, tự đi tìm cho mình một con đường diễn tả tâm ý nguyện cầu riêng, với những ngôn từ mới mẻ, thật hiếm độc, lạ kỳ khi viết:

*“Từ ngày Ngài sinh trên nơi dương gian trong căn nghèo khó. Chúa Trời ngự trong thân con liêu trai tâm linh tỏa sáng. Biết mình từ Cha yêu thương trao ban ân phúc Thiên sai. Hết lòng vì Cha tâm tư con tiếng vọng yêu thương”* (***Dấu chân Giêsu***).

Ôi! Nếu “văn là người”, thì xem ra tác giả lời Thánh ca này có vẻ chính là “fan cuồng” của thể loại tiểu thuyết ma quái kinh dị. Bởi vì, từ *“liêu trai”* không hề có trong ngôn ngữ tiếng Việt, mà chỉ được bước ra từ trong cuốn tiểu thuyết ***“Liêu Trai chí dị”***. Đó là tác phẩm của nhà văn [*Bồ Tùng Linh*](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BB%93_T%C3%B9ng_Linh)gồm 431 thiên, xuất hiện vào đầu thời [nhà Thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_Thanh), cuối thế kỷ 17 bên Trung Hoa. Trong đó, nhà văn đã sáng tạo những câu truyện hư cấu về tâm linh, với những âm hồn, yêu tinh, ma quái dị kỳ, mà lại thường có mối liên hệ tình cảm yêu đương với những người cõi dương.

Với xuất xứ từ ngữ *“liêu trai”* như thế, không hiểu sao tác giả bài Thánh ca lại có thể viết: *“Chúa Trời ngự trong thân con liêu trai”*(?) Theo lời ca này, thì việc Ngôi Hai Thiên Chúa nhập thể làm người – mà tác giả gọi là *“Chúa Trời”* – có vẻ cũng giống như kiểu âm hồn, yêu tinh, ma quái hiện hình, hóa thân, nhập thân *“ngự trong”* Hài Nhi Giêsu. Cách diễn tả về mầu nhiệm Giáng sinh như thế thì quả là đã quá xa lạ, lệch chuẩn với tín điều *“Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật và là người thật*”; hoặc với mầu nhiệm: *“Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta”* (Ga 1,14). Thật là thảm họa đối với Thánh Kinh và Thần học!

Đó là nội dung bài Thánh ca lạ thường viết về mầu nhiệm vui mừng Chúa Giáng Sinh. Còn sự kiện mầu nhiệm vĩ đại Chúa Giêsu tử nạn, Phục Sinh vinh quang chiến thắng tử thần để cứu độ nhân gian, cũng đã được cùng tác giả diễn tả trong một bài Thánh ca khác với ngôn ngữ ma mị:

*“Màn trời đêm đang buông lơi, ánh sao trời khuya bỗng dưng lặng yên. Từ trên trời cao Thiên thần hiện ra và loan báo rằng Người không nằm đây, vượt thắng sự chết Người đã sống lại Phục sinh”* (***Chúa đã sống lại***). Xem ra lời ca ma mị đã bớt, nhưng không khí u ám hoang rợn đến giật mình, chính là dấu ấn của những bộ phim kinh dị hành động, với nền nhạc Epic *“đang buông lơi… bỗng dưng lặng yên”* cách đột ngột, đầy kịch tính vẫn còn ảnh hưởng khá rõ (!) Nội dung bài Thánh ca này thật khác xa với khung cảnh trong các trình thuật về Tin Mừng Phục Sinh.

**\* Dùng từ Ủy mị**

Dựa trên những Huấn thị của Toà thánh về Âm nhạc trong Phụng vụ, THÔNG CÁO SỐ 2 *–* ***Góp ý về việc Chuẩn nhận các bài Thánh ca dùng trong Phụng vụ***, được phổ biến ngày 24-09-1994 của UBTN trực thuộc HĐGM Việt Nam đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể về nội dung *Lời ca* của *“những bài hát thay thế”* rằng:

*“*Lời ca của những bài này cần đáp ứng 2 tiêu chuẩn sau đây: Ðúng và Hay. – Ðúng về nội dung: Ðúng với tín lý Công Giáo… – Ðúng về hình thức: Ðúng từ ngữ, văn phạm, hợp với tính cách của hoạt động Phụng vụ, với khung cảnh lễ nghi, với tâm tình đạo đức của các tín hữu.

– Hay về nội dung: “*Quý nhất là được trích trong Thánh Kinh và nguồn Kinh Phụng vụ*”, vì từ đó gợi lên những tâm tình đạo đức thâm sâu và đích thực.

– Hay về hình thức: Có giá trị văn chương, nhất là thi ca để hoà hợp với âm nhạc. Tránh những sáo ngữ, những kiểu nói trần tục như: “*như viên đá xanh ngủ yên giấc mộng lành…*” chú ý tới tiết tấu của lời ca, những từ ngữ và hình ảnh đẹp, cách gieo vận…”.

Nguyên tắc là thế, nhưng trong thực tế, đôi khi đâu đó ta vẫn thấy còn có những bài Thánh ca, dù được đã chọn lựa cẩn trọng để đưa vào sử dụng trong Phụng vụ, nằm ở giữa những *Tuyển tập Thánh ca* uy tín của Dòng tu hay Đại Chủng viện, và tất nhiên những bài đó cũng đã được các Đấng hữu trách thẩm định, chuẩn nhận *Imprimatur*, nhưng nội dung tác phẩm lại chứa những lời ca thật ảo mộng ủy mị, nặng nề cảm xúc riêng tư, chứ không phải là tâm tình nguyện cầu mang tính cộng đoàn Phụng vụ:

VD1: *“1- Mới quét chiều hôm qua, hôm nay kín tất cả, ôi mạng nhện tội đời, ôi mạng nhện đam mê. Mới quét chiều hôm qua, hôm nay lỗi lời thề. Ôi lời hứa vụng về, ôi ngôn ngữ u mê. Mới quét chiều hôm qua, hôm nay cây thập giá như cánh hoa úa tàn, như khúc cây rừng thưa. Mới quét chiều hôm qua, hôm nay cây thập giá như căn nhà bỏ hoang, như nghĩa trang mưa dầy.*

*ĐK- Giêsu, ôi Giêsu! Nào đâu con có ngờ mới quét chiều hôm qua, mà hôm nay kín tất cả. Giêsu, ôi Giêsu! Nào đâu con có ngờ mới quét chiều hôm qua, mà tượng Chúa đã bụi mờ.* *2- Mới quét chiều hôm qua, hôm nay kín tất cả...”* (***Những chiếc mạng nhện*** *–* ĐCVSG, tr. 540-541).

VD2: *“1- Thời gian qua mau mà còn đây bao nỗi u buồn. Cuộc đời hôm nay cho bao nhiêu tủi hờn đắng cay. Một đời miệt mài lầm than dãi dầu sớm hôm. Bao năm tháng con mỏi mòn. Tình Ngài thương vẫn luôn…*

*2- Rồi bao lo toan mà đời con sao mãi ê chề. Tình người hôm qua sao hôm nay tựa làn khói bay. Và tình đời này đổi thay như một giấc mơ. Con tin Chúa thương con nhiều. Dù đời con đớn đau trăm chiều…”* (***Con tin Chúa ơi*** *–* ĐCVSG, tr. 218-219).

**\* Dùng từ Bi lụy**

Đến đây, chúng ta cũng cần nhắc lại rằng Đặc tính của Thánh nhạc luôn phải biểu lộ sự *“thánh thiện”* và đạt được tính *“nghệ thuật cao”.* Chính nhờ những quy chuẩn này, mà Thánh nhạc nói chung, các tác phẩm Thánh ca Cầu nguyện nói riêng mới có thể chu toàn được Chức năng cao cả là *“tôn vinh Thiên Chúa”* và *“thánh hóa các tín hữu”*. Vì thế, những tác phẩm dùng lời lẽ, ca từ quá bi lụy ướt át, đặt trong lối thơ ca mùi mẫn nặng cảm xúc riêng tư, lại nhuốm màu bi quan than thở chán chường, thì làm sao có thể trở thành Thánh ca và đi vào kho tàng Thánh nhạc được:

VD1: *“PK1- Con cô đơn bơ vơ đi trong gió sương lầm than. Tâm tư bao hoang mang con xin thiết tha nài van: Chúa thương đời con thiếu vui nhiều cay đắng… Con đây đã phạm biết bao tội nhơ nhớp…”* (***Trông chờ Chúa đến*** – TCVN 1, tr. 392-393 – ĐCVSG, tr. 428-429).

VD2: *“1- Đến bây giờ con vẫn bơ vơ cuối chân trời sao vẫn hoang sơ. Mảnh đời đó lắng lo sớm chiều, đôi vai nặng mỏi mòn thân xác. Cuộc đời này sao lắm long đong những xoay vần cuộc sống hôm nay. Lòng xao xuyến với bao khắc khoải… 2- Có bao lần thức giấc trong đêm giữa đêm trường chỉ thấy mênh mông. Chợt một thoáng khẽ run cõi lòng, thân con...”* (***Bơ vơ*** – TCM, tr. 16).

VD3: *“1- Khi con thất bại trong cuộc sống, cô đơn nếm đắng cay cuộc đời, bơ vơ biết tìm đâu một chốn, một chốn cho đời con an vui. Đêm nay ngước nhìn... 2- Bao năm đắm chìm trong tội lỗi, đam mê đắm đuối trên đường trần, bơ vơ rã rời khi chiều xuống, ngàn nỗi u sầu dâng chơi vơi. Xin Cha thứ tha muôn ngàn lỗi, ăn năn khóc than tội lỗi đời…”* (***Chúa là nguồn hy vọng*** – TCM, tr. 44).

**\* Dùng từ Thô thiển**

VD1: Trái với cách dùng từ sáo ngữ bóng bẩy tới mức ủy mị, bi lụy; lại có những tác phẩm sử dụng từ ngữ một cách ít chọn lọc, làm cho lời ca trở nên thô sơ, thậm chí là thô thiển nhuốm màu bạo lực. Chẳng hạn như trong một bài Thánh ca có ý ca ngợi Đức Mẹ là ***Trinh Vương Maria*** (trùng tên với tác phẩm của tác giả khác)*“chính là Mẹ Đức Chúa Trời”*, vậy mà tác giả này lại viết:

*“1- Từ xưa khi có trời đất Ađam Evà phạm tội tổ tông. Bao nhiêu ân lành Chúa ban, mà nay tội lỗi thống trị thế gian. Điêu linh khốn khổ xiết bao, cho đàn cho cháu muôn đời lầm than (a... ơi)...*

*2- Này con hãy nhớ ngày xưa, hãy nhớ Cain ganh tị giết em, đau thương lan tràn thế gian. Và đây hậu quả của tội bất trung Satan gieo rắc khắp nơi, mamg mầm tội lỗi gây nhiều khổ đau (a... ơi)...”*.

VD2: Còn đây, một bài Thánh ca có tựa đề là ***Xin Ba Ngôi hiệp nhất***, khiến người hát người nghe có thể hiểu lầm là giữa Ba Ngôi Thiên Chúa hiện đang có vấn đề, không hòa hợp nên một với nhau, cho nên phải cầu xin Ba Ngôi mau hiệp nhất lại với nhau (?). Nhất là bài Thánh ca có ý nguyện xin Thiên Chúa ban xuống ơn hiệp nhất, nhưng lời ca lại quay sang dè bỉu chê bai tha nhân, nói xấu người thân trước, rồi mới hướng lòng trực tiếp lên Thiên Chúa sau:

*“1- Lạy Ba Ngôi chí thánh, giữa một thế giới đầy bất công chia rẽ kỳ thị và đấu tranh, không ai chịu dấn thân phục vụ. Thì xin dạy cho con… 2- Lạy Ba Ngôi chí thánh, gia đình tổ ấm của mến thương, nay thấy chỉ còn là chiến tranh, không ai chịu thứ tha nhịn nhục. Nguyện xin thổi bùng lên giữa gia đình chúng con lửa mến…”*.

Những ca từ thiếu chọn lọc tới mức thô thiển với “dụng ý xấu” đó, làm cho chúng ta liên tưởng ngay tới thái độ của người nhóm Pharisêu trongcâu chuyện dụ ngôn Chúa Giêsu kể: *“Có hai người lên đền thờ cầu nguyện. Một người thuộc nhóm Pharisêu, còn người kia làm nghề thu thuế. Người Pharisêu đứng thẳng, nguyện thầm rằng: "Lạy Thiên Chúa, xin tạ ơn Chúa, vì con không như…”* (Lc 18,9-14).

Như vậy, khi so chiếu với những quy chuẩn Từ ngữ tiếng Việt, ta thấy đâu đó vẫn còn không ít những vấn đề về ca từ trong một số tác phẩm Phụng ca. Những bài Thánh ca đó có khi còn rất mới lạ, hoặc nhiều khi lại đã quen cũ, có khi chưa được thẩm định, hoặc nhiều khi đã được *Imprimatur* và được chọn lựa đặt để trang trọng trong những Tuyển tập Thánh ca của những Cộng đoàn tu trì chuẩn mực uy tín. Nhưng trong số đó, nếu để tâm quan sát, ta sẽ thấy lời ca một số bài đôi khi còn nghiêng về việc dùng những *Sáo ngữ* làm cho lời ca trở nên *hữu ngôn vô ý*; hoặc tác giả đặt ca từ mang màu sắc *Ma mị, Ủy mị, Bi lụy, Thô thiển,* hay còn bị hạn chế do *Bí từ Lặp từ*, làm cho tác phẩm chưa xứng tầm, để có thể đưa vào sử dụng trong Phụng vụ.

**3- Quy chuẩn Câu văn**

Câu văn được hình thành từ sự kết hợp các từ ngữ, theo những quy tắc và cấu trúc ngữ pháp nhất định. Trừ những trường hợp đặc biệt, câu văn thông thường bao giờ cũng gồm hai thành phần chính phụ. Thành phần chính, gồm *Chủ* *ngữ* và *Vị* *ngữ*, tạo nên cái khung cú pháp cơ bản, mang thông tin chủ yếu trong câu. Còn các thành phần phụ như *đề ngữ, trạng ngữ, liên ngữ, giải ngữ, phụ ngữ…* có tác dụng mở rộng nòng cốt câu, để bổ sung những chi tiết cần thiết, làm cho câu văn trở nên rộng ý và trọn nghĩa hơn.

Theo đó, khi đặt lời ca cho các tác phẩm Thanh nhạc nói chung, các tác phẩm Phụng ca nói riêng, không ai có thể đi ngược lại với những quy chuẩn về Câu văn như thế, dù đôi khi đó là ngôn ngữ của thi ca với những dị biệt hơn kém. Nguyên tắc là vậy, nhưng trong thực tế, có nhiều lý do chủ quan hoặc khách quan đã làm cho một số tác giả đã vô tình hoặc vô ý, để lời ca vướng vào những lỗi cơ bản.

**\* Câu văn Sai lỗi**

VD1: Như vừa nói ở trên, thành phần chính của câu thường gồm *Chủ* *ngữ* và *Vị* *ngữ*, dù đó là dạng câu Đơn hay câu Phức. Nhưng ở đây, trong lời bài Thánh ca Phụng vụ đã được chọn lựa, thẩm định cho phép này, chúng ta bắt gặp những câu văn lặp lại tới 3 lần, chỉ thay đổi ca từ ở phần cuối câu, nhưng bị thiếu chủ ngữ “ai”, hoặc “người nào” khích lệ “ai”: *“ĐK- Thắp sáng khát vọng, khát vọng tìm gặp Thiên Chúa. Thắp sáng khát vọng, khát vọng tìm gặp Thiên Chúa. Thắp sáng khát vọng, khát vọng tìm Chúa mỗi ngày phải là điệp khúc của đời con…”* (***Khát vọng tìm Chúa*** – TCVN 2, tr. 99). Những lời ca này mới chỉ có vị ngữ, làm cho ý nghĩa câu văn trở nên “cụt”, “cộc”, với thái độ có vẻ hơi khiếm nhã, bất kính khi nguyện ca với Thiên Chúa.

VD2: Hoặc những câu văn sai lỗi cách trầm trọng hơn, khi chỉ với 4 câu hát trong phần PK1 của bài ***Dấu chân Giêsu***:*“1-* *Từ ngày Ngài sinh trên nơi dương gian trong căn nghèo khó. Chúa Trời ngự trong thân con liêu trai tâm linh tỏa sáng. Biết mình từ Cha yêu thương trao ban ân phúc Thiên sai. Hết lòng vì Cha tâm tư con tiếng vọng yêu thương”;* mà chúng ta đã có thể nhận thấy trong đó thiếu *mệnh đề,* thiếu *trợ từ,* thiếu *chủ ngữ* hoặc *động từ*:

C1: *“Từ ngày Ngài sinh trên nơi dương gian trong căn nghèo khó”.* Câu văn mới chỉ có 1 mệnh đề: *“Từ ngày Ngài*…*”* còn thiếu hẳn vế: thì sao, sự việc như thế nào? Ngay trong mệnh đề này, từ “*căn*” cũng còn thiếu *trợ từ* để cho ý nghĩa được đầy đủ: *“căn nhà, túp lều”…* C2: *“Chúa Trời ngự trong thân con liêu trai, tâm linh tỏa sáng”.* – Đây là câu văn duy nhất may mắn đúng được về mặt *văn phạm*, nhưng lại sai lạc trầm trọng về *ý nghĩa* lời ca, như đã nói ở trước.

C3: *“Biết mình từ Cha, yêu thương trao ban ân phúc Thiên sai”.* – Câu văn này còn bị thiếu hẳn thành phần quan trọng nhất là *chủ ngữ*: Ai… “*biết mình từ Cha”*?Ai*… “yêu thương trao ban…”*? C4: *“Hết lòng vì Cha, tâm tư con tiếng vọng yêu thương”* – Câu văn còn bị thiếu thành phần quan trọng đệ nhị là *động từ*. Bởi vì, chủ ngữ *“tâm tư con”…* là gì / làm gì đối với *“tiếng vọng yêu thương”*?.

VD3: *“1- Chúa tiến vào thành thánh, các trẻ Do Thái loan báo việc Chúa sống lại. Tay cầm nhành lá miệng thì ca vang: Hoan hô, hoan hô trên các tầng trời. 3- Chúa tiến vào thành thánh oai hùng uy nghiêm rực rỡ tựa ánh mặt trời. Muôn lời hoan chúc vạn lòng ca vang: Hoan hô, hoan hô trên các tầng trời”* (***Chúa tiến vào***– Imprimatur *–* Gp. Ban Mê Thuột *–* 08.01.2008).

Trong bài Thánh ca đã được *Imprimatur* này còn có những câu văn sai ý nghĩa: *“các trẻ Do Thái”* làm gì có khả năng thấu hiểu, hoặc tiên tri để mà *“loan báo việc Chúa sống lại”;* và câu: *“Chúa tiến vào thành thánh”* chỉ khiêm cung ngồi trên lưng lừa thì sao có thể viết là *“oai hùng uy nghiêm rực rỡ tựa ánh mặt trời”*? Ngoài ra ở cuối cả 3 PK còn có câu sai văn phạm, thiếu trợ từ: *“Hoan hô, hoan hô (?) trên các tầng trời”. “Hoan hô”* **ai** *“trên các tầng trời”*, trong khi Chúa Giêsu đang đi dưới đất ngay trước mặt mọi người?

VD4: *“1- Này đây bánh thơm rượu nho chín nơi nương đồng, từng ngày vun trồng đoàn con sớm hôm nhọc công. 2- Này bao khổ đau, niềm vui, khó khăn sớm chiều. Hòa cùng bánh rượu nguyện nên lễ dâng tình yêu. ĐK-... Dâng về Chúa trái tim tình yêu bé mọn hèn là hy lễ mới, với bao ước mơ chân thành đẹp xinh...”* (***Hy lễ nhân sinh***).

Trong bài ca này còn có những câu văn sai ý nghĩa: ở PK1: Một khi đã thành sản phẩm *“bánh thơm rượu nho”* rồi, thì sao còn *“chín nơi nương đồng”* và *“từng ngày đoàn con sớm hôm nhọc công vun trồng”* nữa? PK2: theo văn mạch ngữ nghĩa logic thông thường *“bao khổ đau, niềm vui, khó khăn sớm chiều”* đúng ra phải là *“hợp cùng / hiệp cùng”* với *“bánh rượu”*, chứ không thể *“hòa cùng*”. Đặc biệt, ở phần ĐK có cả câu văn sai Thần học, khi tác giả viết: *“Dâng về Chúa trái tim tình yêu bé mọn hèn là hy lễ mới*”. Bởi vì, “*trái tim tình yêu bé mọn hèn”* của người nguyện ca không thể là *“hy lễ mới”* (phải viết hoa), để chỉ về hy tế cứu độ bằng máu thánh của Chúa Giêsu trong Tân Ước, khác *hy lễ cũ* dùng máu chiên bò trong thời Cựu Ước.

VD5: Tuy chỉ đơn giản là một bài nguyện ca ***Kinh Tối*** được in trong tập ***Các bài ca chính thức của phong trào Thiếu nhi Thánh Thể Việt Nam*** (tr. 26): *“Trời đã xế chiều, Giêsu ơi, con nhờ tay Mẹ Maria mà dâng lên Chúa, dâng chút lời cám ơn, dâng Chúa trọn xác hồn, các việc con làm, các lời con xin, cùng với mọi khó nguy con chịu trót một ngày qua. Cùng với bóng chiều tà, Giêsu Maria, con hòa ca dâng về nơi bao la. Chúa ban phép lành, một đêm ngủ an bình, hồn trong xác tươi xinh”*; nhưng lời ca lại có những câu văn sai nghĩa do mệnh đề trạng ngữ chỉ thời gian *“Trời đã xế chiều” / “bóng chiều tà”* (chưa tối) mà đã *“trót một ngày qua*”, để xin “*một đêm ngủ an bình”*?

**\* Câu văn Mơ hồ**

Một số bài Thánh ca không chỉ có những câu văn sai lỗi cơ bản về văn phạm, làm sai lệch logic ngữ nghĩa, hoặc thậm chí là bị sai Thần học như ở trên; đâu đó chúng ta còn gặp những bài Thánh ca được tác giả viết với không ít những câu văn mang ý nghĩa thật khó hiểu mơ hồ.

VD1: Nếu chỉ đọc 2 câu hát đầu tiên trong phần ĐK của bài ***Tình Chúa yêu con*** trongtuyển tập TCM, tr. 440, thì chúng ta sẽ khó có thể hiểu được ý nghĩa đích thật của câu văn: *“Tình Chúa yêu con mỏi cánh chim bay chân trời xa, xa vời. Tình Chúa yêu con ngàn sóng lênh đênh trên biển xanh bát ngát”*. Muốn hiểu được ý nghĩa những lời ca này, ta cần phải đọc tiếp những câu cùng văn mạch là 2 câu còn lại trong đoạn ĐK: *“Tình Chúa yêu con giòng thác tuôn rơi không một ngày nghỉ ngơi. Tình Chúa yêu con làn gió xuân sang mang niềm vui chứa chan”*. Từ nội dung này ta mới vỡ lẽ, hóa ra ở đây, tác giả dùng biện pháp tu từ so sánh: *“Tình Chúa yêu con”* như *“giòng thác” /* như *“làn gió”*.

Thế nhưng, ngay cả khi đã tìm ra được thủ pháp nghệ thuật dùng trong 2 câu đầu, thì ý nghĩa của nó lại càng trở nên có vấn đề. Cụ thể, nếu so sánh: *“Tình Chúa yêu con”* như *“cánh chim mỏi”,* bay ở phía *“chân trời xa”* mà lại *“xa vời”;* thì tình yêu đó của Chúa dành cho *“con”* xem ra có vẻ rất ảo vọng, nhạt nhòa, đang lu mờ, lịm tắt dần (*mỏi cánh chim bay*), và chẳng bao giờ có thể chạm tới được, vì tình yêu ấy ở *“chân trời xa”* mà lại mãi *“xa vời”*, do đó tình yêu ấy sẽ trở nên vô hiệu (!). Cũng tương tự như vậy, nếu so sánh: *“Tình Chúa yêu con”* như *“ngàn sóng lênh đênh trên biển xanh bát ngát*”; thì đó cũng chỉ là thứ tình ảo mộng *“lênh đênh* ” có vẻ như đang chơi trò đuổi bắt, tuy đẹp và thơ mộng, lãng mạn đấy, nhưng nào có ích gì cho *“con*” (?)

VD2: *“1- Chúa ơi! Con còn hát mãi dù trăm gai con vẫn hái hoa hồng, gai càng dài tiếng hát con càng trong, gai càng nhọn lời ca càng thánh thót. Vì tình yêu con dâng trọn một đời lời con ca thêm muôn phần thiết tha.*

*ĐK1- Chúa chính là tình yêu cho đời con mỹ miều. Đường tin yêu lạ quá tô đẹp muôn khúc tình ca. Chúa dòng sông êm ả cho thuyền tình xuôi dòng. Đời qua bến đục trong khơi động sự sống muôn đời.*

*ĐK2- Những cánh hoa mỏng manh những bài ca ân tình. Từ con tim nhỏ bé cũng làm cho Chúa được vui! Mỗi lần con khắc khoải vui lòng chịu đau khổ. Thì trong cõi ngàn thu con được yêu Chúa...”* (***Tình con yêu Chúa***).

VD3: *“1- Thập giá như cuộc tình đời con dâng trọn cho Chúa. Thập giá như thân phận đời con ôm trọn kiếp người. Theo bước chân Ngài đi đời con đâu còn sợ chi. Vui dấn thân quên mình sáng ngời tình yêu tận hiến.*

*2- Thập giá như lời nguyền đời con luôn thuộc về Chúa. Thập giá như tim hồng gửi trao muôn đời thắm nồng. Trong tiếng ca vọng ngân đời con mãi là hồng ân. Ôi cảm mến vô ngần diệu huyền tình...”* (***Thập giá đời con***).

Nội dung hai bài Thánh ca trong VD2 & VD3 ở trên, khi đọc vào thì thấy lạ mắt, khi hát lên thì thấy vui tai. Nhưng chính xác nội dung từng câu trong bài ca diễn tả cụ thể điều chi trong hệ thống Giáo lý, dựa vào những luận cứ Thần học gì, hoặc cảm hứng từ chân lý Thánh Kinh nào, thì mấy ai có thể biết được mà cảm hiểu tìm ra. Nội dung bài ca bị mơ hồ là như vậy. Trong khi đó, nếu là bài Thánh ca Cầu nguyện đúng nghĩa, thì hẳn là lời ca phải rõ ràng, tâm tình phải chân thành, thái độ phải cung kính mới có thể đạt được tính “thánh thiện” và giúp người tín hữu nguyện cầu.

**\* Câu văn Thiếu ý**

Câu văn trong tiếng Việt có nhiều cách phân loại khác nhau, tùy theo quan niệm và cách trình bày của mỗi tác giả. Nhưng nếu theo cấu trúc cú pháp, thì câu tiếng Việt thường được chia thành 3 loại: *câu đơn, câu phức* và *câu ghép*. Trong số đó, *câu ghép* là câu có từ 2 kết cấu chủ vị trở lên, có khi sử dụng hoặc không dùng *liên từ* để liên kết các vế câu. Đồng thời, cho dù là loại câu ghép *đẳng lập* (các vế ngang hàng nhau), hoặc là loại câu ghép *chính phụ* (các vế phụ thuộc nhau), hoặc câu ghép *qua lại* (các vế liên kết nhau), thì câu văn cũng luôn phải được viết đầy đủ các vế (mệnh đề), mới trọn vẹn ý nghĩa được.

VD1: *“1- Dù phong sương ngược xuôi kiếp đời luân lưu đổi thay. Cuộc sống đầy thống khổ pha phôi lắm vui buồn khóc cười. 2- Dù xuân tươi vừa đây thoáng rồi heo may ùa tới. Hạnh phúc vừa nắm gọn đôi tay nỗi đau nào đã đầy”* (***Chính Chúa đang nâng đỡ*** *–* TCVN 2, tr. 38-39). Theo cách phân loại câu tiếng Việt như trên, thì lời ca trong cả PK1 & 2 thuộc loại câu ghép *chính phụ* luôn cần phải có hai vế đầy đủ: *“Dù…, nhưng…”* với ý nghĩa trái ngược nhau. Thế mà ở đây cả hai câu văn ở mới chỉ có một vế: *“Dù phong sương….” / “Dù xuân tươi…”*, còn thiếu hẳn vế sau, nên câu văn trở thành lỗi không trọn ý.

VD2: *“2- Khi sum họp trong thương mến, chiều ba mươi mùa xuân đến. Và khi chia ly đôi bờ, hiu hắt tháng năm đơi chờ. 3- Khi men rượu thơm hương lúa, lời thơ say nhịp ca múa. Và khi xương phơi trên đồng, cơm áo níu chân phiêu bồng. 4- Khi linh hồn như mây trắng, niềm tin huy hoàng trong nắng. Và khi con tim u mờ, mê đắm, ghét ghen, nghi ngờ”* (***Chúa thương yêu tôi*** *–* TCVN 2, tr. 50-51).

Câu ca trong những PK trên đều thuộc loại câu ghép, nên luôn cần phải có hai vế đầy đủ theo công thức cấu trúc: *“Khi…, thì…”*. Thế nhưng, khi cả 3 PK đều giống nhau về bố cục, và nếu chỉ cần xem xét: *“Khi linh hồn như mây trắng / “khi” niềm tin huy hoàng trong nắng,* thì….. ra sao? Câu văn thiếu vế, không trọn ý. Hoặc có thể hiểu cách khác rằng: *“Khi linh hồn như mây trắng,* thì *niềm tin huy hoàng trong nắng”*. Câu văn đủ vế, đúng văn phạm, nhưng ý nghĩa câu văn là gì? Tiếp theo câu sau còn lại: *“Và khi con tim u mờ, mê đắm, ghét ghen, nghi ngờ”*; rõ ràng là câu văn đã bị thiếu vế sau, làm cho ý nghĩa bị cụt, hẫng, chưng hửng…(!)

**\* Câu văn Lệch ý**

Nếu như nơi một số tác phẩm Phụng ca chúng ta đã gặp những câu văn sai lỗi, mơ hồ, thiếu ý do thiếu mệnh đề ở trên; thì đến đây chúng ta lại gặp những câu văn tuy có đủ các mệnh đề, nhưng lại bị sai lệch ý nghĩa.

VD1: *“ĐK- Chúng con xin cảm tạ cây Thánh Giá, chúng con xin cảm tạ muôn muôn đời. 1- Vì nhờ Người chúng con được sống, và sống muôn đời trong hào quang Ba Ngôi. 2- Vì nhờ Người chúng con được giải thoát, được sống vinh hiển trong niềm vui vô biên. 3- Vì nhờ Người chúng con được cứu rỗi, được thấy Nhan Người trong tình thương bao la”*(***Cảm tạ Thánh Giá***– Imprimatur *–* Gp. Ban Mê Thuột *–* 08.01.2008).

Trong bài ca đã được *Imprimatur* này, những câu ca xem ra đều đúng văn phạm, đều đủ các mệnh đề, đều sáng rõ về ý nghĩa, nhưng ý nghĩa lại hoàn toàn bị sai lệch. Bởi vì, tác giả không còn xem *“cây Thánh Giá”* là phương tiện Chúa dùng để cứu độ, mà đã nâng phương tiện dụng cụ ấy trở thành một ngôi vị để tôn thờ và *“cảm tạ*”.

Nhất là ở cả 3 PK trong bài, nội dung lời ca đều giải thích lý do: *“Vì nhờ Người”* tức là *“cây Thánh Giá*” như là chính ngôi vị Thiên Chúa đã rộng ban cho “*chúng con*” (nhân loại) nhiều ân huệ thánh thiêng. Điều lạ thường sai lệch ý nghĩa hơn nữa khi ở PK3, tác giả còn viết: *“Vì nhờ Người chúng con được cứu rỗi, được thấy Nhan Người”.* Cây Thánh Giá mà Chúa Giêsu đã chịu đóng đinh chỉ bằng thân cây gỗ ghép lại, mà cũng có *“Nhan”* hay sao?

Trong khi đó, lời kinh nguyện mà mỗi chúng ta hoặc cả cộng đoàn được đọc khi đi Viếng đàng Thánh Giá do chính Giáo hội chỉ dạy đã minh định rất rõ: *“Chúng con thờ lạy và ngợi khen Chúa Kitô – Vì Chúa đã dùng Thánh giá Chúa mà chuộc tội cho thiên hạ”*. Theo lời Kinh này, *Chúa Kitô* mới chính là Đấng *“Chúng con thờ lạy và ngợi khen”* hoặc *“cảm tạ”,* còn cây Thánh Giá chỉ là phương tiện *“Chúa đã dùng... mà chuộc tội cho thiên hạ”*.

VD2: *“1- Xin kính dâng của lễ bé mọn đơn sơ, là bao trái tim thơ trẻ dại khờ. Như bánh thơm rượu nho pha với giọt nước trong, nên lễ dâng thành tâm xin Chúa thương nhận”* (***Của lễ đơn sơ*** – TCVN 2, tr. 216-217).

Trong phần PK1 này chỉ gồm 2 câu văn, nhưng nội dung lời ca mỗi câu lại diễn tả mỗi ý, không hề ăn nhập gì với nhau. Nếu câu trước đã hoàn toàn trọn ý, thì câu sau mới chỉ là một vế so sánh *“như”*, còn bị thiếu hẳn vế được so sánh. Nếu có thể ghép nối 2 câu hát lại thành một câu ghép *đẳng lập*, khi coi *“bao trái tim thơ trẻ dại khờ”* là *“của lễ bé mọn đơn sơ”*; thì cũng không thể hiểu được ý nghĩa khi so sánh với *“bánh thơm rượu nho”*. Bởi vì, nếu làm như thế ý nghĩa câu văn sẽ hoàn toàn bị sai lệch.

Điều đặc biệt sai lệch đáng nói ở đây chính là ý nghĩa của cụm ngữ so sánh: *“Như bánh thơm rượu nho pha với giọt nước trong”*. Trong mệnh đề câu ca này, nếu có thể coi đây là một kết cấu chủ vị, thì sẽ có 2 chủ ngữ là hai danh từ *“bánh thơm”* và *“rượu nho”*; nhưng lại chỉ có chung một vị ngữ là *“pha với giọt nước trong”*. Do đó, ý nghĩa mệnh đề so sánh đã trở nên hoàn toàn bị lệch chuẩn, vì *“bánh thơm”* trong phần chuẩn bị lễ vật của Phụng vụ Thánh lễ không bao giờ lại đem *pha* với *nước* được (!).

Như thế, khi so chiếu với những quy chuẩn Câu văn trong tiếng Việt, chúng ta cũng đã bắt gặp không ít những “sự cố” trong một số tác phẩm Phụng ca. Những “sự cố” ở đây xem ra lại chỉ là những lỗi sơ khởi căn bản trong việc dùng từ đặt câu tiếng Việt, như ca từ bị *cưỡng âm trái dấu*, câu văn bị *sai lỗi, mơ hồ, thiếu ý, lệch ý*. Nhưng những lỗi về lời ca có lẽ vẫn chưa hết, vì đó mới chỉ là những *câu văn* mà đã thế, thì khi ráp nối các *câu* thành *đoạn*, thành *bài* Thánh ca đầy đủ… vấn đề sẽ ra sao?

**4- Quy chuẩn tính Logic**

**\* Logic giữa các Câu**

Phải nói ngay rằng một văn bản ngôn từ không phải chỉ là phép cộng cơ giới giữa các câu văn, mà là một hệ thống liên kết chặt chẽ về cú pháp và về ngữ nghĩa giữa các câu, các đoạn trong một chỉnh thể trọn vẹn về nội dung, và thống nhất về hình thức. Trong đó, các câu, các đoạn có thể được liên kết theo *hướng hồi quy* (câu / đoạn sau hướng về câu / đoạn trước), hoặc theo *hướng dự báo* (câu / đoạn trước hướng về câu / đoạn sau). Nếu các câu, các đoạn trong văn bản mà không có được mối liên hệ đó, thì tập hợp câu / đoạn sẽ chỉ là một chuỗi hỗn độn mà thôi.

VD1: *“1- Trên đôi tay nhỏ con muốn dâng trót cuộc đời con. Là bao công khó từng ngày qua vất vả ngược xuôi. Đời lắm đắng cay mong tình yêu Chúa thương đổ đầy. Thì đây Chúa ơi xin nhận cho lễ vật tình yêu.*

*ĐK- Nguyện xin dâng lên, nguyện xin dâng lên trước tòa Chúa. Uy linh cao sang đây đời con, ôi quá mọn hèn. Chúa thương đón nhận lễ vật chỉ là yếu đuối. Theo hương trầm bay lên cao tới cõi Thiên đường mong Ngài thương, mong Ngài thương đoái. Chúa ơi có nghe tiếng nài van thiết tha nguyện xin Ngài nhận cho này đây lễ vật.*

*2- Trên đôi tay nhỏ con muốn dâng mối tình đầu tiên. Là con yêu Chúa tình đẹp như những hạt sương mai. Ôi quá mong manh cho đời con gánh tan chợ chiều. Thì đây Chúa ơi lễ vật dâng mối tình đầu tiên”* (***Hy lễ cuộc đời***).

Từ nguyên tắc về quy chuẩn Logic kiên kết câu tiếng Việt ở trên, chúng ta có thể nhận ra ngay những vấn đề thiếu logic nội dung ý nghĩa giữa các câu trong bài ca này. Trước hết, ở đầu PK1, người nguyện ca ngỏ lời với Chúa: *“Trên đôi tay nhỏ con muốn dâng trót cuộc đời con”*, tức là dâng tất cả mọi sự trong cuộc đời. Nhưng tới phần ĐK, tác giả lại đã rút lời lại, chỉ còn nguyện xin:*“Chúa thương đón nhận lễ vật chỉ là yếu đuối”,* tức là dâng phần ít và xấu nhất.

Tiếp đến, mệnh đề đầu của câu hát PK 2 được viết theo hướng dự báo, tác giả giới thiệu của lễ dâng cho Chúa là *“mối tình đầu tiên”*. Vế sau liên kết theo hướng hồi quy và diễn tả nó *“đẹp như những hạt sương mai”*. Chỉ có điều *tình yêu* là một khái niệm thuộc lĩnh vực cảm xúc hay một thực thể tâm lý trừu tượng, không thể đặt *“trên đôi tay nhỏ”* để cầm nắm, bưng bê mà dâng cho Chúa được (?).

Nhất là tới câu 2 lời ca diễn tả: *“Ôi quá mong manh cho đời**con gánh tan chợ chiều”*. Tình yêu dâng hiến cho Chúa đang tươi đẹp *“như những hạt sương mai”*, bỗng dưng lời ca lại đột ngột chuyển ý buông lời than thân trách phận *“quá mong manh”*, và tự thú nhận nay đã *“gánh tan chợ chiều”* (tàn tạ, cũ nát, quá đát), trái ngược hẳn với *“mối tình đầu tiên”* ở câu trước. Khi thính giả chưa kịp hiểu và tiếp nhận ý mới, thì Câu 3 tác giả lại giật mình, bất ngờ vội vã thanh minh để cố gỡ gạc lại: *“Thì đây Chúa ơi lễ vật dâng mối tình đầu tiên”*. Tính logic ra sao?

VD2: Đó là sự thiếu logic trong ý nghĩa lời ca giữa các câu hát trong đoạn. Còn đây là sự sai lệch về nhân vật chính, sự xộc xệch trong việc liên kết các câu hát, khi tạo bố cục về không gian và thời gian trong lời bài Thánh ca, so với nội dung của câu truyện Tin Mừng (Ga 20,1-9; Lc 24,1-12): *“Này bà Maria ơi, hãy mau dậy thôi, hãy mau chạy đi cùng Mai đệ liên tới nơi mộ bia mà chiêm ngắm Thầy. Thầy không còn đây, Thầy không ở đây, Thầy đã sống lại Phục Sinh”* (***Chúa đã sống lại***).

+ Về nhân vật: theo lời bài ca này, thì bà *Maria* là một người hoàn toàn khác biệt, “phân tách” với bà *Mai đệ liên*. Trong khi đó thì thật ra, theo Tin Mừng Ga 20,1-9, *Mai đệ liên* hay *Mácđala* chỉ là biệt danh (địa danh thị thành, hay làng quê) của bà *Maria,* nên được gọi kiểu định vị là bà *Maria Mácđala.* Cho dù trong Tin Mừng Lc 24,1-12 có kể tới tên bà *Maria, mẹ ông Giacôbê* đi cùng, nhưng đó không phải là nhân vật chính đang được đề cập tới ở đây, theo cách hiểu của các học giả Kinh Thánh xưa nay.

+ Về thời gian: theo lời ca này, thì có vẻ bà Mariacòn đang ngủ, chưa thức dậy, nên mới bị tác giả thúc giục: *“hãy mau dậy thôi”*; và tưởng có chuyện gì nguy hiểm đến tính mạng, nên mới được khuyến cáo nguy cấp là *“hãy mau chạy đi”*. Trong khi đó, các tác giả Kinh Thánh như Gioan kể rằng: *“Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần, lúc trời còn tối, bà Maria Mácđala đi đến mộ, thì thấy tảng đá đã lăn khỏi mộ”*; hoặc Tin Mừng Luca kể là: *“Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đi ra mộ, mang theo dầu thơm đã chuẩn bị sẵn”*. Có nghĩa là các bà sốt sắng chủ động đi ra mộ, chứ không có ai thúc giục trong lúc đang ngủ.

+ Về không gian: theo đoạn lời ca này, thì tuy bà Mariađang ngủ ở nhà, chưa thức dậy, chưa chạy đi ra mộ; nhưng cùng lúc bà lại đang có mặt tại hiện trường ngôi mộ trống, như thể bà có khả năng “phân thân”. Chính khả năng kỳ lạ bất thường này mới giúp bà dù đang ngủ ở nhà, nhưng vẫn có thể nghe được lời Thiên sứ tuyên báo: *“Thầy không còn đây, Thầy không ở đây, Thầy đã sống lại Phục Sinh* (lặp từ, thừa từ)*”* (?). Hóa ra, thật là một sự vụng về đến kinh ngạc đối với tác giả bài ***Chúa đã sống lại***, trong việc viết lời (liên kết câu văn). Bởi vì, tuy là nội dung lời ca đã dựa vào và kín múc nguồn từ Kinh Thánh, nhưng lại diễn tả một cách sai lạc, đến mức xuyên tạc chính nội dung những đoạn Thánh Kinh đó. Dĩ nhiên, sự cố sai lầm đáng tiếc trầm trọng này có thể sẽ chẳng là gì, nếu tác giả bài Thánh ca đang cố ý gạt bỏ tính logic của văn bản, và đang chủ ý viết lại nội dung mới mẻ cho Thánh Kinh chăng (?).

Như vậy xem ra, dù là những bài Thánh ca được tác giả tự nghĩ suy tư duy, để hoàn toàn sáng tạo nét nhạc lời ca theo ý riêng mình; hoặc dù tác giả đã chủ ý dựa vào nội dung văn bản Kinh Thánh bất biến, để mong ước viết nên bài ca có giá trị dài lâu; nhưng do việc liên kết các câu hát thiếu tính logic, nên nội dung bài ca đã dẫn tới giá trị ngược lại, với những sai lầm không ai đỡ được.

**\* Logic giữa các Đoạn**

Phải nói rằng việc liên kết các câu hát thành một đoạn, một phần PK hay ĐK trong bài Thánh ca sao cho có tính logic chặt chẽ về hình thức, có giá trị tốt đẹp về nội dung xem ra đã khó. Nhưng việc ráp nối cách tinh tế khéo léo lời ca giữa các đoạn các phần, để trở thành một tác phẩm hoàn chỉnh về hình thức, trọn vẹn về nội dung với tính logic mạch lạc chặt chẽ, thì lại càng khó hơn. Vì thế, không phải chỉ những người mới bước vào “nghề”, mà ngay cả những người đã từng có “nghiệp” trong làng Thánh ca, nhiều khi cũng đã không thể chắc tay, để luôn viết được những bài Phụng ca thật sự giá trị, đóng góp cho kho tàng Thánh nhạc.

VD1: *“PK1- Hãy đếm tinh tú trên trời mà biết ơn Người cho đời, và xem cát biển để hiểu Người thương ta. Người thương ta muôn ngàn năm rất xa, thuở muôn loài chưa thành trong cõi đời. Chính Người mở cho ta đất trời biển bao la. ĐK- Người thương ta tháng năm qua tình vẫn bao la, đến muôn đời tình chẳng phai nhòa. Người thương ta như mùa xuân mãi ươm hoa. – Nguyện dâng Cha trái tim con tình nghĩa phôi pha, muốn đáp đền mà lấy chi đền, thì xin theo muôn lối mở tình yêu”* (***Cát biển sao trời*** *–* TCVN 2, tr. 36-37 *–* ĐCVSG, tr. 160-161).

Xem ra trong cả PK1 và nửa phần ĐK, tác giả đã đặt để Thiên Chúa ở ngôi thứ ba *“Người”* (gián tiếp nói về Chúa) và quay sang xưng *“ta”* (nói trực tiếp với nhau), chính là nét đặc trưng tiêu biểu của dòng *Thánh ca Vào đời*. Chỉ mãi đến 2 câu cuối ĐK, tác giả mới trực tiếp xưng hô là *“con”*, để cầu nguyện trực tiếp với Thiên Chúa là *“Cha”*, hợp với đặc tính thánh thiện của *Thánh ca Phụng vụ*. Và như vậy, chỉ do cách dùng từ không đồng nhất, làm cho tính logic bị phá vỡ, tác phẩm đã trở thành “3 phần đời, 1 phần đạo”.

VD2: *“1*- *Ngài đến bên tôi cho tình tôi nguyên vẹn tựa trăng rằm. Ngài đến bên tôi với tình yêu muôn vàn nồng thắm. Ngài đến bên tôi để từ đây tiếng hát ngọt ngào, để từ đây rất đỗi nhiệm mầu, để ngàn sau tôi hằng ghi dấu. Ngài đến bên tôi đem mùa xuân hoa nở rộn khung trời. Từ đó trong tôi hương hồng ân dâng trào phơi phới. Từ đó trong tôi bao niềm vui nối tiếp một đời, như biển khơi sóng vỗ tuyệt vời cho trọn kiếp không hề lắng vơi.*

*ĐK- Chúa ơi! Chúa đưa con về tình yêu tuyệt đối. Từ đây Chúa đưa con về mùa xuân hạnh phúc ngàn năm chẳng phai. Chúa ơi! Tháng năm mong chờ tình yêu tô thắm niềm mơ. Trái tim con này nguyện dâng lên Chúa sẽ không phai nhòa”* (***Cho tình tôi nguyên vẹn*** *–* ĐCVSG, tr. 172-173).

Bài ca này đương nhiên là đã vượt qua được những “cửa ải” của sự thẩm định và cho phép, để chính thức đứng trong Tuyển tập Thánh ca của một cộng đoàn Phụng vụ mang tính chuẩn mực. Nhưng trong bài ca này, không phải chỉ mỗi lời ca ở PK1, mà ở cả 3 PK, tuy tác giả đã trực tiếp nguyện ca với Thiên Chúa bằng danh xưng *“Ngài”* (Thánh ca Cầu nguyện), nhưng lại xưng hô “*tôi*” (Thánh ca Vào đời). Riêng đến phần ĐK, xem ra đây lại là lời cầu nguyện thân tình của người nguyện ca đối với Thiên Chúa, khi trực tiếp gọi *“Chúa ơi”* và xưng hô là *“con”* (Thánh ca Cầu nguyện).

Chính sự không thống nhất trong cách sử dụng từ ngữ khi viết lời ca, mà tính logic của tác phẩm đã hoàn toàn bị lạc điệu phá vỡ, làm cho bài Thánh ca trở thành như “nửa đời, nửa đạo”. Khi đó, những bài ca dạng này nếu chỉ đem *“Hát từ cửa Nhà thờ trở ra”* như một bài Thánh ca Vào đời thì rất phí phạm; nhưng nếu đem vào dùng trong Phụng vụ thì lại chưa đủ *tính thánh thiện*. Thật là đáng tiếc!

**\* Logic giữa Tựa đề với Nội dung**

*Tựa đề*, *Nhan đề, Đầu đề,* hay *Tên gọi* của một tác phẩm, một văn bản cũng là một bộ phận cấu thành, và luôn có liên kết mật thiết với chính văn bản hoặc tác phẩm đó. Tuy có nhiều cách thức đặt tên khác nhau cho những văn bản hay tác phẩm, nhưng không bao giờ là tùy tiện, mà luôn phải tuôn theo những yêu cầu nhất định. Dù trong thực tế có nhiều phương cách, nhưng tựu chung, chúng ta thấy thường có 3 kiểu đặt *Tựa đề* cho tác phẩm. Đó là đặt *Nhan đề* theo *nội dung* khái quát, theo *chủ đề* khái quát, hoặc theo *một chi tiết* quan trọng ấn tượng của văn bản.

Thông thường, những bài Thánh ca cũng đã được các tác giả chọn từ, đặt tên cho tác phẩm của mình. Nhưng xem ra nơi một số bài Thánh ca, *Tựa đề* với *Nội dung* tác phẩm không luôn logic, hoặc không có sự liên kết mật thiết chặt chẽ nào, làm cho tác phẩm không còn giá trị.

VD1: *“ĐK- Lạy Cha! Sao nỡ bỏ Con, sao nỡ bỏ Con. Lạy Cha! Xin cất chén này khỏi tay Con... 2- Chỉ vì Ngài yêu nhân thế thân treo giữa chiều tím buồn. Thập hình Ngài mang đớn đau cô đơn bao nỗi tủi sầu. Hy sinh hiến chính thân mình bao la thẳm sâu ân tình...*

*3- Thập hình nặng vai rướm máu Giêsu gánh tội cho đời. Nhục hình đòn roi tả tơi không than không trách một lời. Bao la thánh giá cao vời dang tay Chúa đang gọi mời. Con ơi! Hãy mau quay về hưởng nguồn phúc vinh quê trời.*

*4- Cuộc đời trần gian mê mải bao năm xa đường lối Ngài. Giờ nguyện hồi tâm Chúa ơi! Xin thương tha thứ tội đời. Đau thương Chúa đã cam chịu Canvê chết phơi giữa trời. Gai đâm máu nước tuôn trào chỉ vì Chúa yêu con người”* (***Vườn Dầu năm xưa***)*.*

VD2: *“1- Nào ai hay chăng Vườn Dầu Chúa đã nói với môn đệ: Này con Phêrô đừng ngủ mê man thức với Thầy đi. Nội trong đêm nay gà gáy con sẽ chối Ta ba lần. Thịt xác nặng nề lòng hãy thức tỉnh chớ luôn ngủ mê.*

*2- Đường lên Canvê chiều buồn man mác gió đưa tin buồn. Nhìn lên Giêsu đầu đội mão gai chết treo nhục thân. Mồ hôi tuôn rơi lòng sầu tê tái đớn đau khôn cùng. Chịu chết đau thương chuộc tội thế trần đắm trong tội khiên.*

*4- Vì yêu nhân gian Ngài đã mang lấy đớn đau nhục hình. Tình yêu bao la từng giọt máu Chúa đổ ra vì con. Nguyện xin thương tha tội đời năm tháng khiến con xa Ngài. Lạy Chúa nhân từ thập tự chính nguồn phúc vinh đời con”* (***Đường lên Canvê*)***.*

Cả 2 bài ca trong VD1 & VD2 ở trên của chung một tác giả, đã từng được khá nhiều ca đoàn ưa thích chọn dùng. Thế nhưng xem ra giữa Tựa đề với nội dung tác phẩm còn có quá nhiều ý lời được viết không phù hợp, được đặt không đúng chỗ một cách “lộ thiên”. Khiến cho các độc giả chỉ cần đọc lướt qua, hoặc những thính giả chỉ nghe thoáng qua cũng đã có thể dễ dàng nhận ra sự thiếu logic trầm trọng.

Trước hết, với nhan đề nói về khung cảnh Chúa Giêsu đang ở ***Vườn Dầu năm xưa***,nhưng trong bài ca, tác giả lại diễn tả như khẳng định Chúa đã bị bắt bị hành hạ: *“Nhục hình đòn roi tả tơi”*, Chúa đang vác Thánh giá: *“Thập hình Ngài mang đớn đau”*, *“Thập hình nặng vai rướm máu”*, Chúa đã chết cách bi thương: *“thân treo giữa chiều tím buồn”*, *“Bao la thánh giá cao vời dang tay”*, *“Canvê* (địa danh) *chết phơi giữa trời”* (?). Đặc biệt, di ngôn của Chúa Giêsu nói trên Thánh giá đã được tác giả đặt ở trong Vườn Dầu: *“Lạy Cha! Sao nỡ bỏ Con, sao nỡ bỏ Con”* (?).

Cũng triển khai một cách thiếu logic như thế, tựa đề bài ca là***Đường lên Canvê***, nhưng ở PK1 tác giả đã quay ngược trở lại *“Vườn Dầu”* để nhắc nhở các môn đệ *“Này con Phêrô đừng ngủ mê man thức với Thầy đi”*. Hơn nữa, lời Chúa Giêsu nói vào cuối bữa ăn Vượt qua trong phòng Tiệc ly: *“Nội trong đêm nay gà gáy con sẽ chối Ta ba lần”* lại được đặt trong khung cảnh ở Vườn Dầu, mặc dù bài hát đang trình bày Chúa Giêsu trên *“Đường lên Canvê”.* Đồng thời, tuy mới là *“Đường lên Canvê”*, thế mà Chúa Giêsu đã: *“chết treo nhục thân”*, *“chịu chết đau thương”*. Đặc biệt, tác giả còn khẳng định sai lạc Thần học rằng: *“thập tự chính nguồn phúc vinh đời con”*. Trong khi thật ra, chỉ có Thiên Chúa mới là *nguồn phúc vinh*, còn *Thập tự* chỉ là phương tiện, là dụng cụ Chúa dùng để cứu độ nhân loại mà thôi.

VD3: *“1- Xin chúc khen danh Mẹ, Maria Nữ Vương uy quyền. Như ánh sao mai sáng ngời, soi đường chỉ lối muôn người. Mẹ đầy ơn Thiên Chúa, tươi thắm hơn muôn ngàn bông huệ. Xin kính dâng lên Mẹ….*

*2- Xin chúc khen danh Mẹ, ôi bao la trái tim nhân từ. Con đến trao dâng trót đời: linh hồn thân xác yếu hèn. Xưa đồi Calvê ấy, Mẹ hiến trao Con Một cứu đời. Giang cánh tay hộ phù, dìu đoàn con qua ngàn thương đau.*

*3- Xin chúc khen danh Mẹ, Maria Nữ Vương gia đình. Thương khấn ban ơn phúc lành, mọi ngày cuộc sống chúng con. Cuộc đời nơi dương thế, bao lắng lo, vui buồn, kiếp người. Nhưng có Mẹ song hành, thì đời sẽ không còn sầu lo.*

*ĐK- Ôi Maria Mẹ dịu dàng, uy nghi, cao sang chốn thiên đàng, khiết trinh vẹn tuyền, ngàn đời Mẹ thật vinh quang. Ôi Maria, Mẹ hiền từ, nay con xin dâng trót cuộc đời, sống theo gương Mẹ, Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội”.*

Bài hát ***Hoan ca Mẹ Vô Nhiễm*** gồm 3 PK và phần ĐK, nhưng cả bài tuyệt nhiên không hề thấy lời ca diễn tả gì về Đặc ân đầu tiên Thiên Chúa đã ban cho Đức Mẹ là ơn *Vô Nhiễm Nguyên tội*, dựa theo những luận cứ Thần học mà Đức Piô IX đã tuyên tín năm 1854. Trái lại, dường như tác giả đã cố trình bày hết những hiểu biết vụn vặt của mình về Đức Mẹ, trong một phép liệt kê không có trật tự.

Cụ thể là ngay từ đầu tác phẩm, tác giả đã ngợi khen Đức Mẹ là *Nữ Vương uy quyền,* mộttước vị được Thiên Chúa ban sau cùng, khi cuộc đời Mẹ đã nhận được và sống cả 4 Đặc ân cách dồi dào trọn vẹn: *Vô Nhiễm Nguyên Tội, Là Mẹ Thiên Chúa, Trọn Đời Đồng Trinh, Linh Hồn và Xác Lên Trời*. Những phần tiếp theo, một loạt danh hiệu và vị thế của Đức Mẹ cũng được liệt kê: *“Nữ Vương gia đình”*, thậm chí còn ca ngợi Đức Mẹ *“dịu dàng, uy nghi, cao sang chốn thiên đàng”* như thể Đức Mẹ đã qua đời và lên trời.

Không chỉ là sự đảo ngược danh hiệu của Đức Mẹ trong phép liệt kê hỗn dung nơi lời ca toàn bài, mà ở PK2, tác giả còn tự ý nâng Đức Mẹ lên và đặt nhầm vào vị thế của Chúa Cha khi viết: *“Xưa đồi Canvê ấy, Mẹ hiến trao Con Một cứu đời”*. Đây là một cách suy tưởng và diễn tả ý lời sai Thần học trầm trọng. Bởi vì, trong cuộc hiến tế của Chúa Giêsu trên *“đồi Canvê ấy”*, chính Chúa Cha mới là Đấng hoạch định chương trình và chủ động trực tiếp *“hiến trao Con Một cứu đời”*. Đức Mẹ chỉ hiện diện chứng kiến cuộc tử nạn của con mình, và dâng những đau đớn hy sinh để hiệp công mà thôi. Mãi tới lời ca cuối cùng của bài ở phần ĐK, tác giả mới ghi mấy chữ: *“…sống theo gương Mẹ, Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội*”. Điều đó cho thấy tính Logic giữa Tựa đề với Nội dung tác phẩm xem ra thật là xa lạ, tới mức xa xỉ trong tư duy của người viết bài ca này.

VD4: Cũng tương đồng như thế, khi đọc tựa đề bài ca ***Xin rửa con trong Thánh Linh***, ta cứ ngỡ tưởng rằng đây là bài Thánh ca viết về chủ đề Chúa Thánh Thần. Nhưng không, ở đây tên gọi và nội dung tác phẩm không hề ăn nhập gì với nhau. Bởi vì, nội dung lời ca của cả phần ĐK bài này diễn ý lại lời báo của thánh Gioan Tẩy giả về Chúa Giêsu: *“Ngài sẽ đến sau tôi nhưng lại có trước tôi và tôi không đáng cởi dây giầy cho Ngài. Tôi rửa anh em trong nước, còn Ngài rửa anh em trong Thánh Linh và trong lửa mến của Ngài”*.

Sang tới phần PK, tác giả đã đột ngột chuyển ý nguyện cầu trực tiếp xin ơn Chúa: *“PK1- Xin rửa con nên trắng tinh tuyền, cho hồn con được… PK2- Con thành tâm xin thống hối ăn năn. Lỗi tội con xin tha thứ Chúa ơi… PK3- Cuộc đời con xin dâng hết cho Ngài, xin Ngài thương ban… đường thập giá bước theo chân Ngài”*. Và phía dưới tựa đề, tác giả còn ghi chú xuất xứ cụ thể: *“Cảm hứng Ga 1,6-8.19-28; Lc 3,10-18”*, với dòng chữ hướng dẫn dùng trong những ngày lễ *“CN 3 Mùa Vọng năm B & C”*.

Hóa ra, đây là bài hát thuộc thể loại Thánh ca Tin Mừng, là một bài nguyện ca tác giả viết để dùng trong mùa *Vọng*. Nhưng nếu như nội dung lời ca phần ĐK đã hoàn toàn khác biệt, xa lạ với tựa đề tác phẩm; thì ngay cả 3 PK nguyện cầu xin ơn, lời ca cũng không trực tiếp hướng lòng về Chúa Thánh Thần, mà chỉ cầu nguyện với *“Chúa”* nói chung, hay qua đại từ nhân xưng *“Ngài”*. Còn nếu xét về kiểu cách đặt tựa đề cho văn bản tác phẩm, thì bài này xem ra tác giả tuy có dựa vào một chi tiết cuối ở phần ĐK: *“Ngài rửa anh em trong Thánh Linh”*; nhưng đây không phải là một chi tiết quan trọng ấn tượng của văn bản, hoặc khi sử dụng sẽ không phù hợp với chủ đề của ngày lễ, để mà đặt tên thiếu tính logic giữa nội dung và tựa đề của tác phẩm như vậy.

Tóm lại, để có thể được những vị chuyên môn hữu trách thẩm định, tuyển lựa và chấp thuận đưa vào kho tàng Thánh ca Phụng vụ đúng nghĩa, thì trước khi viết hay, các tác giả viết Thánh ca phải lo *viết đúng* và phù hợp những quy chuẩn về văn phạm tiếng Việt. Những quy chuẩn này không phải chỉ đơn giản là việc ngân ngắt các dấu câu, dấu giọng thuộc về Chính tả, hoặc cách sử dụng từ ngữ sao cho tránh được những sáo ngữ, những từ ma mị, ủy mị, bi lụy, thô thiển; mà còn phải đạt được những yêu cầu để câu văn chuẩn xác và những yêu cầu về tính Logic giữa các Câu, các Đoạn, giữa Tựa đề với Nội dung tác phẩm.

Khi quy chiếu với những yêu cầu như thế, chúng ta đã ngạc nhiên nhận ra rằng cho tới nay vẫn đang còn một số những bài Thánh ca đã được nhiều người biết đến chọn dùng, hoặc thậm chí là những tác phẩm đã được giới hữu trách chọn lựa, chuẩn nhận để đưa vào những Tuyển tập Phụng ca uy tín; nhưng giá trị và chất lượng thật sự của những tác phẩm ấy, xem ra vẫn cần phải có thêm thời gian để nhìn nhận đánh giá cách khách quan, kỹ lưỡng cẩn trọng hơn.

**Còn tiếp**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**THÁNH MARIA GORETTI - BÔNG HUỆ NHỎ NHUỐM MÁU**

***Lễ kinh 6/7/24***



***\*Bông Huệ nhỏ tuyết trinh nơi đồng nội,***

***Vượt lên cao tràn ngập nắng hồng ân,***

***Gió mưa lay, không vương mắc bụi trần,***

***Đẹp lòng Chúa, đem về vườn Thiên quốc.***

***“Xin kính chào Vị Nữ Thánh khả ái! Hỡi Vị Tử Đạo dưới đất và Thiên Thần trên trời !***

***Từ nơi vinh quang, xin ghé mắt nhìn xuống đoàn con đây, đang yêu mến, tung hô và chúc tụng Ngài. Trên vầng trán Ngài ghi rõ danh tánh chói sáng hiển vinh của Chúa Kitô chiến thắng. Trên khuôn mặt tinh khiết Ngài tỏa sáng sức mạnh tình yêu và lòng kiên trung với Đức Lang Quân Chí Thánh. Ngài là Vị Hiền Thê dùng chính máu đào mình họa lại hình ảnh Chúa Kitô.***



***Hỡi vị Nữ Thánh quyền uy cạnh ngai tòa Chiên Thiên Chúa, xin phó dâng lên Ngài những người đang có mặt nơi đây, cũng như những người đang kết hợp cách thiêng liêng với chúng tôi. Tất cả đều ngưỡng phục lòng anh hùng của Ngài, nhất là muốn bắt chước Ngài trong nhiệt tâm giữ vững đức tin và bảo toàn phong hóa cao quí.***

***Từ nay các bậc làm cha mẹ chạy đến kêu cầu, xin Ngài trợ giúp trong nhiệm vụ giáo dục con cái.***

***Xin đặt vào vòng tay Ngài một trẻ thơ, cùng thanh thiếu nữ, hầu Ngài bảo vệ chúng thoát khỏi mọi hiểm độc và an vui bước trên đường đời trong niềm hoan lạc của những con tim trong trắng.***

***Ước gì được như vậy.”***

***Đó là lời Đức Thánh Cha Piô 12 vào chiều thứ bảy 24/6/1950 trong khung cảnh Năm Thánh, khi tuyên phong Hiển Thánh cho thiếu nữ đồng quê 12 tuổi  MARIA  GORETTI, trước sự hân hoan nồng nhiệt của 500 ngàn khách hành hương từ khắp nơi đổ về, cùng sự hiện diện của thân mẫu và gia đình cô.***

**Maria Goretti**  sinh 16/10/1890 taị vùng đồi thơ mộng gần thành phố Corinaldo, nước Ý. Nhưng vì sinh kế cả gia đình phải chuyển đến vùng thôn quê sình lầy Ferriere di Conca. Là chị cả trong một gia đình 6 anh chị em, cô luôn noi gương cha mẹ là người đạo hạnh và cần mẫn.

Sống trong cảnh nghèo túng, Goretti không được đi học, nhưng có lòng sùng kính đặc biệt Thánh Tâm Chúa và Mẹ Maria Đồng Trinh. Mồ côi cha từ năm lên 10, nhưng mỗi lần đi ngang mộ cha đều dừng lại cầu nguyện cho cha .

Gia đình sau khi cha mất trở nên túng quẫn hơn, cô luôn nâng đỡ tinh thần cho mẹ, xốc vác mọi việc trong nhà, đóng vai người mẹ thứ hai đối với các em, luôn săn sóc, dạy bảo và thúc giục các em cầu nguyện. Mỗi lần đi dự lễ, cô phải đi bộ  2 giờ đồng hồ, luôn là người đến sớm nhất và về sau cùng. Cô rẩt cẩn thận trong cách ăn mặc, nói năng hòa nhã khiêm tốn, tránh truyện trò thô tục…nổi bật nhất là nhân đức khiết tịnh như bông huệ tuyết trinh.

Từ ngày ba ngã bệnh rồi mất, để có người giúp đỡ công việc đồng áng và chia sể hoa lợi, gia đình cô phải đón nhận một gia đình khác gồm 2 bố con đến ở chung. Người con trai 19 tuổi tên Alessandro, đầu óc tràn đầy ý tưởng xấu, nên luôn nhìn Goretti với con mắt dục vọng. Cô luôn ở nhà săn soc các em khi mẹ làm việc ngoài đồng.

Nên một hôm, Alessandro đến cám dỗ cô phạm tội, nhưng cô rất sợ hãi và từ chối rồi tìm cách tránh xa chàng. Rồi 10 ngày sau, chàng ta lại dở trò cũ, cô khiếp sợ và nói : *‘Nếu anh làm điều đó, anh sẽ phải xuống hỏa ngục !’* Chàng ta túm lấy cô, nhưng cô dùng hết sức để vượt thoát và chàng đe dọa giết nếu tiết lộ với người khác.

Trưa ngày 5/7/1902, dưới nắng hè chói chang mọi người đang thu hoặch mùa đậu. Chàng ngưng việc đi thẳng về nhà, thấy Goretti ngồi dưới chân cầu thang vá áo và trông chừng em ngủ. Chàng ta mặt hầm hầm bước lên cầu thang vào phòng lấy một thanh sắt đã mài nhọn, quay xuống gọi : ‘Goretti vào đây nhờ một tí !.’ Cô vẫn ngồi không nhúc nhích và không trả lời.

Anh ta nhào tới nắm tay cô kéo vào trong nhà. Cô la lên : *‘Nếu làm điều đó anh sẽ phải xuống hỏa ngục. Buông tôi ra ! ‘*

Điên lên vì bị từ chối, anh ta một tay nắm chặt tay cô, một tay cầm dao đâm túi bụi vào thân hình liễu yếu của cô bé. Cô gào to kêu cứu, nhưng không ai bên ngoài nghe thấy. Máu chảy thành dòng, tràn trên sànnhà và cô gục ngã. Nhưng cô còn tỉnh, cố lết tấm thân nát nhừ ra gần cửa kêu cứu. Nghe tiếng kêu anh ta vội chạy lại, túm cổ cô đâm thêm nhiều nhát chí tử. cô bé bất hạnh phều phào kêu :

-*‘Lạy Chúa tôi ! Lạy Chúa tôi !* *Má ơi con chết mất !’* Rồi thiếp đi bất tỉnh…

Trong những giờ phút đau thương hấp hối, Goretti âm thầm cầu nguyện cùng Thánh Tâm Chúa và Mẹ

Maria. Cô sẵn sàng chờ đón giờ chết và tha thứ cho kẻ giết mình. Khi Linh mục mang Mình Thánh Chúa

đến, cô hớn hở đón nhận của ăn đàng trước khi về Thiên Quốc. Ôm ghì Thánh Giá và ảnh Đức Mẹ hôn kính rồi thiếp dần. Những giây phút cuối đời, Goretti hơi thở bị tắt nghẽn vị bị ám ảnh những giây phút kinh hoàng phải đối phó với hành động xấu xa của Alessandro. Cử chỉ vô cùng mệt nhọc chống cự với một người vô hình. Sau cùng bằng sức tàn mong manh, cô vùng dậy như muốn trốn thoát, rồi trong giây lát lại buông mình nằm xuống bất động. Linh hồn trinh trong và xinh đẹp của Goretti từ từ ra khỏi xác bay về Thiên Quốc. Lúc đó là chiều Chúa nhật ngày 6/7/1902, một ngày sau khi cô bị đâm 14 nhát dao.

Sau khi qua đời, Maria Goretti đã làm nhiều phép lạ. Nhưng phép lạ to lớn nhất là hoán cải được Alessandro, cô đã hiện về trong tù trao tặng chàng những bông huệ trắng tinh. Từ ngày đó chàng sống khiêm nhường thống hối tội lỗi mình. Chàng được phóng thích sau 30 năm tù và suốt đời sống độc thân.

Về sau chàng xin vào tu viện Dòng Phan Sinh Hèn Mọn Capuchin, miền bắc Ý, trở thành phần tử Dòng Ba, ngày ngày cần mẫn làm những việc hèn mọn cùng chay tịnh để đền tội đến trọn đời, hưởng thọ 89 tuổi.

Ngày 28/4/1947, ĐTC Piô 12 phong Chân Phước cho Maria Goretti .

Ngày 24/6/1950, Ngài lại nâng lên bậc Hiển Thánh.

Rồi đặt Thánh Nữ làm Quan Thày và gương mẫu cho giới trẻ.

Hiện diện trong Lễ Phong Thánh, thân mẫu Thánh đã ngoài 80 tuổi và các em.

Trong đám đông những người tham dự có Alessandro Sereneli khi ấy đã 66 tuổi, đang qùi gối với hai dòng nước mắt lăn trên má lòng thống hối và tràn đầy ơn phúc.

Maria Goretti trở thành vị Thánh tử Đạo vì bảo vệ đức Trinh Khiết khi mới 12 tuổi.

Hàng năm Giáo Hội mừng kính thánh Nữ vào ngày 6 tháng 7.

Lời kinh Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô 2 dâng kính Thánh Nữ :

*“Hỡi Cô Bé của Thiên Chúa* *!*

*Cô đã sớm biết thế nào là khổ cực, nhọc mệt, đau thương, cùng những niềm vui ngắn ngủi của cuộc sống. Cô cũng biết thế nào là nghèo đói, mồ côi và đã không ngừng yêu mến tha nhân, tự làm người hầu hạ khiêm tốn, ân cần. Cô sống tốt lành không khoe khoang và yêu mến Tình Yêu Chúa trên mọi sự, đã đổ máu đào để khỏi phản bội Chúa và tha thứ cho người đã giết mình, cầu mong hạnh phúc Thiên đàng cho anh ta.*

*Xin hãy bầu cử cho chúng tôi bên tòa Thiên Chúa Cha, cùng biết thưa vâng theo chương trình Thiên Chúa định liệu trên chúng tôi.*

*Hỡi Đấng là bạn hữu Thiên Chúa đang chiêm ngắm Chúa. Xin cầu cùng Chúa ban cho chúng tôi những ơn xin cùng Ngài. Chúng tôi cảm tạ Ngài, hỡi Maria Goretti vì tình yêu Ngài dành cho Thiên Chúa và cho anh chị em đồng loại, mà Ngài đã gieo vãi trong lòng chúng tôi- Amen.”*

**Đinh văn Tiến Hùng**

\*Ghi chú : Tham khảo theo tài liệu của Raymond Thư, CMC

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ – HỌC LÀM NGƯỜI TỬ TẾ**

**TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VÃNG,**

**BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)**

****

**22/6/1947 – 14/6/2023**

**Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”**

**của Lm Đan Vinh, HHTM**

**BÀI 49**

**VĂN HOÁ ỨNG XỬ** **– HỌC LÀM NGƯỜI TỬ TẾ**

**1. LỜI CHÚA :** Thánh Gio-an viết thư khuyên các tín hữu như sau : “Nếu ai có của cải thế gian và thấy anh em mình lâm cảnh túng thiếu, mà **chẳng động lòng thương,** thì làm sao tình yêu Thiên Chúa ở lại trong người ấy được ? Hỡi anh em là những người con bé nhỏ, chúng ta **đừng yêu thương nơi đầu môi chót lưỡi**, nhưng **phải yêu thương cách chân thật và bằng việc làm.”** (1 Ga 3,17-18).



**2. CÂU CHUYỆN : ÍCH LỢI CỦA THÁI ĐỘ TỬ TẾ**

Tại một cửa hàng bách hóa tại Mỹ, trời đột nhiên mưa lớn, một bà lão ăn mặc giản dị bị ướt sũng cả người. Bà chạy vào trong cửa hàng trú mưa. Hầu như không một nhân viên nào trong cửa hàng quan tâm đến bà.

Nhưng rồi cũng có một chàng trai mặc áo nhân viên cửa hàng bước tới gần nói : “Chào bà, cháu có thể giúp được gì cho bà không ?”

“Không cần đâu, tôi chỉ vào để tránh mưa một lát rồi sẽ đi ngay.” Nhưng sau đó cảm thấy bất an khi bất đắc dĩ phải mượn chỗ trong cửa hàng trú mưa, nên bà quan sát tìm mua một món đồ nào đó để bù đắp lại phần nào. Nhưng sau khi đi một vòng quan sát mà bà cũng không biết nên mua thứ gì.

Chàng trai trẻ khi nãy thấy vậy, bèn đến nói với bà lão : “Bà ơi, bà không cần làm vậy đâu ạ ! Cháu sẽ mang một chiếc ghế tới để bà ngồi nghỉ chờ tạnh mưa nhé”.

Sau hai tiếng đồng hồ cơn mưa mới dứt hẳn. Bà lão hỏi xin danh thiếp của chàng trai rồi bỏ đi. Vài tháng sau, chàng trai nhận được một giấy mời làm đại diện cho một công ty bách hóa khác, hứa hẹn sẽ nhận được mức lương hậu hĩnh.

Sau này cậu mới biết giấy mời đó là cơ hội mà bà lão hôm trú mưa đã cho người mang tới. Bà lão ấy không ai khác hơn là mẹ của Andrew Carnegie, ông “vua thép”, là người giàu thứ ba trên thế giới.

Chàng trai trẻ nhờ vậy đã thuận buồm xuôi gió và thăng tiến lên tận ‘mây xanh’, trở thành cánh tay đắc lực của Andrew Carnegie. Đồng thời sau này anh cũng trở thành nhân vật trọng yếu giàu có chỉ đứng sau Andrew Carnegie.

**3. SUY NIỆM :**

**-** Tử tế chính là ***sự tốt bụng, là phẩm chất cao quý và đáng trân trọng*** của con người. Người tử tế là người ***lương thiện, không nghĩ xấu*** cho ai và cũng ***không làm hại*** ai. Hơn nữa, người tử tế còn luôn biết ***quan tâm****,* ***cảm thông với những hoàn cảnh khó khăn và sẵn sàng tận tình giúp đỡ*** tha nhân với hết khả năng.

- Thái độ tử tế thường được biểu lộ qua những hành vi nhỏ như : ***Ăn nói lễ độ, biết nhường nhịn người khác, không khinh dể kẻ thấp kém, không chấp nhất những sai sót lầm lỗi của tha nhân …***

- Tử tế còn được biểu lộ qua những việc lớn như : ***Rộng rãi đóng góp tiền bạc*** cho phúc lợi công cộng, luôn ***đứng về phía lẽ phải, sẵn sàng đấu tranh cho công lý để chống lại cái xấu cái ác***… Một khi những việc tử tế được nhân lên, thì những cái xấu cái ác sẽ bị đẩy lùi và xã hội sẽ ngày một tốt hơn.

- Nếu trong gia đình, con cháu biết quan tâm đến ông bà, cha mẹ; Anh chị em trong nhà biết yêu thương đùm bọc nhau; Hàng xóm láng giềng biết quan tâm giúp đỡ nhau… thì xã hội chúng ta đang sống sẽ ngày càng văn minh và nhân ái hơn.

- Hãy sống tử tế và tránh thói xấu vô cảm : Cần sống theo châm ngôn : ***“Bán anh em xa, mua láng giềng gần”;*** Tránh thái độ ích kỷ trong câu : ***“Đèn nhà ai, nhà ấy rạng !”.*** Hãy nhớ lời Chúa Giê-su dạy để biết ứng xử theo luật nhân quả : ***“Anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy”*** (Lc 6,38).

**4. SINH HOẠT :** Anh nhân viên cửa hàng bách hoá đã làm gì giúp bà lão trú mưa, chứng tỏ anh là người tử tế, xứng đáng được trao trách nhiệm lớn sau đó ?

**5. LỜI CẦU :**

Lạy Chúa Giê-su. Thái độ quan tâm và tận tình giúp đỡ tha nhân cho thấy thế nào là một người tử tế. Xin cho chúng con biết ***quan tâm đến mọi người và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của họ để chúng con ngày một nên trưởng thành về nhân cách***, trở thành ***người tử tế, gây được thiện cảm*** với nhiều người, là điều kiện để làm mọi việc được ***thành công*** .- AMEN.

**LM ĐAN VINH – HHTM**

##### [VỀ MỤC LỤC](#MucLuc)

**Vậy thì một cách gọn gàng và dễ cảm nhận, cha định nghĩa Đức Tin là gì?**

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp**

**CHUYỆN VỂ TẬP SÁCH “DẪU VẬY THÌ VẪN CỨ TIN” CỦA TÁC GIẢ JOSEPH MOINGT S.J. NGÀY THỨ NHẤT - NHỮNG MẨU CHUYỆN KHÔNG ĐẦU KHÔNG ĐUÔI (TIẾP THEO)**

[](javascript:showpopup('file=article/1716628470.jpg'))

***Vậy thì một cách gọn gàng và dễ cảm nhận, cha định nghĩa Đức Tin là gì?***

Đức Tin là sự tha thiết muốn biến Tin Mừng, đưa Lời Chúa thành hành động cụ thể trong mọi ngăn, mọi khoảnh của đời sống mỗi chúng ta. Khi nói đến Tin Mừng, tôi đã nghĩ đến việc đọc Tin Mừng, việc cầu nguyện với Tin Mừng… Không thể có một Đức Tin sống động mà không buộc phải có việc cầu nguyện… Và cầu nguyện chẳng phải là việc đi tìm, đi tra cứu khuôn mặt của Thiên Chúa ngang qua những dụ ngôn trong Tin Mừng đó sao…

***Thế nhưng cầu nguyện là gì, thưa cha? Chúng ta không là những “tù nhân” của một số những ngôn từ chẳng còn ý nghĩa gì với con người ở thời chúng ta bây giờ nữa đấy chứ? Và cha nói gì về sự nghi ngờ đã trở thành một phần khá quan trọng trong đời sống của những người nam/người nữ mà Đức Tin – với họ - là một cuộc đánh cược?***

Bạn hỏi tôi về Đức Tin…mà lại giả thiết chuyện những lời, những ngôn từ bình thường nhất để diễn tả Đức Tin không còn ý nghĩa gì với những người đương thời à ? Bạn thấy đó, trải qua rất rất nhiều những nghìn năm, Đức Tin vào Thiên Chúa vẫn được diễn tả qua kinh nguyện : một lời than vãn, một hành vi tôn thờ, ca tụng, hy vọng, tin tưởng, cầu xin – than vãn, hành động, nhưng đồng thời cũng là sự thinh lặng để lắng nghe một sự Hiện Diện chợt xuất hiện ngay trong sâu thẳm tâm hồn minh…Còn về chuyện tìm cho biết ý nghĩa của hạn từ Thiên Chúa – nếu bạn không tìm thấy trong tự điển – thì là bởi vì đấy chỉ là một hạn từ bằng chữ viết như bao hạn từ khác thôi, nhưng thực sự đấy lại là một hạn từ tuyệt vời nhất…và như Levinas chia sẻ…thì đấy là một hạn từ mang nhiều ý nghĩa nhất, và bạn chỉ có thể hiểu được hạn từ ấy…khi bạn cầu nguyện…Chính với Đấng Đối Thoại vô hình và lặng lẽ mà tôi ngỏ lời… để rồi tôi có thể biết tôi là ai và tôi sẽ phải sống như thế nào cho  xứng với điều tôi nghĩ là tôi phải trở thành. Và để có thể có được những định nghĩa rõ ràng hơn nữa, và cũng thú vị hơn nữa, thì mời bạn vui lòng đọc Kinh Thánh và Tin Mừng…

Còn chuyện “nghi ngờ”...thì như thế nào nhỉ ? Thế bạn không cảm thấy hài lòng lắm với phần đời còn lại của bạn sao ? Sự nghi ngờ là một bộ phận của tất cả các cuộc kiếm tìm sự thật và của tất cả các tương quan giữa con người với nhau; thỉnh thoảng người ta tự để mình đi theo con đường của mình – dù rất ư là run rẩy – nhưng người ta cảm nhận rằng con đường ấy dẫn đến điều thật; thế rồi đôi khi người ta lại xô nhào đi tất cả và rời xa con đường mình đang đi, bởi con đường ấy ngăn bước chân đi tới...Tôi không hiểu tại sao đức tin lại có thể rời xa như vậy...Một nhà thần học người Đức bảo rằng : đức tin là “sự bơ vơ được bảo đảm”...Đức tin hoàn toàn là “ơn nhưng không” và là phương thế tốt nhất để thoát khỏi tình trạng nghi ngờ - đấy cũng là điều ta có được nhờ việc thường xuyên đọc Kinh Thánh và cầu nguyện...

Và bây giờ tôi trở lại với câu hỏi của bạn về bản chất của Đức Tin và những tiêu chuẩn của Đức Tin. Tôi sẽ dành ưu tiên cho việc tìm kiếm Đức Tin trong Tin Mừng, bởi chúng ta nói với nhau về Đức Tin Kitô giáo, và trong kinh nguyện nữa, bởi Đức Tin là một trạng thái nội tâm buộc phải dùng cả  đến trí khôn, cảm xúc lẫn ý chí…và , thưa bạn, đấy là một tiêu chuẩn về phía chủ thể mà tôi đưa ra : cầu nguyện là như vậy đấy bạn, là  sự thao thức muốn gặp gỡ Thiên Chúa. Bởi Đức Tin chắc chăn không phải là một đống những bày tỏ thế này/thế kia đâu. Đức Tin là tương quan với Thiên Chúa. Và Đức Tin chỉ là như thế mà thôi. Và một tiêu chí khác nữa – tiêu chí có tính cách đối tượng – đấy là Đức Tin đòi buộc phải được biểu lộ trong Giáo Hội…Được biểu lộ, được bày tỏ trong Giáo Hội là điều kiện để Đức Tin trở thành sự sống trong thân thể Đức Kitô chứ không chỉ là niềm tin mà thôi…Nói như vậy là vì tôi muốn nhấn mạnh đến việc đời sống trong Đức Tin buộc phải được thể hiện qua một sự chia sẻ cộng đồng mà Thánh Phaolô gọi là việc thực hiện “đức ái”…Và tôi muốn bước thêm một bước nữa khi nói với các bạn rằng Đức Tin thì không chỉ là chuyện hoàn toàn toàn có tính cách “nội tâm”  của riêng tôi với Giáo Hội được thể hiện qua việc dâng thánh lễ, họp mặt với bà con đồng đạo mà thôi đâu… Đức Tin còn đòi buộc phải được thể hiện qua toàn bộ đời sống của tôi, qua các tương quan của tôi với anh chị em đồng loại, qua đời sống của tôi trong xã hội, nơi làm việc, cũng như qua những dấn thân của tôi trong lãnh vực chính trị, qua những trách nhiệm công dân và cả trong lãnh vực kinh tế nữa…Bởi như Công Đồng Vaticanô II đã nói đến khi mời gọi Kitô hữu cố gắng “gieo” Tin Mừng trong những thực tại trần thế, chiếu sáng những vấn đề của xã hội bằng ánh sáng của Luật Thiên Chúa và chương trình của Đấng Tạo Dựng, và dấn thân trong việc phục vụ nhân loại. Sự khuếch trương lý tưởng Công Giáo mang tính toàn cầu có lẽ là khía cạnh tiêu biểu nhất của Đạo Công giáo hậu Công Đồng.

**Khó khăn sẽ rất lớn đối với Giáo Hội trong vấn đề đối thoại với một thế giới- nơi mà chính ý tưởng về Thiên Chúa không còn ý nghĩa nữa và cuộc trao đổi chẳng có âm vang gì. Giáo Hội phải làm sao đây?**

Hình như đây là câu hỏi đã từng được đặt ra rồi, và tôi nhớ là tôi có trả lời rằng danh của Thiên Chúa chỉ có ý nghĩa – ngay cả với Kitô hữu chúng ta cũng vậy – khi chúng ta quyết định đi tìm Người, nghĩa là khi chúng ta đặt vấn đề về Người, dù chỉ là trong kinh nguyện thường ngày thôi…Hoặc là Thiên Chúa có ý nghĩa khi chúng ta đặt vấn đề về ý nghĩa – ý nghĩa về hiện hữu, về cuộc sống, về nhân loại, về lịch sử…Vấn nạn về Thiên Chúa, vấn nạn về ý nghĩa, có lễ cả hai chỉ là một. Một câu hỏi mà người ta thường nêu lên khi chạm mặt với khốn cùng hay đối diện với cái chết, khi những mơ ước của chúng ta sụp đổ, hoặc là những cơ chế kiên vững do lịch sử tạo nên bị đổ sập, hay là  khi các thế hệ trẻ đề cao cuộc sống đi ngược lại với cách sống của chúng ta…Hãy nhìn trường hợp của ông Gióp : khi những khốn cùng ập đến trên ông, chẳng còn gì có ý nghĩa nữa đối với ông và ông khiếu nại Chúa, ông trách cứ Người – nghĩa là ý nghĩa danh của Thiên Chúa không còn giá trị chi đối với ông nữa, thế nhưng ông vẫn không chối từ  Người. Với chúng ta ngày nay, trong những hoàn cảnh tương tự, những người không tin sẽ vội vàng lên tiếng xúc phạm đến Thiên Chúa – Đấng đã mang lại cho họ sự hiện hữu hôm nay. Cho nên khi nghiêm túc tìm hiểu về ý nghĩa là một cách thế xác thực nhất để tìm biết Thiên Chúa…

Xin để ý nhé, trên đây, tôi muốn nhấn mạnh đến hạn từ “nghiêm túc” khi xác quyết   ý nghĩa thực sự và có tính quyết định…chính là Thiên Chúa…Thế nhưng tội nghiệp, khá nhiều người trong chúng ta vẫn có thể tự đặt *câu hỏi* về ý nghĩa nhưng lại không thực sự muốn *đi tìm* ý nghĩa, hoặc là không chịu đi cho đến cùng tận trong việc kiếm tìm ấy – điều đó sẽ đưa đến tình trạng là mình sẽ phải đặt câu hỏi về chính mình, nếu không người ta sẽ không đủ lý lẽ để dấn thân trong việc kiếm tìm Thiên Chúa . Cũng thế, người ta sẽ không thực sự đặt vấn nạn về Thiên Chúa…nếu vấn nạn ấy không lôi kéo chúng ta vào việc tìm kiếm ý nghĩa – thứ có thể làm rung chuyển những nền tảng của hiện hữu chúng ta. Đồng thời xin cũng phải chấp nhận điều này là việc kiếm tìm Thiên Chúa sẽ lả phù phiếm nếu nó không đưa đến việc chúng ta tìm hỏi nơi những người đã từng chứng minh rằng họ đã gặp Người, và dò hỏi lịch sử vì lịch sử xác nhận vẫn lưu giữ các dấu vết chứa đựng những mạc khải về Người…

**Thế nhưng khuôn mặt của Thiên Chúa có hiển nhiên ở trong Kinh Thánh không? Và khuôn mặt ấy có thật sự cùng một ý nghĩa cả trong Giao Ước cũ lẫn Giao Ước mới không? Và làm cách nào để có thể tiếp cận được với khuôn mặt ầy?**

Trong thế giới ngoại giáo thời xa xưa, các thần minh được trình bày như là những khuôn mặt vô cùng quyền lực khi các ngài mang lại chiến thắng cho con dân của mình chống lại các kẻ thù, và điều ấy cũng không ngăn trở việc dân tộc thua trận vẫn tiếp tục tin vào vị thần bảo trợ của minh , bởi họ đã đồng nhất hóa dân tộc mình với vị thần bảo trợ nên họ không thể phủ nhận thần minh của mình mà không phủ nhận chính mình – ván đấu gỡ của vấn nạn về ý nghĩa đấy. Trong những thời đầu của Cựu Ước, Thiên Chúa là Vị Chủ Tế tối cao – Đấng ra hình phạt cho kẻ xấu và đổ tràn đầy ân lộc cho những người công chính; sau đấy ý tưởng này không được nhắc đến nữa, và các ngôn sứ hướng tầm nhìn của dân Chúa về tương lai, về sự kiện Thiên Chúa giáng lâm. Trong Tân Ước, Thiên Chúa đã tự đặt chính mình thành vấn nạn khi tự mạc khải nơi một con người bị treo trên Thập Tự, và người Kitô hữu phải trải qua việc tự đặt vấn nạn này để có thể nhận biết Người trong sự thật rằng Người đã tự hiến trong lịch sử. Và Người sẽ không bao giờ ngừng trở thành vấn nạn : đấy cũng chính là điều mà thánh Phaolô gọi là – như tôi đã nói – nỗi điếm nhục của Thập Giá Chúa Kitô…

Thế nhưng làm thế nào để có thể loan báo một ý nghĩa mà chúng ta không mấy chắc chắn như thế nhỉ ? Tôi xin cả gan để trả lời bằng một nghịch lý mới : nếu bản thân chúng ta – những người tin – mà chúng ta không bao giờ có thể chắc chắn được về sự thật của Thiên Chúa khi chúng ta – bây giờ và mãi mãi – luôn dấn thân vào cuộc kiếm tìm Người…nhưng chúng ta lại không thể công bố ý nghĩa về Thiên Chúa một cách rõ ràng  khi chúng ta hướng dẫn cho những người tự xưng là vô tín về công cuộc kiếm tìm của chúng ta …Mặc dù không áp đảo họ bằng những chứng minh nhiều khi cũng chưa hẳn đã thực sự thuyết phục được chính chúng ta hay không, cũng không ép uổng họ với những xác tín mà chúng ta khó mà có thể có được cách an nhiên, nhưng tuyệt đối không che giấu họ những vấn nạn mà chính chúng ta đã từng đặt ra, hoặc buộc chúng ta phải nghĩ đến…mà không khẳng định có thể đem đến một câu trả lời cho những vấn nạn của họ, đồng thời phải chỉ cho họ thấy làm thế nào đức tin nơi Đức Giêsu đã gìn giữ chúng ta trong những dấu vết của Thiên Chúa. Không thể có một con người không tin vào  một ai đó hay một vật gì đấy, và khi này khi khác họ có thể hiến dâng cuộc đời mình cho đối tượng niềm tin của mình…Và ở cuối con đường tin, ở giới hạn vô cùng của sự kiếm tìm, sẽ thấy Đấng hay Nguyên Lý khơi dậy việc kiếm tìm ấy: Thiên Chúa !

Khốn cùng và tội nghiệp là ở điểm này : một xã hội ngày càng đóng kín với ý nghĩa về Thiên Chúa…lại cứ bám víu vào nỗi ưu tư về ý nghĩa trong một thời gian quá ư lâu dài rồi !!! Việc kiếm tìm ý nghĩa giả thiết một tâm trí mở ra ở một chân trời nào đó của sự siêu việt, và dĩ nhiên là luôn phải để hạn  từ “siêu việt” này trong một trạng thái  mơ hồ tối đa có thể…Một sự siêu việt áp đảo trên con người trong tư cách là người. Bởi vì nếu không con người sẽ bị coi là chỉ toan tính chuyện thỏa mãn những nhu cầu nhất thời. Khoa học có thay thế Thiên Chúa được không ? Và là thứ khoa học nào ? Đã từ rất lâu khoa học và đức tin luôn trong quá trình hòa điệu nhịp nhàng. Thế nhưng vũ trụ do khoa học vẽ nên đã làm rung chuyển sự thật trong Kinh Thánh…vẫn hòa hợp với đức tin Công giáo và không tim cách để thay thế đức tin ấy. Thế rồi đến một thời điểm, ở thế kỷ XVIII, một sử gia của thời này đã viết rằng : con người bắt đầu quay lưng lại với những “mục tiêu cuối cùng và siêu nhiên” để  - một cách khá rõ ràng – là chỉ lo lắng đến những mục tiêu vật chất và có tính cách tự nhiên. Những lo lắng vật chất cuối cùng có thể kéo con người  thoát ra khỏi ý nghĩa của sự siệu việt và khi ấy thì nhân loại sẽ trở thành thứ gì ? Câu hỏi ấy đối với tôi cũng quan trọng không kém gì câu hỏi về tương lai của Giáo Hội, và tình huống duy nhất có thể xảy ra cho tương lai của nhân loại là hoàn toàn đánh mất đi ý nghĩa của sự siêu việt…và – trong đầu óc tôi – điều ấy đồng hóa với chuyện gốc rễ của vấn nạn về Thiên Chúa.

**Nghĩa là sao, thưa cha?**

Tôi đã cố để giải thích, nhưng tôi không thể định nghĩa được hạn từ Thiên Chúa chỉ vì một lý do đơn giản là hạn từ ấy không thể định nghĩa được ! Rất nhiều nhà thần học đã viết rằng người ta có thể quả quyết việc Thiên Chúa hiện hữu bằng lý luận, nhưng không nói Người là gì, bởi bản chất của Người chúng ta không thể biết được. Tất cả những ai đặt câu hỏi về Thiên Chúa ( Người có không ? Người là ai ? Người là gì ? Người có ích gì? Chúng ta phải làm gì với Người ?…) thì chắc chắn đều đã có sẵn một ý tưởng nào đó về Thiên Chúa trong đầu óc mình rồi, nếu không họ đã không đặt câu hỏi về Người hay câu hỏi của họ chẳng có ý nghĩa gì…Hạn từ Thiên Chúa có trong tất cả mọi ngôn ngữ…Ai đã xướng lên từ này ? Không ai có thể trả lời được ! Những Người đầu tiên mà người Hy Lạp gọi là “thần học gia” thì cũng là những người được mệnh danh là “những nhà huyền thoại học”,  nghĩa là những người đã tiếp nhận những “huyền thoại” cổ được những người xưa truyền lại từ những thời không ai biết là lúc nào !!! Trong những ngôn ngữ cổ xưa nhất của nhân loại,  Thiên Chúa là một danh xưng chung dành để tôn vinh các vị thần quốc gia với những tên gọi riêng như : Thần Zeus của người Hy Lạp, Thần Mardouk của người xứ Babylon,Yahvé của người Do thái…Đức Giêsu đã dành cho Yahvé một danh xưng đặc biệt – danh xưng chung nhất trong toàn thể nhân loại, nhưng lại là một danh xưng mang tính con người hơn mọi thứ danh xưng khác : CHA ơi ! – danh xưng CHA…Cho nên xin cũng đừng trách cứ các nhà thần học rằng đã dùng hạn từ này bất cứ lúc nào mà chẳng ai hiểu mấy ông ấy muốn nói đến điều chi…

Thiên Chúa là Đấng vượt lên trên tất cả những gì là lớn lao nhất, mạnh mẽ nhất, ghê gớm nhất, uy nghiêm nhất, tuyệt hảo nhất, xứng đáng với tình yêu nhất, đáng để ngưỡng vọng nhất, và đồng thời Người cũng là nguồn cội của mọi uy lực, mọi sự trân trọng, mọi tình yêu; là Đấng vượt lên trên mọi sự siêu việt, đồng thời cũng là Đấng ẩn mình trong tất cả những gì là siêu việt nhất và đáng mơ ước nhất có thể, trong những gì  vượt lên trên những khả năng và những khát vọng của chúng ta. Chính vì vậy tôi đã chia sẻ về nỗi hãi sợ của tôi rằng việc đánh mất Thiên Chúa sẽ kéo theo sự mất mát toàn bộ ý niệm về sự siêu việt. (Còn tiềp)

**Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch**

[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**BỐ THÍ DÂNG CÚNG COI CHỪNG... HỎNG, HỌA THÊM MANG**

***Lm Đaminh Hương Quất***

Vụn Vặt Suy Tư:

**1.** **BỐ THÍ DÂNG CÚNG COI CHỪNG... HỎNG, HỌA THÊM MANG**

Một Chị Dân Thánh dễ thương, có chút thân quen...

Chị đi đâu đó (tớ cũng chẳng tò mò chuyện riêng tư, chẳng hỏi), nhân tiện chị ghé thăm tớ.

Chị ghé thăm, nhưng đàng sau chuyện 'nhân tiện’ ấy là vấn đề khác.

- Thưa Cha, Mẹ chồng con mới mất, thấy Cha đang có chương trình xây Nhà Mục Vụ, con đến mua ân nhân trọn đời cho Mẹ Chồng được không.

Nói mua ân nhân, lại mua ân nhân trọn đời... quả thực phản ứng đầu tiên của tớ là... buồn, pha chút âm điệu bực một tý

(Cũng may Chị không phải Dân Thánh Giáo xứ tớ, nếu là Dân xứ có lẽ tớ buồn... mấy tý luôn, bởi tớ vẫn nói, nói nhiều, ơn Thánh không phải món hàng thương mại để mua bán được, lại chuyện mua ân nhân trọn đời có phần phi lý và... chưa đúng với Đức Tin Tông Truyền)

Tớ chân tình kiểu ... phơi bụng:

- Ở đây em không có mua bán ân nhân gì hết, ơn Chúa không phải là món hàng mua bán... Dù có cần tiền cho việc chung giáo xứ, em cũng không có dùng mua bằng ân nhân... Việc Chúa ban cho ta có điều kiện ổn định, khấm khá, việc ta chia sẻ với công việc chung của Giáo xứ như cách *Tạ ơn*, như cách thể hiện sống *Trách nhiệm* trong Gia đình Hội Thánh...

Tớ nhấn mạnh: Không có mua bán ân nhân gì hết, nhưng Giáo xứ có cách thể hiện tri ân cụ thể, có sổ ghi ân nhân ít nhiều đều ghi sổ, công bố trên Nhà thờ... Hàng tháng Giáo xứ vẫn có Thánh Lễ Cầu nguyện riêng cho Dân xứ, Ân nhân giáo xứ còn sống cũng như qua đời...

Tớ 'phơi bụng' ngay để biết giá trị đích thực của Dâng Chúa, bình dân gọi là cúng dường.

Không nên và không được vì tiền, và để có tiền lo việc chung nhà Đạo mà ta mập mờ kiểu 'chiêu dụ', hù dọa... hoặc khêu gợi tính 'háo danh' bằng hình thức này nọ mang tính bề ngoài, khoe hoang...

Làm để cho người ta biết, người ta khen, rồi coi thường người khác, nhất là người nghèo thì ... hỏng.

Không chỉ hỏng công việc đáng nhé là thiện tốt, mà còn làm cho ‘ân nhân’- người làm- thông thường đại gia hỏng vì tưởng mình có công hơn người, rồi khoe hoang; nhất là có vỏ bọc ảo 'đạo đức'- lầm tưởng mình đạo đức mà quên hoặc mất đi động lực 'sám hối', nhất là biết rõ đồng tiền 'đại gia' mình có là do làm ăn gian xảo, lừa đảo, cấu kết với quan tham, kẻ xấu...

Dâng cúng mà không sám hối từ bỏ đàng  tội lỗi, dù ở mức ‘muốn bỏ’….. không chỉ 'toi công' mà có khi... phạm tội lừa đảo, phạm thánh (dùng việc đạo đức- Thánh thiện để che đậy, lừa đảo việc làm gian tham, xấu xa của mình)

Và, nói thật, tớ nói thẳng trên Nhà thờ: Dâng cúng kiểu đó càng làm ta xa Chúa, lún sâu trong tội lỗi... Thì đừng dâng cúng còn hơn.

(Và cũng nói thật, tiền dâng cúng, chắc chỉ bằng móng tay mình có... Lẽ nào chỉ vì cái 'móng tay' của người ta, ta lại tiếp tay tung hỏa mù ảo chảo ấy (!).

Việc hỏng thật này không phải do tớ 'suy tư' đâu mà là do chính Thầy Giê-su tuyên bố.

Thầy đã từng khuyến cáo khi là việc Đạo đức qua Bố thí:

"*Khi làm việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng. Vậy khi bố thí, đừng có khua chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh, khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc anh bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh*. (Mt 6, 1-4, tt).

Và nói thật, người tung hỏa mù, làm cho người ta thêm lầm lạc, thêm sợ hãi, thêm mê tín… dẫu có quyền cao chức trọng đều phải chịu trách nhiệm lớn, trả lẽ trước mặt Cha Trời- dù làm cho công việc thuần- nhân danh Đạo, không đùa được đầu.

Thực tế, nơi Tòa phán xét Chung Phẩm, vẫn có người hỏng thật hối không còn kịp, dẫu cố cãi- biện minh: ‘*Chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao? "*

*Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác*!’ (Mt 7, 21-23)

...

Chị móc túi, đưa một hai triệu VNĐ 'ủng hộ' giáo xứ, hỏi con đưa vậy được không?

- Em không đặt vấn đề ít nhiều, cho bao nhiêu em đều trân trọng, ghi sổ đàng hoàng, nhưng cái vấn đề là Thiện Tâm, tinh thần trách nhiệm- yêu thương...

(Tớ đang định nói tiếp minh họa Bà góa dâng cúng cho Đền Thờ thời Thầy Giê-su, dẫu Bà tiền dâng cúng về mặt giá trị vật chất thấp nhất có thể, giá chỉ 1/4 xu là kim tiền có mệnh giá nhỏ nhất thời đó (ở VN, mệnh giá VNĐ nhỏ nhất là 100 đồng, dường như đã tự hủy trên thương trường, mệnh giá 200- 500 đang dần rất hiếm... Cho ăn xin 1000-2000 VNĐ, nhiều khi còn bị 'chửi' lại...) nhưng được Thầy Giê-su công khai khen là người đóng góp nhiều nhất cho Nhà Chúa...

Rồi thầy lý giải: Vì Bà dâng Chúa tất cả những gì Bà có...

Nhưng thôi, vì mất thời gian.)

Vấn đề 'Mua ân nhân' lại ân nhân trọn đời này tớ đã vụn vặt:

**'Mua Ân Nhân' Có Cần Chiên Đội Lốt Cáo**[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_-6081502020737458932__ftn1" \o ")

**2. CÓ LẼ TỚ HƠI... CỨNG NHẮC!**

Tớ xuống khu Thị tứ, ghé tiệm lớn thân quen định kiếm ít đồ...

Chị Chủ thuộc hàng đại gia mừng, chào Cha lộ hỉ thấy rõ.

Cái lộ hỉ thấy rõ vì con trai lớn, thuộc dõi Trưởng tộc sắp lấy vợ...

- Tuần X. con tổ chức đám cưới, con mời Cha, Cha nhớ đi nhé, có Cha Giám tỉnh (họ hàng, nv) về dự...

- Chị mời thì em nhận Thiệp, nhưng bảo đi dự, em không chắc... Với lại có Cha Giám tỉnh dự, nhất nhà Chị rồi.

-  Nhưng có Cha gia đình chúng con vui thêm...

- Thôi thì em nói luôn, hôm đó em bận em đi không được... nhưng chắc chắn em mừng và nhớ gia đình, các cháu trong cầu nguyện...

Nói xong câu này...

Hình như tớ thấy có chút... lẹo lưỡi, mắt... chớp... chớp... nhiều cái bởi 'nói bận' là nói tế nhị, là nói điêu.

*'Khôn Ngoan chẳng lọ thật thà'*... ông cha ta ngàn đời đã chẳng trải nghiệm dạy con cháu đấy sao

Vốn hay chọn cái Khôn Ngoan đệ nhất thiên hạ (ngay thật), quan trọng hơn, mình là Môn đệ của Đấng Là Sự Thật- Yêu Thương... tớ đính chính ngay.

- Nói bận thì cũng có chút điêu... Ở Giáo xứ, nói thật việc đi ăn cưới em thường ưu tiên cho con em Quý chức đương nhiệm hoặc các Bạn trẻ, ca đoàn đang phục vụ... Người giàu ở xứ, em đã không đi, bây giờ đi đám cưới con đại gia xứ ngoài, xem sao được... Cứ chân tình thế để Chị thông cảm cho thằng em.

Tớ có một cái dở, thích chơi thích đến người nghèo hơn; Người giàu tớ cũng rất quan tâm, nhưng không cần kiểu lăng xê hay đến, nịnh hót rồi... mổ bụng người ta (ý là lấy lòng. Muốn lấy được lòng thì phải...mổ bụng!)... Có việc cần thì đến!

Thực tế, Người nghèo đáng thương, dễ mặc cảm, có lẽ cần quan tâm ưu tiên hơn một tý...

Nói thế, tớ cũng chẳng đạo đức gì đâu...

Xét cho cùng là để  bảo vệ mình, bảo vệ *Tự Do* con cái Chúa, bảo vệ quyền làm Chủ mà Cha Trời đã thương trao khi tạo dựng Con Người theo Hình Ảnh Thiên Chúa.

Đơn giản mình hiểu mình hơn ai hết, còn Tham - Sân- Si lắm lắm...

Sợ gần tiền lắm, rồi si tiền, rồi... kẻo đến lúc lệ thuộc thành đầy tớ nó thì họa, dần dần sống sai Sứ Vụ Linh Mục như Thầy Giêsu, đồng tiền điều khiển mình....

Với lại, sống cái Tự do của Thiên Chúa, tư cách Là- làm Chủ, sống nhẹ nhàng, đơn giản không thích- không sướng- không tốt hơn đi làm đầy tớ, lại là đầy tớ của mình.

Đau hơn hoạn ở điểm này: Mình là Chủ- mình có Tự do bây giờ lại đi làm đầy tớ của đầy tớ mình, bị nó sai khiến, bất chấp cả lương tri.

Buông bỏ- cho đi bao giờ cũng tốt hơn vơ vét, tích trữ...

*Biển Chết*, đơn giản bởi chỉ có cửa nhận- tích trữ mà không có cửa cho đi.

Thầy Giêsu khi còn tại thế đã từng cảnh giác môn sinh:

- *Không được làm tôi hai chủ, vừa làm tôi Chúa vừa làm tôi tiền của.*

Hoặc: - *Anh Em hãy tránh mọi thứ gian tham, bởi không phải sung túc mà cuộc đời được đảm bảo* !

Đáng sợ hơn lời cảnh cáo:

- *Được lời lãi cả thế gian mà mất phần Linh hồn thì được ích gì !*

Sống Đơn giản cho đời thanh thản !!!

 Nói thế thôi, xin Bạn FB thêm lời cầu nguyện- nâng đỡ cho kẻ hèn này đừng vì Tục Hóa để mất quyền Là- làm Chủ, gắn liền với quyền Tự Do của Con cái Chúa.

Lm. Đaminh Hương Quất

[[1]](https://mail.google.com/mail/u/0/" \l "m_-6081502020737458932__ftnref1" \o ") x. [Mua "Ân nhân" , có cần chiên đội lốt cáo? | (thanhlinh.net)](https://www.thanhlinh.net/node/156721)

|  |
| --- |
|  |

﻿[**VỀ MỤC LỤC**](#MucLuc)

**Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

**LỜI TẠM BIỆT:**

****

**Kính xin mọi người hiệp thông**

**cầu nguyện cho Cha Cố**

**PX. Hoàng Đình Mai**

**1947- 01.09.2018**

**Xin chân thành cám ơn**

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỏi,**

**Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,**

**Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

**Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:**

**"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...**

**"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.**

**Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.**

**Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.**

**Kính báo:** Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,

xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

##### Tri Ân

**Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ**

**Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



**30.12.1946 – 01.12.2020**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ võ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ… (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quí vị

Xin chân thành cám ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.**

**TGP Baltimore** **USA**

1. ♣ Ga 7, 2 Người Do Thái có ba lễ quan trọng là: Lễ Vượt Qua (Pesah): Lễ này tưởng niệm lại biến cố tổ tiên họ đã được Chúa cứu thoát khỏi ách nô lệ ở Ai Cập. Lễ Ngũ Tuần (Shavout): Lễ này được cử hành bảy tuần sau ngày Lễ Vượt Qua. Lễ Lều (Sukkot): Trong cuộc hành trình ở sa mạc, người dân phải trú ngụ trong các lều. [↑](#footnote-ref-1)
2. ♣ Ga 7, 3 "Anh em của Chúa Giêsu": (x. Mt 12, 46-50). [↑](#footnote-ref-2)
3. ♣ Ga 8, 24 “Đấng Hằng Sống”: Trong bản Hy Lạp không ghi cụ thể chữ “Đấng Hằng Sống”, mà là cách trình bày đặc biệt của Tin Mừng theo thánh Gioan về thiên tính của Chúa Giêsu, tương tự như trong Xh 3, 14. Do đó cũng có thể tạm dịch là “Đấng Tự Hữu”; “Đấng Hằng Hữu”, v.v.... Cách trình bày này cũng được lặp lại trong các chỗ khác như Ga 28, 58; 13, 19; và đặc biệt trong Ga 18, 5-6, 8. [↑](#footnote-ref-3)